Chia Sẻ

09
2012(328)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

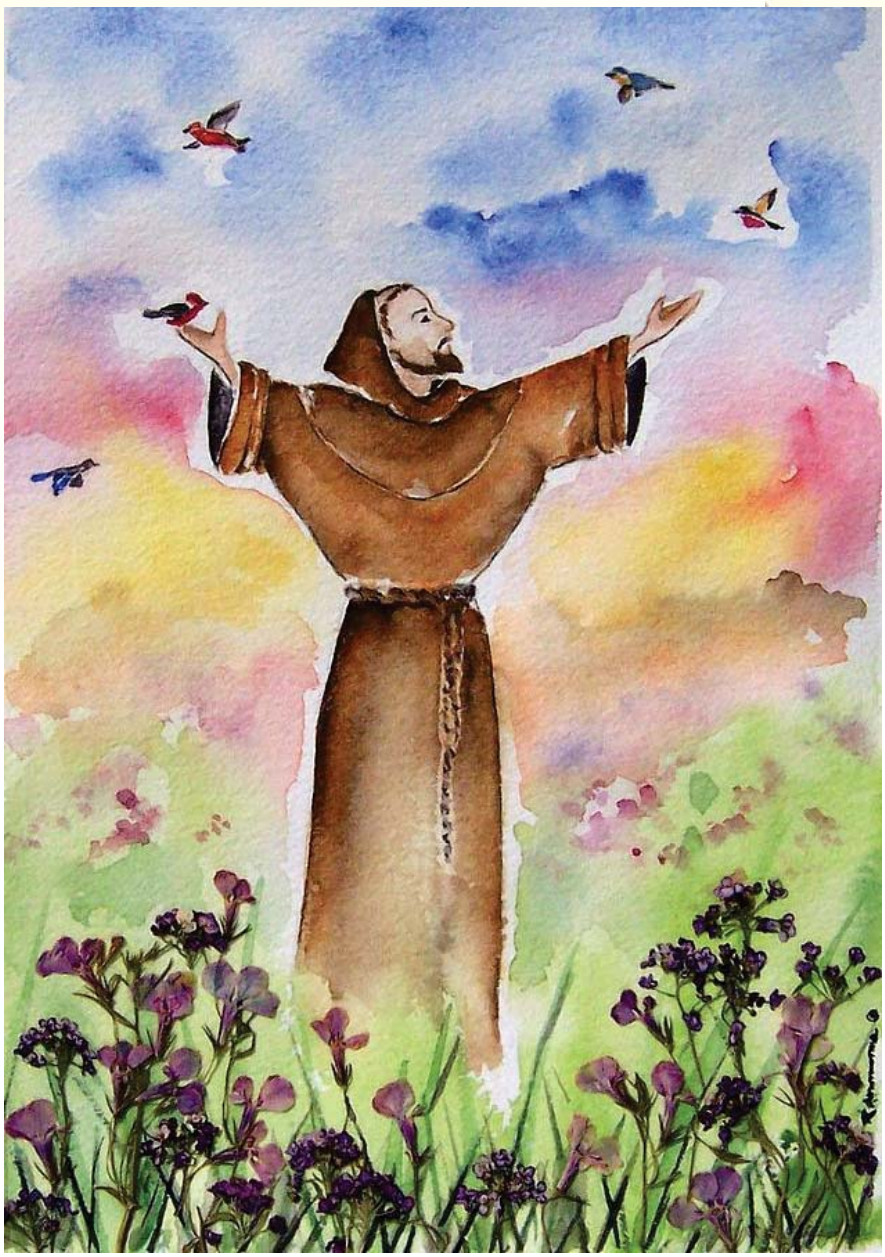

Địa chỉ liên lạc: 03 Mai Thị Lựu, Đakao, Quận1, Tp. HCM

☎(08)3822 2294 ofmvietnam@gmail.com http//:www.ofmvn.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
10 - 2012	**Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ**	**Phúc Âm Hóa**	**PSTT**
11 - 2012	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội, Hà Nội	Huấn Luyện	CPS
12- 2012	Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA – FMM

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh ***03***

Tin Tỉnh Dòng

- *18 Anh em vào giai đoạn Tập Viện* *05*
- *11 Anh em Tuyên Khấn lần đầu* *05*
- *Tiếng trống vang lên… Bắt đầu năm học mới* *06*
- *Thánh lễ và Nghi thức sai đi truyền giáo* *06*
- *Thông tin về anh Samuel Trương Đình Hòe* *07*

Fraternitas

- *Đại Hội Thánh Mẫu Quốc Tế lần thứ 23* *08*
- *Sứ vụ tại Brussels* *08*
- *Sứ Vụ tại Thế vận hội Olympic ở London 2012* *09*

Tin Nhà

- *Tin Cộng đoàn Bình Giã* *11*
- *Tin Nhà Cù Lao Giêng* *12*
- *Tin Nhà Đakao* *13*
- *Tin Nhà Xuân Sơn* *14*

Trang Clara *16*

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Trang giới thiệu Duns Scotus: Ý chí III* *18*
- *Lượng Sức Tiến Đi Trên Đường Dài* *23*
- *Thần học gia Gioan Duns Scotus* *24*
- *Rèn luyện ngay từ bước đầu* *27*
- *Viết cho người ra đi Truyền giáo* *28*
- *Các cánh cửa đang mở ra* *29*
- *Vượt thắng cám dỗ* *30*
- *Trong Chúa Kitô: hãy ngắm nhìn khuôn mặt bạn* *38*
- *Hai Thi sĩ Dòng Phanxicô* *43*

Những ngày ghi nhớ *46*

Đakao, ngày 14 tháng 9 năm 2012

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Hôm nay là ngày Lễ Suy tôn Thánh Giá. Xin Chúa Kitô tử nạn và phục sinh ban bình an của Người cho anh chị em!

Mùa hè với những chuyến đi nghỉ và thực tập vừa kết thúc. Các giai đoạn huấn luyện trong Tỉnh Dòng chúng ta đã khai giảng năm học tập. Nói đến học tập, tôi nghĩ đến việc lắng nghe người khác và lắng nghe mình, và tôi đi từ một vài kinh nghiệm thể lý của anh em mà chia sẻ.

Hiện nay trong Tỉnh Dòng, có một số anh em bị đau cột sống. Anh em phải đi Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình mà tập vật lý trị liệu để điều chỉnh lại cái cột sống bị lệch do ngồi nhiều và do sử dụng máy vi tính nhiều. Điều khó chủ yếu không phải là nỗ lực về cơ bắp hoặc sự mệt nhọc thể lý, nhưng là phải tập "lắng nghe" thân xác mình, hiểu rằng những cơ nào đang có vấn đề, ra lệnh cho một "mảnh nào đó của tôi" phải thực hiện bài tập được đề nghị. Có những lúc, cảm thấy mệt quá, mà kết quả thì không bao nhiêu… Bây giờ mình thử tập nhìn mình từ bên ngoài, lượng định các chuyển động và các phong thái, học "khi tôi đi và khi tôi nghỉ ngơi". Thế rồi nếu có cơ hội được "mát-xa", mình khám phá ra là hai bàn tay chuyên nghiệp đang thật sự làm giảm nhẹ một chỗ đau, làm dẻo một khớp xương, làm cho một cơ hoạt động trở lại: tuyệt vời làm sao!

Những chuyện trên cho thấy cần phải dành thì giờ cho chính mình. Điều này tưởng là quá dễ, trong thực tế không phải thế. Chúng ta đã quá quen chạy lăng xăng, từ chuyện này sang chuyện nọ, mà chẳng giải quyết gì cả. Dành thì giờ cho mình làm cho thì giờ đó nên quý báu, vì nó cho tôi cơ hội biết mình hơn, đón nhận được những phương diện cứ tưởng là đã rõ, để mình được "sinh ra lại". Khi tôi gia tăng được thêm một chút việc cầu nguyện trong tin tưởng và phó thác cho Chúa Cha, ước gì tôi có thể đưa cả hơi thở vào trong "chuyển động" này của con tim, tôi thấy dường như tôi đã trèo lên được một quả núi: tôi thỏa mãn kinh khủng!

Kinh nghiệm này rất tốt vì nó gợi ý là nên dành nhiều chú ý hơn nữa cho việc lắng nghe: lắng nghe chính mình, lắng nghe những người thân cận, lắng nghe thiên nhiên, lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa… Và cũng lắng nghe cả những người mà lâu nay chúng ta không quan tâm hoặc không bao giờ chịu lắng nghe, lắng nghe quyển sách mà ta không dám mở ra đọc hoặc lắng nghe vấn đề vẫn đang bị bỏ ngỏ… Nếu chúng ta không thành công trong việc lắng nghe vào thời điểm này, có thể chúng ta sẽ không bao giờ lắng nghe được nữa: chúng ta sẽ không cố gắng nữa, chúng ta sẽ không bước tới nữa, dù được đề nghị. Rất có thể trong thời gian sắp tới, chúng ta sẽ không có cơ hội thuận tiện nữa: chúng ta sẽ có nhiều công tác hơn, chúng ta sẽ vấp váp nhiều hơn, chúng ta sẽ không sẵn sàng với

chính mình.

Như thế, dành cho mình một chút thì giờ không phải là ích kỷ: đây là sự cần thiết nội tâm, đây là can đảm đón nhận sự thật, đây là mở ra với Thiên Chúa, Đấng đang lên tiếng và mở ra với người anh chị em đang chờ đợi, đó là được tái sinh, đó là được bung ở các năng lực mới. Khi đó, ta hiểu được lời của thánh Âutinh: "Chúng ta hãy đặt quá khứ vào lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa, đặt tương lai vào sự quan phòng của Người và làm cho hiện tại thành một hành vi yêu thương bao la".

Trong mấy tuần lễ giữa tháng 8, giữa lòng các bài *Tin Mừng Máccô*, Hội Thánh cho chúng ta nghe trọn chương 6 của *Tin Mừng Gioan* mời gọi chúng ta lắng nghe lời Đức Giêsu giảng dạy, và biết đón tiếp Người trọn vẹn trong Bí tích Thánh Thể. Có những môn đệ đã bỏ đi vì "lời này chướng tai quá! Ai mà nghe nổi?" (*Ga* 6,60). Nói có vẻ nghịch lý, nếu không biết lắng nghe và đón tiếp Đức Giêsu, chúng ta sẽ không lắng nghe được người anh em và đón tiếp người ấy với tấm lòng ân cần. Lấy lòng dạ và tâm trí hẹp hòi mà cân nhắc lời của Đức Giêsu, người ta đánh mất "thần khí và sự sống" (*Ga* 6,63).

Với những chia sẻ này, xin hiệp thông với các anh em sắp tuyên khấn trọng thể trong Dòng vào ngày 17-9, cũng như với toàn thể anh chị em để đi vào lễ Giỗ Tổ 4-10 và bắt đầu Năm Đức Tin vào ngày 11-10. Cầu chúc anh chị em sống đại lễ kính cha thánh Phanxicô đầy tràn niềm vui, chan hòa tình huynh đệ và sẵn sàng ra đi như những người tin vững vào Thiên Chúa là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, để đổi mới thế giới không phải bằng vũ lực, nhưng bằng tình yêu và lối sống khiêm tốn, hèn mọn. Sứ mạng trước tiên là sứ mạng đối với bản thân, bằng sự hoán cải (Tông thư *Cánh cửa đức Tin*, số 6), rồi cũng là sứ mạng đối với người khác bằng cách giúp họ yêu thương, và cùng nhau tiến đến với Chân lý là chính Thiên Chúa. "*Việc dấn thân truyền giáo của các tín hữu, vốn không bao giờ được thiếu, sẽ nhận được sức mạnh và tinh thần hăng hái qua việc hằng ngày nhận ra tình yêu của Thiên Chúa. Thực vậy, đức Tin sẽ tăng trưởng khi biết sống đức Tin với cảm nghiệm về tình yêu đã nhận lãnh, và biết thông truyền đức Tin với cảm nghiệm về ân sủng và niềm vui. Đức tin làm cho chúng ta trở nên phong phú, bởi đức Tin giúp tâm hồn mở rộng trong hy vọng và đem lại một chứng từ giàu sức sống: đức Tin mở cánh cửa tâm trí của tất cả những ai lắng nghe và đón nhận Lời Chúa mời gọi hãy gắn bó Lời Chúa để trở thành môn đệ của Người… Sở dĩ đức Tin được tăng trưởng và vững mạnh là nhờ biết tin tưởng; để đời mình được vững chắc, không có cách nào khác hơn là không ngừng buông mình vào vòng tay của một tình yêu dường như lớn lao thêm mãi, bởi tình yêu ấy phát xuất từ Thiên Chúa*" (Tông thư *Cánh cửa đức Tin*, số 7)

Lễ cha thánh cũng là lễ bổn mạng của Tỉnh Dòng, của các cộng đoàn Đakao, Suối Dầu, Đất Sét, Xuân Sơn và Cồn Én, và nhiều Huynh đệ đoàn PSTT. Xin hiệp thong trong niềm vui và chúc mừng! Chúng ta cùng cầu nguyện cho Tỉnh Dòng, cũng như cho các cộng đoàn mừng bổn mạng. Ơn gọi của chúng ta luôn luôn là cùng làm việc với nhau, và cùng giúp nhau nên thánh trong cộng đoàn.

Thân ái chào tất cả anh chị em trong cha thánh Phanxicô.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

18 EM ĐƯỢC NHẬN VÀO GIAI ĐOẠN TẬP VIỆN

Chiều ngày 19/8/2012 lúc 17g30, cha FX. Vũ Phan Long, Giám Tỉnh Tỉnh dòng thánh Phanxicô Việt Nam đã chủ sự nghi thức nhận 18 em vào giai đoạn Tập sinh năm 2012 – 2013 tại tu viện Du Sinh. Nghi thức được cử hành trong giờ kinh chiều của cộng đoàn. Tham dự buổi cử hành nghi thức nhận vào Tập viện có một số anh

em từ các cộng đoàn khác đến như Đakao, Thủ Đức, Bình Giả, Sông Bé; một số thân nhân và bạn hữu của các em; và các anh em trong cộng đoàn Du Sinh. Diễn tiến nghi thức gồm: đọc Hiến Chương Dòng, xướng danh các tân tập sinh, đọc Tin Mừng, lời chia sẻ của cha Giám Tỉnh, làm phép tu phục, tân tập sinh mặc tu phục. Trong bài chia sẻ của cha Giám Tỉnh, ngài đặc biệt nhấn mạnh đến khía cạnh: dù "chiếc áo dòng không làm nên thầy tu", nhưng chiếc áo là một phương thế để nhắc nhở các em phải luôn sống thế nào để xứng đáng là một tu sĩ đích thật;

chứ không phải "dưới cái áo dòng đó các em có tất cả trừ ông thầy tu". Buổi cử hành nghi thức mặc áo kết thúc bằng bài ca cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho Tỉnh Dòng và Hội Dòng có thêm 18 anh em sẵn sàng đáp lại tiếng mời gọi của Thiên Chúa là hãy trở nên hoàn thiện như Thiên Chúa là Đấng hoàn thiện.

11 ANH EM TUYÊN KHẤN LẦN ĐẦU

Sáng ngày 20/08/2012, lúc 9g30 thánh lễ Tuyên khấn lần đầu trong Dòng Anh em Hèn mọn của 11 anh em vừa mới xong năm tập viện, đã được cha FX. Vũ Phan Long, Giám tỉnh Tỉnh dòng thánh Phanxicô Việt Nam cử hành tại nhà thờ giáo xứ Du Sinh Đà Lạt. Cùng đồng tế với cha Giám tỉnh có 12 linh mục khác là thân nhân của các khấn sinh và các anh em linh mục trong Tỉnh Dòng. Đến tham dự thánh lễ còn có các anh em tu sĩ trong Tỉnh Dòng Phanxicô, các chị FMM ở Đà Lạt, các anh chị PSTT miền Đà Lạt, các thân nhân của các tân khấn sinh, các ân

nhân trong Hội bảo trợ ơn gọi Phan Sinh, và bà con giáo dân thuộc giáo xứ Du Sinh.

Thánh lễ được cử hành trang nghiêm, thánh thiện và đầy ý nghĩa qua các phần diễn nghĩa của nghi thức tuyên khấn, bài giảng lễ của cha Giám tỉnh, và các bài thánh ca được các thầy lớp nhà tập khóa 2012 – 2013 thể hiện với giọng hát trẻ trung và đầy nhiệt huyết. Việc tuyên khấn của các tu sĩ hôm nay là một hành vi công khai nói lên lòng khao khát của họ muốn đáp trả lời mời gọi từ Thiên Chúa là sống đời dâng hiến. Bằng hành vi này, các tân khấn sinh bắt đầu bước vào đời sống tình yêu giữa họ với Thiên Chúa cách trọn vẹn hơn. Để kiểm chứng tình yêu của các tu sĩ đối với Thiên Chúa như thế nào, chúng ta hãy nhìn vào đời sống tu trì của họ. Việc tuyên khấn của các tu sĩ hôm nay không phải là cột mốc đánh dấu cho sự thành công của họ trên bước đường tu trì, nhưng là cột mốc đánh dấu sự bắt đầu cho đời sống hoán cải của họ, là hiến dâng trọn vẹn con người của họ cho Thiên Chúa và tha nhân.

Sau thánh lễ, các tân khấn sinh chụp hình lưu niệm với cha Giám tỉnh, các linh mục đồng tế, các anh em trong Tỉnh Dòng và thân nhân gia đình các khấn sinh. Sau đó mọi người cùng chung vui với các khấn sinh trong bữa cơm trưa thắm đượm tình huynh đệ gia đình tại phòng Hội trường của giáo xứ. Nguyện chúc các tân khấn sinh luôn vững bước đi theo vết chân Chúa Giêsu Kitô cho đến cùng.

TIẾNG TRỐNG VANG LÊN… BẮT ĐẦU CHO NĂM HỌC MỚI

Một hồi trống tùng, tùng, tùng… vang lên đã phá tan đi sự yên lặng của những ngày hè lâu nay vắng bóng sinh viên dưới sân Học viện Phanxicô. Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu. Sau hồi trống dài do cha Giám đốc Học viện đánh lên và được một sinh viên tiếp nối tạo thành một hồi trống dài làm nao nức tâm hồn những người có mặt. Giờ đây, cả giáo sư lẫn sinh viên đã sẵn sàng bắt đầu cho công việc học tập và giảng dạy của mình. Hồi trống kết

thúc. Thánh lễ khai giảng năm học mới bắt đầu lúc 8g00 ngày 3/9/2012, tại Nhà Nguyện cộng đoàn Phanxicô Thủ Đức do cha Giám Tỉnh FX. Vũ Phan Long, OFM, và cũng là Chưởng ấn của Học viện chủ tế thánh lễ. Cùng đồng tế đồng tế và tham dự thánh lễ có các Bề Trên của các hội dòng, các cha giáo sư, các cha trong ban quản trị Học viện, và khoảng 160 tu sĩ sinh viên thuộc 13 hội dòng. Đặc biệt năm học mới 2012 – 2013 này, Học viện Phanxicô chọn chủ đề cho năm học là hướng đến Năm Đức Tin nhấn mạnh đến 4 chiều kích: *Tuyên xưng, Cử hành, Trải nghiệm và Cầu nguyện*.

Thánh lễ khai giảng năm học mới đã khép lại lúc 9g00. Và được tiếp nối bằng chương trình gặp gỡ giao lưu giữa các giáo sư và sinh viên tại khu vườn *"đối thoại tâm linh"* của Học viện. Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn đồng hành và hướng dẫn các giáo sư cũng như sinh viên trong công việc học tập và giảng dạy để công việc đào tạo và huấn luyện của Tỉnh Dòng và Giáo Hội thu hoạch được kết quả tốt đẹp như lòng Chúa mong ước.

THÁNH LỄ VÀ NGHI THỨC SAI ĐI TRUYỀN GIÁO

Sáng nay ngày 13/09/2012 lúc 5g30, tại Nhà Nguyện cộng đoàn Phanxicô Đakao, cha Giám Tỉnh FX. Vũ Phan Long, OFM đã cử hành thánh lễ ngoại lịch kính Chúa Thánh Thần để nguyện xin Thiên Chúa đổ tràn Thần Khí xuống trên hai anh Giuse Đinh Thế Hoài và Martinô Vũ Văn Thành trong ngày nhận sứ vụ mới. Còn vài ngày nữa, hai anh sẽ lên đường đi phục vụ người di dân tại một vùng đất xa xôi tại Hàn Quốc.

Trong bài chia sẻ sáng nay của cha Giám Tỉnh, ngài đặc biệt nhấn mạnh đến niềm tin vào

Thiên Chúa, đến sự vâng phục và sự trung thành của tổ phụ Abraham, của các tông đồ. Các ngài là những mẫu gương sống động để cho những ai muốn trở thành môn đệ của Chúa Kitô noi theo. Qua đây, cha Giám Tỉnh cũng muốn nhắn nhủ với hai anh cần ý thức hơn về những đòi hỏi căn bản của người môn đệ Đức Giêsu trong khi thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng, nhất là trong sứ vụ mới này.

Sau lời nguyện hiệp lễ, cha Giám Tỉnh đã cử hành nghi thức "sai đi". Bằng một nghi thức ngắn gọn và đơn sơ nhưng nó thể hiện một ý nghĩa sâu xa và cảm động. Nghi thức bắt đầu bằng việc cha Giám Tỉnh thắp nến từ cây nến Phục Sinh và trao cho từng anh với ý nghĩa: *"Nến phục sinh biểu tượng cho niềm tin của người ki tô hữu vào Chúa Ki-tô. Do đó, khi đón nhận ánh sáng phục sinh của Chúa Kitô, xin các anh hãy ý thức rằng các anh đã được trao sứ vụ bảo vệ và chia sẻ Ánh Sáng này cho những người các anh gặp gỡ"*. Trong ý nghĩa đó, hai anh cùng cộng đoàn sốt sắng nhắc lại niềm xác tín và quyết tâm làm môn đệ của Đức Kitô. Sau cùng mọi người lần lượt tiến đến hai anh bắt tay và nguyện chúc cho hai anh ra đi được bình an và thu hoạch được nhiều kết quả tốt đẹp. Đây là một việc làm thể hiện tình anh em gắn bó với nhau trong Tình Yêu Chúa Kitô. Người ra đi kẻ ở lại cùng hiệp thông trong một sứ vụ chung là làm cho Danh Chúa được cả sáng và Nước Chúa được trị đến tại những nơi mà chúng ta hiện diện và phục vụ.

Tuy nhiên, trong sứ vụ mới mà hai anh vừa mới lãnh nhận, các anh chắc chắn sẽ gặp phải nhiều khó khăn và thách đố tại môi trường mới về ngôn ngữ, văn hóa tập quán và khí hậu. Nguyện xin Thiên Chúa Ba Ngôi luôn gìn giữ các anh trong sứ vụ mới được luôn bình an, trung thành và vâng theo Thánh Ý Chúa.

Thông tin về cha Samuel Trương Đình Hòe:

"Thăm anh Giám Tỉnh,
Chiều nay cha Luc Mathieu cho hay
là cha Samuel Trương Đình Hòe đã trở về Nhà hưu Ste Thérèse rồi
Chúng ta cùng tạ ơn Chúa".
Mến,
Phan Châu Lý

Đại Hội Thánh Mẫu Quốc Tế lần thứ 23

Từ ngày 04-09 tháng 9, Đại hội Thánh mẫu Quốc tế lần thứ 23 được tổ chức tại các cơ sở của Giảng đường Đại học Giáo hoàng Antonianum ở Roma, do Học Viện Giáo Hoàng quốc tế về Thánh mẫu và do Đức Hồng Y Angelo Amato chủ trì. Hơn 350 học giả và những người yêu thích Thánh Mẫu Học từ các miền khác nhau trên thế giới đã đến với nhau để thảo luận về một đề tài quan trọng: "Thánh Mẫu Học kể từ Vatican II. Đón nhận, đánh giá và triển vọng. "

Trong số các ưu tiên về mặt văn hóa và huấn luyện, điều cần thiết là thúc đẩy việc giảng dạy Thánh Mẫu Học đầy đủ và phù hợp hơn trong học viện cũng như trong các ngành giáo lý và mục vụ, nhằm huấn luyện dân Chúa cách đầy đủ. Đây sẽ là việc phục vụ có giá trị cho Giáo Hội, đặc biệt là đối với các nhu cầu cấp bách nổi lên từ việc tân Phúc âm hoá nhằm quảng bá đức tin Kitô giáo, mà đại hội thường kỳ sắp tới của Thượng Hội Đồng Giám Mục dự kiến trong tháng Mười sẽ bàn đến.

Sau khi lễ khai mạc chính thức diễn ra tại Vương cung Thánh đường Đức Maria vào buổi chiều thứ 3 ngày 4 tháng 9, với việc cử hành Kinh Chiều và bài diễn văn khai mạc của Đức Hồng y Amato, công việc được tiếp tục với các bài phát biểu khoáng đại của các đại diện các Hội Thánh mẫu quốc gia và với các cuộc họp theo nhóm ngôn ngữ. Vào buổi sáng thứ bảy, ngày 08 tháng 9, những người tham dự hội nghị đã được Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI tiếp đón tại Castel Gandolfo. Sau đó, Đại hội đã kết thúc vào Chúa nhật 9 tháng 9, bằng một cử hành Thánh Thể do Đức Hồng Y Gianfranco Ravasi chủ sự trong Vương Cung Thánh Đường St Antôn.

Sứ vụ tại Brussels

Từ ngày 16 đến 25 tháng 3 năm 2012 giáo xứ của chúng tôi, Notre Dame des Graces ở Brussels, phối hợp với huynh đệ đoàn Palestrina tổ chức một sứ vụ giáo xứ tựa đề: "Chúa đã ban cho tôi các anh chị em".

Sứ vụ là một phần của một dự án lớn hơn được gọi là: Metropolis 2012, do Hội đồng Giáo Hoàng về Tân Phúc Âm Hóa điều phối, có mặt trong một số thành phố lớn của châu Âu.

Sứ vụ đã được chuẩn bị bởi: cha Benjamin linh mục giáo xứ, Hội đồng Mục vụ giáo xứ và một số anh em của huynh đệ đoàn Palestrina; công việc chuẩn bị và tổ chức, đã kéo dài gần một năm, liên quan đến hơn 40 nhà truyền giáo, bao gồm cả một số tu sĩ Capuchin và các chị em FMM từ nhiều quốc gia khác nhau.

Sứ vụ đã có, -theo từ ngữ cha Benjamin dùng - "hai lá phổi" thở với nhau và được nâng đỡ hàng ngày nhờ lời kinh nguyện Thờ phượng của cả giáo dân và các nữ tu trong nhà nguyện của giáo xứ.

Lá Phổi đầu tiên được thành lập bởi các nhà truyền giáo ở tại các gia đình trong giáo xứ ; họ di chuyển khắp cả giáo xứ, gõ cửa các ngôi nhà, thăm các trường học và ưa các cuộc gặp gỡ tự phát với những người trên đường phố.

Lá Phổi thứ hai gồm các anh em tu sĩ "lưu động" và một số chị em FMM đã sống và di chuyển trong địa bàn của đơn vị mục vụ Woluwe (giáo xứ chúng tôi thuộc về đơn vị nầy). Họ dựa hoàn toàn vào sự hiếu khách của người dân, đi xin chỗ ăn và chỗ ở, tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa và sử dụng điều này như là một cơ hội để gặp gỡ dân chúng.

Hai nhóm truyền giáo thường tụ họp chung để cầu nguyện, chia sẻ và xác minh, để thực hiện một số sáng kiến chung. Trong số các sáng kiến chung này là sự kiện mở khai mạc sứ vụ, trong đó bao gồm một buổi hòa nhạc rất hay của Anh. Jacques Jouet OFM và một màn khiêu vũ rất cảm động của Nữ tu Anna Nobili (nữ tu thuộc dòng "the Sisters of the Holy House of Nazareth," dòng đang làm việc và sống tại Palestrina).

Trong giáo xứ, có hai buổi tối dạy giáo lý (một về đức tin và một về niềm vui của sự tha

thứ), cũng như có các buổi họp nhóm nhỏ tại nhà của các gia đình khác nhau trong giáo xứ, để chia sẻ suy niệm dựa trên các bài đọc Tin Mừng hàng ngày .

Sứ vụ kết thúc bằng một buổi lễ trong đó các cặp vợ chồng có thể lặp lại lời hứa kết hôn của họ, và nối tiếp bằng một thời gian lễ hội trong giáo xứ. Cũng có một lễ kỷ niệm đặc biệt cho người cao tuổi và người bệnh, theo sau là một bữa ăn huynh đệ "agape".

Kinh nghiệm là rất tích cực về cách lịch sự, mà người dân cách chung nhận thức về các nhà truyền giáo; tích cực về sự tham gia vào các sáng kiến khác nhau, và về bầu không khí huynh đệ trong nhóm các nhà truyền giáo, chủ yếu được nâng đỡ bằng đời sống cầu nguyện và việc chia sẻ Tin Mừng hàng ngày.

Quan trọng và có tính quyết định là sự gắn bó dấn thân của linh mục giáo xứ với Hội đồng Mục vụ trong việc chuẩn sứ vụ và lãnh đạo sứ vụ. Bởi vậy, từ kinh nghiệm này, chúng tôi kết luận rằng - nếu Hội đồng Mục vụ và giáo xứ có ấn thân và cam kết, bạn có thể dễ dàng đề nghị loại sứ vụ nầy ở các thành phố khác ở châu Âu. Những gì chúng tôi đã kinh qua, khuyến khích chúng tôi táo bạo hơn.

Sứ Vụ tại Thế vận hội Olympic ở London 2012

Từ 25 tháng bảy đến 14 tháng 8 năm 2012 vừa qua, theo lời mời của anh em từ tỉnh dòng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội tại Anh quốc, một số thành viên của Hynh đệ đoàn Palestrina tham gia vào một sứ vụ trong thời gian Thế vận hội Olympic ở London.

Một tổ chức đại kết tên là "Hơn cả Vàng" đã làm việc trong nhiều năm chuyên tổ chức các sứ vụ trong các sự kiện thể thao lớn trên toàn thế giới. Nhân dịp Thế vận hội Olympic năm 2012, lần đầu tiên, Giáo Hội Công Giáo đã quyết định dấn thân vào loại sứ vụ nầy, trong sự hợp tác với tổ chức "Hơn cả Vàng" và, vì giáo xứ Thánh Phanxicô thành Assisi, ở Stratford, chỉ cách Làng Olympic một quãng đi bộ ngắn, nên các tu sĩ dòng Phanxicô đã tham gia vào sáng kiến này.

Từ năm 2010, ba anh em ở Palestrina đã đi tới London để chuẩn bị cho sứ vụ cùng với anh giám tỉnh Michael Copps, và các tu sĩ địa phương, đặc biệt là anh Phụ trách Isidore Faloona, và cùng với sự giúp đỡ vô giá của anh Anthony Cho.

Một nhóm quốc tế nhỏ gồm chín anh em đã tham gia vào sứ vụ, bao gồm anh Paul, anh Jacopo, anh Alberto, anh Francesco (một giáo dân trẻ) từ Palestrina;anh Gianfrancesco từ Brussels; anh. Boris từ Pháp; anh Carlos từ Argentina; một sinh viên tại Antonianum ở Rome; anh Antonio và anh Paulo từ Bồ Đào Nha.

Các anh em đã làm việc chủ yếu ở hai nơi: giáo xứ Phanxicô ở Stratford và cái gọi là Joshua Camp, một trại thanh niên được tổ chức bởi một cộng đồng giáo dân Phúc âm hoá được gọi là Cộng đồng Zion.

Các hoạt động trong giáo xứ -được thực hiện với sự giúp đỡ của các tu sĩ địa phương, các tu sĩ Anh khác trong tỉnh dòng, và các tình nguyện viên- gồm có một chương trình tiếp đón dành cho du khách (cung cấp cho họ dùng trà, cà phê, bánh quy, các hoạt động cho trẻ em ...) và việc cầu nguyện (Kinh Sáng, Kinh Chiều, Chầu Thánh Thể, các buổi canh thức cầu nguyện kiểu Taizé …). Trong tuần đầu tiên của sứ vụ, trong số các tình nguyện viên, đã có một nhóm thanh niên từ Phần Lan thuộc các giáo hội Tin Lành khác nhau (Lutheran, Ngũ Tuần, Free Church) và được huấn luyện bởi một tổ chức Tin lành quốc tế gọi là YWAM (Youth with a mission, Tuổi Trẻ với một sứ vụ). Đối với các người Phần Lan nầy, đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên với Giáo hội Công giáo và với thực tế của các tu sĩ tận hiến; kinh nghiệm chia sẻ đức tin với họ là rất sâu sắc và thú vị.

Trại Joshua qui tụ khoảng 120 người trẻ từ khắp châu Âu. Sau ba ngày đào tạo, các tình nguyện viên đã được gửi đến các giáo xứ khác nhau để thực hiện các hoạt động sứ vụ khác nhau (gặp gỡ người dân trên đường phố, náo hoạt các buổi cầu nguyện khác nhau, chơi với trẻ em, hoạt động thể dục thể thao với thanh thiếu niên ...). Bảy tu sĩ dòng Phanxicô của đoàn sứ vụ của chúng tôi chia sẻ cuộc sống với các bạn trẻ của trại bằng nhiều cách khác nhau: ngủ với họ trong các lớp học của Bonaventure School tại Forest Gate và tham gia vào các sáng kiến sứ vụ khác nhau do trại đề xuất. Trong số các hoạt động này, có lẽ thú vị nhất, là một kinh nghiệm được gọi là Night Fever (được biết đến ở những nơi khác như là một ánh sáng trong đêm tối). Một vài tình nguyện viên đứng bên ngoài nhà thờ để mời các người từ các đường phố đi vào nhà thờ và thắp một ngọn nến trước Thánh Thể, được trưng ra trên bàn thờ, trong

khi đó một số linh mục sẵn sàng trong nhà thờ cho người ta gặp gỡ hoặc xưng tội.

Các anh em đã làm việc chủ yếu ở hai nơi: giáo xứ Phanxicô ở Stratford và cái gọi là Joshua Camp, một trại thanh niên được tổ chức bởi một cộng đồng giáo dân Phúc âm hoá được gọi là Cộng đồng Zion.

Các hoạt động trong giáo xứ -được thực hiện với sự giúp đỡ của các tu sĩ địa phương, các tu sĩ Anh khác trong tỉnh dòng, và các tình nguyện viên- gồm có một chương trình tiếp đón dành cho du khách (cung cấp cho họ dùng trà, cà phê, bánh quy, các hoạt động cho trẻ em ...) và việc cầu nguyện (Kinh Sáng, Kinh Chiều, Chầu Thánh Thể, các buổi canh thức cầu nguyện kiểu Taizé …). Trong tuần đầu tiên của sứ vụ, trong số các tình nguyện viên, đã có một nhóm thanh niên từ Phần Lan thuộc các giáo hội Tin Lành khác nhau (Lutheran, Ngũ Tuần, Free Church) và được huấn luyện bởi một tổ chức Tin lành quốc tế gọi là YWAM (Youth with a mission, Tuổi Trẻ với một sứ vụ). Đối với các người Phần Lan nầy, đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên với Giáo hội Công giáo và với thực tế của các tu sĩ tận hiến; kinh nghiệm chia sẻ đức tin với họ là rất sâu sắc và thú vị.

Trại Joshua qui tụ khoảng 120 người trẻ từ khắp châu Âu. Sau ba ngày đào tạo, các tình nguyện viên đã được gửi đến các giáo xứ khác nhau để thực hiện các hoạt động sứ vụ khác nhau (gặp gỡ người dân trên đường phố, náo hoạt các buổi cầu nguyện khác nhau, chơi với trẻ em, hoạt động thể dục thể thao với thanh thiếu niên ...). Bảy tu sĩ dòng Phanxicô của đoàn sứ vụ của chúng tôi chia sẻ cuộc sống với các bạn trẻ của trại bằng nhiều cách khác nhau: ngủ với họ trong các lớp học của Bonaventure School tại Forest Gate và tham gia vào các sáng kiến sứ vụ khác nhau do trại đề xuất. Trong số các hoạt động này, có lẽ thú vị nhất, là một kinh nghiệm được gọi là Night Fever (được biết đến ở những nơi khác như là một ánh sáng trong đêm tối). Một vài tình nguyện viên đứng bên ngoài nhà thờ để mời các người từ các đường phố đi vào nhà thờ và thắp một ngọn nến trước Thánh Thể, được trưng ra trên bàn thờ, trong khi đó một số linh mục sẵn sàng trong nhà thờ cho người ta gặp gỡ hoặc xưng tội.

BẢN TIN CỘNG ĐOÀN BÌNH GIÃ

Cộng đoàn Bình Giã xin gởi lời chào Bình An và Thiện Hảo tới Cha Giám tỉnh và toàn thể Anh Chị Em trong đại gia đình Phan Sinh.

Bình Giã vào những ngày cuối hè khí trời thay đổi bất thường. Đan xen vào cái nắng oi bức là những cơn mưa rào bất chợt vừa xua tan cái nóng vừa làm tươi mát cảnh quang lẫn lòng người nơi đây. Nhịp sống của người dân nơi đây có phần nhộn nhịp bởi "vụ mùa đang tới". Thời gian trôi qua thật nhanh, mới đó mà anh em chúng tôi hiện diện nơi đây được hơn một tháng. Khác với cuộc sống ồn ào, náo nhiệt nơi phố thị, nơi đây anh em được sống trong môi trường bình yên. Từ những cánh đồng lúa trĩu nặng bông cho đến những rẫy bắp đang đâm chồi nảy lộc hay những khu vườn cà phê trái chín trĩu cành, chúng tôi cũng cảm nhận nơi mình những đổi thay trong một bầu khí thiên nhiên đầy tràn sức sống.

Cho đến nay, số thành viên trong cộng đoàn vẫn không có gì thay đổi. Cha Bề Trên vừa mới trở về từ Mỹ sau hai tháng thăm viếng người thân. Cha Trị và Cha Minh vẫn đều đặn dạy dỗ anh em trong lãnh vực kiến thức cũng như tu đức. Thầy Ái và thầy Triệu vẫn miệt mài với công việc chăm sóc vườn tược và bầy gia súc. Theo thông tin được biết thì vào ngày 18 tháng 9, thầy Triệu sẽ đi hành hương Đất Thánh khoảng hai tuần. Hi vọng, chuyến thăm viếng Đất Thánh sẽ mang đến cho Thầy niềm vui và bình an. Trong tháng 8 vừa qua, cộng đoàn cũng đã có một ngày lễ đặc biệt mừng kính Thánh Maximiliano Kolbe – bổn mạng cộng đoàn. Trong tâm tình tạ ơn, anh em đã dâng lời tạ ơn Chúa về biết bao ân huệ Chúa đã ban cho cộng đoàn trong một năm qua và cầu nguyện cho biết bao ân nhân đã đóng góp cho sự tồn tại và phát triển của cộng đoàn. Cộng đoàn cũng tổ chức một bữa cơm gia đình đơn giản nhưng ấm cúng với sự góp mặt của các anh em cộng đoàn Xuân Sơn.

Năm nay con số anh em Thỉnh Sinh không nhiều như năm ngoái. Và dầu chỉ mới tập trung một tháng, con số đó cũng không còn nguyên vẹn. Hiện tại chỉ còn lại 19 anh em ở tại cộng đoàn Bình Giã khi anh Lộc vừa nói lời chia tay với anh em (anh xin về vì lí do sức khỏe). Nguyện xin Thiên Chúa luôn đồng hành và ở bên anh trên hành trình tiếp theo của mình.

Đời sống của thỉnh sinh trong cộng đoàn khá phong phú, ngoài công việc học hành, anh em còn có những buổi lao động trong vườn. Công việc lao động ở đây cũng hết sức phong phú và đa dạng. Ngoài những công tác vệ sinh nhà cửa mỗi ngày, anh em còn được có cơ hội tiếp cận với nông nghiệp qua việc chăm sóc tiêu, cà phê và mít. Các anh em ban rau đã bắt tay vào việc từ những ngày đầu tiên của năm học. Với bàn tay khéo léo của anh em, những luống rau muống, rau cải và các loại rau thơm đã nhanh chóng phủ xanh mảnh vườn góp phần "chất xanh" vào trong bữa ăn của anh em mỗi ngày. Bên cạnh đó việc cung cấp cho bữa ăn tươi của cộng đoàn, một số loại rau quả cũng được "xuất khẩu" ra chợ Bình Giã. Để cạnh tranh với ban rau, ban gà cũng ra sức "thi đua lập thành tích" trong việc chăm sóc cho những " anh gà chị vịt" để góp phần tăng thêm thu nhập cho cộng đoàn. Ước mong rằng anh em sẽ nhận được niềm vui trong lao động khi thụ hưởng những thành quả do công khó tay mình làm ra, cũng như rút ra được những giá trị khác của lao động trong cuộc sống.

Bên cạnh công việc phụ trội, anh em còn có một nhiệm vụ quan trọng ở đây: đó là việc học tập. Ngoài những môn phải học trong chương

trình thỉnh sinh, anh em còn phải "gia cố" ba môn học khác cho kỳ thi vào học viện, đó là: Anh Văn, Giáo Lý và Việt Văn. Chính vì thế, Cha Giám sư đã cố gắng tạo điều kiện thuận lợi để giúp anh em có điều kiện và tận dụng hết mọi thời gian để đầu tư vào việc học. Mong rằng nỗ lực của bạn huấn luyện nhà và của anh em rồi ra sẽ được đền đáp một cách xứng đáng.

Một nét chấm phá mới mà anh em nghiệm được trong đời sống nơi đây đó chính là gương sáng của các Cha, các Thầy. Đây là lần đầu tiên anh em thực sự tháp nhập vào trong đời sống cộng đoàn. Gương sáng nơi các Cha, các Thầy thể hiện rõ trong đời sống đã là tác nhân quan trọng trong công việc huấn luyện anh em. Nhìn vào gương sống của các Cha, các Thầy, anh em nhận biết rõ hơn đâu là ơn gọi mà mình được kêu mời, đâu là công việc phục vụ mà mình có thể đảm nhận và đâu là cách sống mà mình phải theo để trở nên một người Anh Em Hèn Mọn.

Trên đây là những thông tin và cảm nhận của anh em thỉnh sinh sau hơn một tháng hiện diện ở cộng đoàn Bình Giã. Và khi bản tin này được lên báo thì có lẽ ngày đại lễ thánh Phanxicô cũng đã gần tới. Vì thế, qua bản tin này, anh em thỉnh sinh xin được gửi lời chúc mừng ngày đại lễ đến Cha Giám Tỉnh và các Anh Chị Em trong đại gia đình Phan Sinh. Chúc Cha và Anh Chị Em một ngày lễ thánh đức và đầy tràn niềm vui trong Chúa.

Người đưa tin

CỘNG ĐOÀN CÙLAOGIÊNG

Trước khi đi Cù Lao Giêng thực tập hè, tôi đã được nghe đây là cộng đoàn lao động vì *đất rộng người ít*. Ông bà ta thường nói "Trăm nghe không bằng một thấy". Vì thế, hè này tôi đã được giám sư gửi đến đây để có thời gian tận mắt và trải nghiệm đời sống Phan sinh tại mảnh đất miệt vườn này.

Nhân sự và công việc

Về nhân sự. Cộng đoàn Cù Lao Giêng có 5 thành viên, 4 linh mục và một thầy. Tuy nhiên, hiện thời cộng đoàn chỉ có 4 vì cha phụ trách đi vắng. Với 4 thành viên như thế so với diện tích cộng đoàn đảm nhiệm thì thật muối bỏ biển, ước tính mỗi người phải canh tác khoảng hơn 1,2 ha. Nhưng thực tế, công việc mục vụ của các cha đã chiếm gần hết thời gian trong ngày nên việc lao động dường như là không thể; còn anh Khiết người mà bà con goi là bác sĩ vì thầy là người ân nhân của hầu hết bệnh nhân "gảy đàn" [ngứa]. Công việc khám chữa bệnh của thầy hầu như suốt ngày và suốt tuần, ngay cả ngày Chúa Nhật. Anh chia sẻ, nhiều khi phải trốn để nghỉ ngơi một chút vì bệnh nhân đến không kể giờ giấc.

Anh phó phụ trách bây giờ là phụ trách. Ngoài công việc mục vụ, anh cũng tham gia làm vườn để tạo khung cảnh đẹp cho tu viện. Nhưng gần đây anh đã bị "anh gút và chị thoát vị đĩa đệm" viếng thăm nên thỉnh thoảng anh cũng ghé

Sài Gòn thăm bác sĩ. Riêng cha Bosco, tuy tuổi tác đã quá thất thập cổ lai hy nhưng ngài vẫn còn tươi trẻ. Ngài đảm nhận công việc nhà tĩnh tâm Lòng Chúa Thương Xót và phụ trách Dòng ba miền Long Xuyên. Hai tháng hè vừa qua, khách đến tĩnh tâm cũng khá đông, đủ các thành phần: linh mục, tu sĩ, giáo dân. Hy vọng những ai đến đây không chỉ nhận được tình yêu và lòng nhân hậu của Thiên Chúa mà còn được hưởng không gian bình yên và trong lành với phong cảnh hữu tình.

Hiện nay thành viên trẻ nhất của cộng đoàn là anh quản lý cũng ngót bốn mươi. Anh mới chịu chức một năm nên anh đầy lửa mục vụ trong tim, vì thế, anh sẵn sàng nhận lời giúp công tác mục vụ của các cha gần cộng đoàn. Hè

vừa qua, anh đã đảm nhận làm cha sở một tháng tại giáo xứ Mỹ Luông. Anh chính là nhân tố năng động của cộng đoàn.

Về công việc. Được đón nhận và tháp nhập vào cộng đoàn để chia sẻ đời sống thiêng liêng, huynh đệ và lao động, chúng tôi [5 anh em thực tập hè] được các anh trong cộng đoàn đón tiếp nồng nhiệt trong tình huynh đệ Phan Sinh. Tôi cảm nhận sự hiện diện của năm anh em chúng tôi đã mang lại sự tươi trẻ cho cộng đoàn. Hè này, công việc chính của chúng tôi là lao động. Vì xuất thân từ những gia đình nông dân nên việc dọn đất, phát cỏ, trồng cây, kéo cá... dường như là *nghề của các chàng*. Hy vọng những vườn cây chúng tôi trồng sẽ trở thành những không gian xanh cho những ai muốn đến cộng đoàn để tĩnh tâm. Một số anh em cũng giúp dạy văn hóa hè cho các em gần đó không kể lương giáo. Xin được chia sẻ một thành công của một anh em và cũng là của cả nhóm thực tập, đó là một trong hai học trò mà thày giúp luyện thi đã đậu đại học Xã Hội Nhân Văn.

Một vài cảm nghiệm

Đời sống thiêng liêng. Cù lao Giêng tuy là cộng đoàn lao động nhưng cộng đoàn vẫn giữ được khung thiêng liêng thật tốt với việc cử hành các giờ phụng vụ và thánh lễ đều đặn; ngoài ra, cộng đoàn còn thêm một số việc đạo đức như kính Đức Mẹ, thánh Giu-se, chầu vào tối thứ 5 và chiều Chúa Nhật... nhờ được sống trong một bầu khí thiêng liêng như thế, tôi cảm nhận đời sống thiêng liêng của mình tăng triển. Vì thế, anh em thực tập chúng tôi thường hay đùa với nhau, hai tháng về đây để làm *nhà tập hai*. Hơn nữa, thật may mắn cho chúng tôi, vì trong thời gian hè có nhiều nhóm đến tĩnh tâm nên anh em cũng cảm thấy sốt sắng hơn nhờ sự hiện diện và nhờ lời cầu nguyện của họ.

Tình huynh đệ là điều anh em cảm nhận được rõ nét qua cách sống và chia sẻ của các cha các thày trong cộng đoàn. Tuy có khoảng cách về tuổi tác nhưng các anh vẫn sống tinh thần thật trẻ trung và năng động làm cho anh em thực tập hè cảm thấy mình vẫn còn sức ì. Tình huynh đệ được các anh trong cộng đoàn thể hiện trong những cử chỉ quan tâm, chăm sóc và chia sẻ về sức khỏe, ăn uống và công việc nhất là những kinh nghiệm thiêng liêng của "thày già", đây chính là những bài học quí mà anh em đã thu hoạch được trong thời gian thực tập hè.

Công việc. Vì đây là cộng đoàn lao động nên ngoài việc mục vụ và chữa bệnh, mỗi thành viên cộng đoàn đều tham gia lao động tùy sức của mình. Anh em thực tập hè đến đây không chỉ để làm việc nhưng được học và cảm nghiệm những gương sáng của các anh lớn trong cộng đoàn về việc lao động. Hi vọng qua hai tháng ở đây, anh em sẽ có một thân thể cường tráng và một khối óc minh mẫn để chạy đà cho năm học mới.

Hè là thời gian để anh em Học viện có thời gian trải nghiệm thực tế. Vì chúng ta không chỉ là một con người với đầu óc toàn lý thuyết thần học và triết học nhưng còn cần phải có những kinh nghiệm sống, nhờ đó chúng ta có thể sống tròn đầy hơn trong ơn gọi của mình. Cám ơn Chúa và anh giám sư đã gửi anh em đến cộng đoàn Cù lao Giêng. Cám ơn các anh trong cộng đoàn đã đón nhận anh em thực tập hè như những người em trong gia đình Phan Sinh.

Người lữ hành

TIN NHÀ ĐAKAO

Chạm nơi cõi lòng…

Triminhtri

Những ngày hè năm 2012 đang dần dần khép lại nhưng những gì tốt đẹp vẫn còn đó và ý nghĩa cũng như âm hưởng sẽ tồn tại mãi mãi.

Đakao rộn ràng với những lớp nhạc của cha Xuân Thảo. Không những được trau dồi về các kỹ năng âm nhạc như xướng âm, luyện thanh, ca trưởng, đánh đàn mà thôi, nhưng khoảng hơn 200 học viên chắc còn có thể kinh nghiệm về những giá trị cao đẹp khác nữa, và rồi khi cất lên lời ca tiếng hát, tiếng đàn trong các buổi phụng vụ, sẽ lại truyền thông những giá trị này cho nhiều người.

Đã đông lại thêm đông. Đó là việc Đakao mở rộng cửa để đón tiếp các thí sinh đi thi. Với sự tổ chức được thực hiện ngày càng tốt hơn, các phụ huynh cảm thấy yên tâm khi để con em

mình ở lại đây, khi đã tận mắt thấy được nơi ở và nhất là người quan tâm chăm sóc các em chu đáo là anh Lộc nhà mình. Anh đã được Caritas giáo phận trao tặng kỷ niệm vì công tác ích lợi và có nhiều ảnh hưởng này.

Cũng như thầy Danold trước đây, cha Kent vừa trải qua 4 tuần ở Đakao trong tháng 8 để học tiếng Việt và cũng đã được các "giáo viên bản ngữ" của Đakao kèm cặp hẳn hoi. Và cũng như Danold, khi về lại Thủ Đức, cha đã để lại một lá thư bằng tiếng Việt khá chuẩn, cảm ơn tất cả anh em trong nhà. Hy vọng với vốn ngôn ngữ đã có và thời gian sống với chúng ta, cha có thể giúp ích nhiều hơn cho đời sống của Tỉnh Dòng Việt Nam, nhất trong tư cách là Tổng Kinh Lý, và cho anh em Học viện, nơi cha vẫn đang trực tiếp phục vụ.

Giáo xứ Đakao đang có những chuyển mình như anh em đã biết. Phòng chầu thánh thể là một sáng kiến rất hay. Có lần khi đang đi ra khỏi đây, tôi thấy một người phụ nữ đang rất háo hức (và có vẻ bí ẩn) dẫn một phụ nữ khác đi vào và nói: "Ở đây, có hai chỗ chị phải tới. Ở kia (nhà tưởng nhớ) để cho người chết, và ở đây (phòng chầu thánh thể)". Đây có thể là nơi khởi đầu cho một sự thay đổi nội tâm sâu xa…

Một chuyến thăm ngắn ngủi của cộng đoàn đến bệnh viện Nhân Ái, nơi có cộng đoàn Mai Linh đang phục vụ mà anh Hiền là một thành viên, chắc hẳn còn đọng lại những gì là con người nhất nơi tâm hồn tất cả. Chúng ta chỉ có thể chạm đến tất cả khi thật sự hiện diện hoàn toàn trong tất cả. Sau buổi cơm trưa ở đây, cộng đoàn Sông Bé là điểm đến tiếp theo. Mảnh đất nơi đây đã thấm đượm mồ hôi của khá nhiều anh em và vẫn còn đang có những anh em tiếp tục phục vụ cách quảng đại và âm thầm qua lao động chân tay cực nhọc.

Đã có hai anh em mới tới (Minh Chuyển từ Cồn Én, Trung Quân từ Thủ Đức), và chuẩn bị có hai anh em rời cộng đoàn (Thế Hoài, Văn Thành đi phục vụ ở Hàn Quốc). Và một anh em đã ngưng đời sống chúng ta để bước sang một đời sống mới với những thú vị riêng đang chờ anh (Quốc Lệ).

Và dù ở đâu hay làm gì, tất cả sẽ đều gặp nhau trong sự siêu vượt những dị biệt, bất đồng dù là trong ngôn ngữ, văn hóa, hay tôn giáo…

TIN NHÀ XUÂN SƠN

Út Jos and You

Quý anh chị em trong đại gia đình phan sinh thương mến,

Xin được mượn ý của một vịnh gia để nói lên tâm tình của anh em Phan Sinh Xuân Sơn đối với mọi người: “Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống chia sẻ cùng nhau”

Anh em chúng tôi cảm tạ Chúa đã thương chọn gọi và cho chúng tôi chia sẻ đời sống phan sinh với tất cả anh chị em. Qua đời sống chia sẻ ơn gọi này, chúng tôi được trải nghiệm thêm nhiều về những ơn lành Chúa thương ban làm cho đời sống ki-tô hữu của chúng tôi được thêm lớn mạnh, làm cho chúng tôi biết thêm về bản thân để ngày nên hoàn thiện hơn; cũng qua đời sống sẻ chia ơn gọi Phan Sinh chúng tôi thấy được cách đáp trả, cách dấn thân trước lời mời gọi của Chúa trong việc phục vụ Ngài, phục vụ Giáo Hội, nhất là phục vụ con người thời đại hôm nay.

Anh em viếng thăm Dòng Nữ Vương Hòa Bình tại Ban Mê

Anh chị em thân mến,

Ơn Chúa không dừng lại ở đó nhưng trong trong thời gian vừa qua (từ ngày viết bài chia sẻ trước cho đến nay), huynh đệ đoàn Phan sinh xuân Sơn chúng tôi tiếp tục nhận được nhiều ơn

lành của Chúa qua lời hiệp thông cầu nguyện của mọi người về nhiều mặt: Nội cũng như Ngoại

Về mặt nội bộ: Huynh đệ đoàn chúng tôi tính về độ tuổi trung bình có lẽ được xếp vào hạng trên U40 nhưng không như người ta nói: tuổi cao sức yếu. Tuy tuổi có cao nhưng sức khỏe của mọi thành viên khá tốt để rồi vẫn chu toàn tốt phận vụ của mình. Nói theo như người thời nay thì "trên 40 vẫn chạy tốt". Quả thế, cứ nhìn vào thực tế sẽ thấy: "vị tiền bối" của chúng tôi dù cao tuổi vẫn hằng sáng chạy xe tốt để dâng lễ cho các chị em Clara, Mến Thánh Giá ..., anh phụ trách vẫn đủ sức để cộng tác công việc xứ và hướng dẫn anh em trong cộng đoàn, anh chánh xứ và anh phụ tá bệnh tình thuyên giảm nên ngoài việc điều hành giáo xứ vẫn đủ sức để tham gia các sinh hoạt của giáo phận, anh Quyến thì cộng tác tích cực trong công việc vườn tược... nói bấy nhiêu cũng chưa thể kể hết được ơn Chúa tuôn đổ xuống trên huynh đệ đoàn anh em chúng tôi. Bên cạnh đó, mỗi người trong huynh đệ đoàn được hâm nóng tinh thần huynh đệ Phan Sinh trong những lần gặp gỡ huynh đệ (mỗi tuần 1 lần). Cứ dấu đó ai có thể nói không có tình huynh đệ khi một huynh đệ đoàn lại ở hai nơi (nhà cộng đoàn và nhà xứ)? Nếu không tin cứ đến anh chị em sẽ thấy để rồi sẽ có thể nói: Ô kìa nhìn xem họ sống!

Chuyện trong nhà sẽ thiếu sót nếu không kể đến công cuộc tái thiết mặt tiền nhà thờ mà anh quản xứ đang thực hiện. Sau nhiều tháng ấp ủ và cũng là nguyện vọng của vị tiền nhiệm, anh quản xứ và giáo dân đã khởi công việc tái thiết mặt tiền vào đầu tháng 7. Đến nay công việc tái thiết đã được gần hai tháng. Công việc dự kiến sẽ hoàn thành trước lễ giáng sinh. Hy vọng sau khi hoàn thành bộ mặt nhà thờ mới sẽ đem đến một bầu khí mới cho giáo xứ, nhất là trong đời sống đạo dưới sự dẫn dắt của anh quản xứ.

Đó là chuyện nội bộ còn chuyện ngoại bộ thì sao?

Về mặt ngoại bộ: Trong thời gian qua, không biết có phải "đất lành chim đậu" hay không mà huynh đệ đoàn Phan Sinh Xuân Sơn được đón nhiều đoàn khách xa gần đến thăm cộng đoàn và giáo xứ nơi anh em đang làm mục vụ. Qua những cuộc thăm viếng, anh em nhận ra được sự yêu thương đồng hành của Thiên Chúa trong đời dâng hiến và phục vụ.

Trước hết là từ 31/7 đến 3/8 tỉnh dòng đã tổ chức thường huấn cho anh em U10. Qua cuộc thường huấn này, anh em chúng tôi nhận được nhiều hơn là trao: chúng tôi cảm nhận được tình huynh đệ của tỉnh dòng cách riêng mỗi anh em khi không quản đường xá và nhiều giới hạn về nơi ăn ở nhưng đã đến tham dự khóa thường huấn tại đây. Chúng tôi dù có những anh em vượt qua ngưỡng 10 nhưng vẫn được lắng nghe những bài thường huấn để thêm chất liệu sống cho mình. Nhiệt huyết sống của anh em trẻ trong những ngày thường huấn cũng làm cho bầu khí sống của huynh đệ đoàn nhờ đó được tiếp thêm lửa rất nhiều (nhiệt khí của tuổi trẻ).

Song song với đợt thường huấn này, vào ngày mồng hai tháng 8 (lễ Đức bà các thiên thần), anh chị em Phan sinh tại thế miền Bà Rịa đã về viếng và dâng lễ tại nhà thờ giáo xứ Xuân Sơn nơi anh em đang coi sóc.

Kế đến, ngày mồng 8/8 lễ thánh Đa Minh, bổn mạng anh chánh xứ, anh em trong huynh đệ đoàn và giáo dân giáo xứ đã dâng thánh lễ để mừng bổn mạng và cầu nguyện cho anh. Buổi trưa cùng ngày anh em đã tham dự bữa cơm thân mật tại giáo xứ với anh và một số khách của anh.

Và gần đây nhất, giáo xứ được hân hạnh đón tiếp đức cha giáo phận về thăm mục vụ và ban bí tích thêm sức cho hơn 120 em thiếu nhi trong giáo xứ. Anh em cũng đã hiệp dâng Thánh Lễ. Sau Thánh Lễ anh em đã dùng bữa cơm trưa thân mật với đức cha và quý cha trong hạt.

Trên đây là một vài sự kiện xin được sẻ chia cùng anh chị em. Rất mong vẫn tiếp tục nhận được sự hiệp thông của tất cả anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh để anh em chúng tôi có thêm được lòng yêu mến, sự nhiệt huyết trong việc làm sáng danh Chúa theo cung cách của một người anh em Phan Sinh.

Thân mến chào thăm tất cả anh chị em trong Chúa và hẹn sẽ gặp lại trong bản tin lần sau.

Chị em Clara chúng con kính chào cha giám tỉnh, quý cha quý thầy và anh chị em trong ngoài tỉnh dòng Phan Sinh Việt Nam. Bây giờ là tháng 9, thời gian chuẩn bị cho Đại lễ cha Thánh Phanxicô đã bắt đầu.

Còn Clara chúng con vừa chấm dứt hành trình lịch sử dài 800 năm. Cánh cửa 800 năm khép lại, thì một cánh cửa khác lại mở ra để bước vào năm đức tin, theo lời mời gọi của vị cha chung trong tự sắc: "Porta Fidei". " Người ta có thể bước qua ngưỡng cửa đó khi Lời Chúa được loan báo và tâm hồn để cho mình được uốn nắn bởi ân sủng có sức biến đổi. Bước qua ngưỡng cửa ấy có nghĩa là dấn thân vào một cuộc hành trình kéo dài suốt đời." (Trích Tông thư Cánh cửa Đức Tin). Như vậy khi chúng con chấm dứt việc kỷ niệm một biến cố lịch sử của hội dòng thì ngay tức khắc tương lai vẫn là một điểm sáng để hướng tới. Sự sống vẫn đang lan tỏa, sinh nhiều hoa trái trong tâm hồn những ai thuộc về Đức Kitô, qua ân sủng của Thánh Thần. Đức Kitô là một cuốn Tin Mừng luôn mới, không có kết thúc bởi một kinh nghiệm mạnh mẽ về Thiên Chúa, về tình yêu của một Thiên Chúa tình thương. Người củng cố niềm tin của chúng ta, là những kẻ từ cõi chết sẽ được cùng sống lại với Người. Hạt giống Tin Mừng vẫn đang lớn lên đầy sung mãn cho tới ngày thế mạc. Ngày ấy những nén bạc là những niềm vui, những hạnh phúc tròn đầy, những ngọn đèn sáng có lửa từ những trái tim yêu thương, lửa đó không hề bị dập tắt, vì đã được trui rèn từ gian khó đau thương. Ngày gặp gỡ Đức Lang Quân thơm ngát mùi hương, những nụ hôn và những nụ cười. Những nụ cười như cánh hoa bất tử, tươi nở trường sinh.

Đan viện chúng con đang có những kho tàng ân sủng từ các mẹ, các chị cao niên, họ là chứng nhân của tình yêu và lòng trung thành với Thiên Chúa. 80 năm, 90năm, 100 năm... là thời gian không đếm bằng tháng ngày, nhưng đong đếm bằng ân sủng. Chúng con ao ước nên thường nói đùa cách thương yêu với một chị đã 95 tuổi: "Xin Chúa cho chị sống 100 tuổi với chúng em nhé", và chúng con tận tình chăm sóc chị, miễn sao cứ thấy nụ cười chị nở trên đôi môi, trên khuôn mặt nhăn nheo đầy vết tích thời gian. Nụ cười vẫn luôn đẹp khi nở trên những khuôn mặt của những chị em thuộc nhiều thế hệ trong một đan viện, đó là ân sủng. Khi nhìn những chị cao niên, chúng con liên tưởng bộ rễ của cây cổ thụ, các chị đã kiên trì bám chặt vào Đức Kitô, để cây có thể đứng vững vượt qua sóng gió, đời sống các chị là những dòng nhựa hồng ân, từ đó phát sinh hoa trái là các ơn gọi trẻ tiếp tục đến với đan viện. Đến đây chúng con suy nghĩ về một đoạn trong thư cha tổng phục vụ gửi toàn thể chị em thanh bần và anh em hèn mọn, nhân dịp kết thúc kỷ niệm 800 năm Thành lập dòng Thánh Clara. "Với công việc thầm lặng và tiềm tàng, bộ rễ có thể làm cho sự tái sinh được thể hiện, vì "nếu hạt giống rơi xuống đất mà không chết đi, thì nó chỉ trơ trọi một mình. Nhưng nếu chết đi, nó sẽ sinh nhiều hoa trái". Mùa đông là thời gian để bộ rễ đâm sâu vào lòng đất, phát triển chiều sâu và là con đường đưa tới sự sống mới, cho dù phải trải qua một thời gian dài và đau đớn." Cha TPV muốn nói đến mùa đông của một hội dòng mà tháp tuổi bị đảo ngược, đây cũng là tình trạng chung cho đời sống tu trì nhiều nơi. Nhân đó chúng con muốn liên tưởng đến mùa đông của mỗi cá nhân trong từng con người, từng ơn gọi, để với ơn Chúa, chúng con ra sức chăm sóc cội rễ của chính mình, và của cộng đoàn mình, và đặt niềm tin tuyệt đối vào Đấng mà không có gì là không thể thực hiện được (x.Lc 1,37). Cha Thánh Phanxicô và mẹ Thánh Clara đã có bí quyết là tìm về mạch nước hằng sống để cội rễ dưỡng nuôi cách sung mãn. Dẫu đã 800 năm, Mạch nước Hằng Sống mà các Ngài đã tìm thấy vẫn tiếp tục tuôn tràn, đáp ứng trọn vẹn nỗi khao khát của rất nhiều người trong thời đại chúng ta, và giải đáp cho nhiều vấn nạn trong cuộc sống nhiều người nam người nữ hiện nay (Thư TPV,2). Thiên Chúa sẽ làm cho mọi sự nên tốt đẹp nơi tâm hồn những ai yêu mến Ngài. Chúng con sẽ cố gắng để quy hướng năng lực về việc liên tục tìm kiếm Chúa và Thánh ý Người , đó là ý nguyện của cha Thánh Phanxicô trước tượng Thánh giá Đamianô, là nơi phát xuất ơn gọi của chúng con. Tạ ơn Chúa đã dưỡng nuôi chúng con qua nhiều hình thức, qua

nhiều trung gian anh chị em. Trong tâm tình tri ân và hiệp thông, chúng con hiệp ý cầu nguyện cho 4 anh em:

Phêrô Nguyễn văn Bình
Giuse Nguyễn Đình Tâm Linh
Gioan-Baotixita Phạm Xuân Thanh
Antôn Nguyễn Anh Tôn

sẽ cam kết thuộc trọn về Chúa ngày 17-9 sắp tới, chúc các anh em được tràn đầy sức mạnh Thánh Thần để dấn thân đi sâu vào hành trình phiêu lưu theo Đức Kitô như cha Thánh Phanxicô và mẹ Thánh Clara. Dâng Chúa sự tồn tại của chúng con Phan Sinh -Clara trong tình yêu của Ngài.

Chúc tụng Chúa là Đấng bá chủ từ biển này qua biển nọ, từ sông cả đến tận cùng trái đất.

"Nguyện chúc Người tuổi thọ sánh vầng ô,
Như bóng nguyệt đến muôn đời muôn kiếp.
Mong Người xuống tựa mưa sa nội cỏ.
Ơn vũ lộ thấm nhuần cả đất đai
Triều đại Người đua nở hoa công lý
Và thái bình thịnh trị,
tới ngày nao tuế nguyệt chẳng còn.
(Tv. 71)

Sau đây là vài tin tức của chị em Clara Xuân Sơn chúng con: Kỳ tĩnh tâm năm được thực hiện, do một linh mục đan sĩ dòng Biển Đức từ ngày thứ ba 4-9-2012 đến 12-9-2012, kế đến là một khóa ngắn ngày tập huấn về đời sống đan tu. Xin cùng tạ ơn Chúa và chung lời cầu nguyện cho chị em chúng con. Bản tin chia sẻ đến đây, xin tạm dừng, hẹn gặp lại lần sau. Kính chúc cha giám tỉnh và toàn tỉnh dòng được dồi dào hồng ân Chúa Thánh Thần, Đấng là tình yêu và là sức sống của chúng ta. Chúng con cũng vui mừng và cầu nguyện với quý cha, thầy, và các huynh đệ đoàn ACE có bổn mạng trong tháng 9 và tháng 10 này. Hiệp thông trong tình yêu và sự đỡ nâng.

Chị em Clara.

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

Trang giới thiệu John Duns Scotus

Ý Chí (III)

Alexis Trần Đức Hải ofm

I. Trước khi bàn về một nét đặc thù khác của ý chí là *khuynh hướng công nghĩa* (affectio justitiae) và *khuynh hướng tư lợi* (affectio commodi), thiết nghĩ sẽ hữu ích khi nhắc lại hai điểm quan trọng sau đây trong học thuyết của Scotus về ý chí. Bởi vì chính khởi đi từ việc xác định vai trò và chức năng của ý chí mà Scotus xây dựng học thuyết luân lý của ngài.

1. Điểm căn bản và then chốt trong luận điểm của Scotus về sự tự do lựa chọn của ý chí là : ***ý chí là một quan năng có khả năng chọn lựa những đối nghịch*** (will as the power for opposites), nghĩa là, ngay trong giây phút nó thực hiện hành vi chọn lựa đối tượng mà hiện nay nó ưa thích, nó vẫn còn có, -trong chính giây phút đó,- khả thể và năng lực chọn một đối tượng *khác với* đối tượng đang được chọn (x. *tính ngẫu nhiên đồng thời*, synchronic contingency). Scotus xem khả năng này như một thuộc tính bẩm sinh của ý chí, vì thậm chí, giả sử ý chí chỉ hiện hữu trong tích tắc để thực hiện một hành vi chọn lựa, năng lực này vẫn có trong nó.[1] Như thế, đối với Scotus, *tương quan giữa ý chí và lý trí* không phải là vấn đề hạt nhân khi bàn đến vấn đề tự do lựa chọn, [2] - như đa phần các triết gia thời Trung cổ quan niệm. Diễn tả cách khác, vấn đề mấu chốt ở đây không phải là khả năng của ý chí có thể chọn cái đối nghịch lại với cái mà lý trí ra lệnh cho nó, nhưng là ***cái cách*** (manner) mà ở đó chính ý chí có khả năng chọn các hành vi đối nghịch.

2. ***Ý chí như một quan năng có lý tính*** (will as a rational power): Vào thời Trung cổ, bản văn *Metaphysics IX. 2* của Aristôte là một trong những bản văn chính yếu được các triết gia và thần học gia bàn luận và chú giải trong các cuộc tranh luận của họ về ý chí. Trong bản văn này, Aristôte phân biệt các tác nhân có lý tính (rational agents) là những tác nhân có thể sản sinh ra những hiệu quả trái nghịch nhau, và những tác nhân không-có-lý-tính (non-rational agents), nghĩa là tự nhiên, là những tác nhân bị giới hạn ở trong một hiệu quả đơn độc. Ví dụ, lửa chỉ có thể sản xuất ra sức nóng (=tác nhân tự nhiên, không-có-lý tính), nhưng một sự hiểu biết về y học có thể sản sinh cả sức khỏe lẫn bệnh tật (=tác nhân có-lý-tính). Dựa vào sự phân biệt này, thánh Tôma cho rằng nguồn gốc của sự tự do nằm ở trong khả năng của lý trí có thể nhận thức ra được các điều đối nghịch. Trong khi đó, dù chú giải cùng một bản văn trên, Scotus lại quan niệm rằng, vì ý chí vốn là một quan năng có thể nhận ra các điều đối nghịch, nó không những chỉ là một quan năng có lý tính, mà còn là *quan năng **duy nhất** có lý tính*, là một năng lực tự-định (*a self-determining power*) hoàn toàn làm chủ các hành vi của nó. [3] (x. *bài Ý chí I)*.

Nói rõ hơn, một năng lực tự nhiên (natural power) sẽ chỉ sản sinh ra cách tất yếu một hành vi đơn độc, dù nó có thể đạt đến năng suất cao nhất có thể của nó, nếu trong trường hợp nó không bị ngại vật nào cản trở. Theo Scotus, lý trí thuộc về loại tác nhân tự nhiên này. "Lý trí

[1] Như thế, Scotus tách khái niệm tự do ra khỏi những khái niệm thời gian và thay đổi, biện luận rằng nếu một ý chí chỉ tồn tại trong một chốc lát mà thôi, sự lựa chọn của nó sẽ vẫn là tự do. Qc. Stephen D. Dumont, " John Duns Scotus," in *A Companion to Philosophy in the Middle Ages*, edited by Gracia and Noone, (Oxford: Blackwell Publishing, 2006), 366.

[2] Trong vấn đề *tự do lựa chọn*, thánh Tôma quan niệm là lý trí có một chỗ đứng cao hơn ý chí, bởi vì lựa chọn cuối cùng là do lý trí quyết định, vì đối tượng của lý trí chính là sự thiện (goodness), và khi đứng trước sự thiện, con người phải chấp nhận. Do đó, ý chí chỉ có thể chọn lựa - nếu muốn - các *phương tiện* để đi đến cùng đích là sự thiện này mà thôi.

[3] *Quodl.*, q. 16, no. 15; XXVI, p. 199a

không thể không nhận biết đối tượng; *do bởi bản tính của nó*, nghĩa là một cách tất yếu, lý trí hướng về sự nhận thức," "lý trí, -một cách tất yếu- phải đồng ý với sự thật, chấp nhận chân lý." [4]

Ngược lại, một năng lực tự do (free or voluntary power), vì tự nó không bị bó buộc phải hành động, do đó, nó có thể sản sinh ra một hành vi đối nghịch, hoặc không sản sinh ra bất cứ hành vi nào, nghĩa là "ngưng, treo lại" tác động chọn lựa. Dù lý trí cho nó biết đối tượng đó là sự thật, ý chí vẫn có khả năng từ chối, hoặc không có đưa ra chọn lựa nào. Theo Scotus, ý chí thuộc về loại này. Và ngài kết luận rằng lý trí chỉ có lý tính theo một nghĩa hạn chế, nghĩa là nó cần thiết có như một điều kiện tiên quyết cho ý chí hành động.

II. Hai khuynh hướng đặc thù của sự tự do của ý chí

Tuy nhiên, ý chí không chỉ là một quan năng tích cực có khả năng hành động theo chiều đối nghịch, nó còn là **một quan năng mang cảm tính** (affective power), vốn có khuynh hướng nghiêng chiều về sự tốt. Bởi vì, nếu nó chỉ là một dục vọng của lý trí (appetitivus intellectus), nó cũng sẽ chẳng khác gì lý trí, vốn là một năng lực tự nhiên chỉ biết nắm bắt cái tốt trên bình diện tri thức, lý trí mà thôi.

Để bảo vệ lập trường này, Scotus đã sử dụng sự phân loại trật tự các điều tốt lành ở trong vũ trụ được Thiên Chúa tạo dựng này, dựa theo quan điểm truyền thống của trường phái Augustinô, như sau:

a. Chúng ta có thể phân các điều tốt lành này ra hai loại: *điều tốt hữu ích* (bonum utile), và *điều tốt tự tại* (bonum honestum). Giá trị luân lý của *bonum utile* phát xuất từ việc chúng được sử dụng như thế nào, trong khi đó, *bonum honestum* có một giá trị tự tại, và chúng không bao giờ được sử dụng như một phương tiện để đạt một điều tốt khác.

b. Bản chất của đối tượng được yêu sẽ gây ra một phản ứng yêu thích tương ứng và thích hợp từ phía ý chí của con người. Theo thánh Augustinô, có hai loại phản ứng phát xuất từ hành vi yêu thương của ý chí: sử dụng (*uti*) và hưởng dùng (*frui*).

Ngoài ra, Scotus còn sử dụng sự phân biệt của thánh Anselmô [5] về hai khuynh hướng của ý chí đối với điều (cái) tốt lành: *khuynh hướng công nghĩa* (affectio justitiae), và *khuynh hướng tư lợi* (affectio commodi). Hai khuynh hướng này là hai khuynh hướng bẩm sinh, hoặc là những ước muốn siêu hình cùng nhau cấu thành ý chí có lý tính. Các khuynh hướng này được hướng về hai trật tự điều tốt. Khuynh hướng công nghĩa hướng về điều tốt tự tại, trong khi khuynh hướng tư lợi hướng về điều tốt hữu ích. Một cái được xem như tự do, cái kia như tự nhiên.

Khi ý chí hành động theo *affectio commodi*,[6] rõ ràng là nó đang hoàn thành một điều tốt bằng cách hoàn thiện bản chất của nó; tuy nhiên, khi chỉ tìm kiếm một sự hoàn hảo cho bản thân như thế, con người (=cá nhân) vẫn còn ở lại trong giới hạn của bản ngã, và nhìn tất cả các điều khác từ quan điểm lợi ích của mình (*bonum sibi)*. Như thế cái tốt, điều thiện của nó bị giới hạn trong chính bản thân nó, bởi vì giá trị cao nhất của nó chính là sự thiện toàn bản thân nó! Diễn tả cách khác, đối với Scotus, khi ý chí hành động như *khuynh hướng tư lợi*, nó hành động như một bản tính (as a nature), và vì thế, không tự do. Giá trị cao nhất của nó chính là sự toàn hảo của chính nó, và cái này là cái mà nó tìm kiếm một cách tất yếu.

"Vậy tôi nói là điều này cũng áp dụng cho ý chí, bởi vì *ý chí tự nhiên* thực sự không phải là ý chí, cũng như *ước muốn tự nhiên* không phải là ước muốn thật, vì hạn từ "tự nhiên" hủy bỏ, hoặc phủ nhận ý nghĩa của cả "ý chí" lẫn "ước muốn"…Chính vì thế mà tôi nói: "ý chí tự nhiên", xét theo ý nghĩa chính thức của nó thì không phải là một năng lực, hoặc một ý chí, nhưng đúng hơn, đây là một khuynh hướng của ý chí, nghiêng chiều một cách thụ động về việc đón nhận cái gì là toàn hảo."[7] "Không có gì còn

[4] Ingham, M. B. and Dreyer, M. *The philosophical vision of John Duns Scotus. An introduction.* (Washington D.C.: The Catholic University of America Press, 2004), 95

[5] Hai khuynh hướng này đã được thánh Anselmô trình bày và giải thích trong cuốn *De casu diaboli* của ngài. X. Anselm, *De casu diaboli*, chapters 14 - 26 in *Anselm of Canterbury: The Major Works* ed. B. Davies and G.R. Evans (Oxford: Oxford university Press 1998), 216-231.

[6] Trong trường hợp này, ý chí được gọi là "*ý chí tự nhiên*" (*voluntas ut natura*.)

[7] *Ord.*, suppl.dist. 49, qq. 9-10. Quoted in Wolter, *Duns Scotus on the will and morality*. Translated and with an introduction by Allan B Wolter, (Washington D.C: The Catholic University of America Press, 1997), 185.

lại, ngoại trừ tương quan mà một năng lực có với sự kiện toàn bản thân nó."[8]

Loại "ước muốn" (*willing)* này đến từ nghĩa gốc của chữ "*velle*" trong tiếng la tinh cổ điển. *Velle* có nghĩa là nghiêng về (*be inclined*). "Muốn"(*will)* trong nghĩa ước muốn (*wish),* hoặc cần (*want*), gần với chữ *velle* (la-tinh cổ điển) hơn, hàm ý liên can với cái gì thích hợp và tiện lợi đối với tôi và cho tôi (*bonum commodi)*.[9] Do đó mà chuyên gia về Duns Scotus, Allan Wolter, giải thích rằng " do khuynh hướng tự nhiên này, ý chí có thể được gọi là một "ước muốn có lý tính" ("intellective" hoặc "rational appetite), nghĩa là một ước muốn được lý trí hướng dẫn trong quá trình tìm kiếm sự kiện toàn bản thân. [10] Khuynh hướng này trong thực tế không phải là một hành vi lựa chọn, nhưng *chỉ là một nghiêng chiều về, hoặc một xu hướng hành động trong một cách thức cá nhân*, cụ thể khi ý chí chọn cách tự do một hành vi nào đó. [11]

Trong các bàn luận về tự do của ý chí, Scotus không những trung thành với quan điểm truyền thống của các tư tưởng gia thời kỳ Trung cổ, nghĩa là cứu xét sự tự do có lý tính trong ánh sáng của *khả năng lý luận* và *lựa chọn của ý chí*, ngài còn kiên định trong lập trường của truyền thống Phan-sinh về ý chí, nghĩa là xem nó là một *nguyên nhân độc lập của hành vi lựa chọn*. [12] Theo chiều hướng này, ngài xem, ở trong ý chí, khuynh hướng công nghĩa là một khuynh hướng cao quý hơn, và do bởi cao quý hơn, nó có thể kiềm chế khuynh hướng tư lợi tự nhiên. Nó là phương tiện nhờ đó chúng ta có thể siêu vượt bản năng –*affectio commodi*- và vượt qua chính bản thân chúng ta, cũng như vượt quá sự toàn hảo được hiểu cách hạn hẹp của chúng ta.

Đối với Scotus, khuynh hướng công nghĩa này là "*sự tự do bẩm sinh*" (*libertas innata*, *ingenita libertas*.) Nó không chỉ là một yếu tố cấu thành quan trọng của ý chí, mà còn tiêu biểu cho cái mà một người theo trường phái Aristôte gọi là "sự khác biệt chủng loại cuối cùng" nâng cao một "ước muốn có lý tính" và biến ước muốn này thành một ước muốn "tự do"[13] Nó khiến cho người ta biết đánh giá đúng một sự thiện khách quan, giá trị nội tại của một sự vật, mà không cần quan tâm xem, có hoặc không, ảnh hưởng gì đến lợi ích của bản thân.

"Muốn một hành vi trở nên toàn hảo để nhờ đó người ta có thể càng yêu hơn một đối tượng vì chính giá trị của nó, điều này là một cái gì phát xuất từ khuynh hướng công nghĩa, bởi vì khi tôi yêu một cái gì tốt tự nó, tôi muốn nó trong chính nó."[14]

Kinh nghiệm từ cuộc sống dạy chúng ta biết rằng rất nhiều khi chúng ta bị giằng co giữa ước muốn hành động đúng và hợp với ước muốn hành động để bảo vệ, hoặc đẩy mạnh lợi ích bản thân. Có thể thấy cách tiêu biểu sự hiện hữu của hai khuynh hướng này ở các vị tử vì đạo: họ vừa sợ chết vừa khẳng khái chấp nhận cách tự do cái chết vì đức tin. Do đó Scotus xem ***khuynh hướng công nghĩa*** như một sự kiềm chế trên khuynh hướng tư ích và như ***nguồn gốc của sự tự do chân thực của ý chí.***

"Khuynh hướng công nghĩa là sự kiểm tra đầu tiên trên khuynh hướng tư ích, …khuynh hướng công nghĩa này, tôi khẳng định, là sự tự do bẩm sinh của ý chí, bởi vì nó tiêu biểu cho sự kiểm tra đầu tiên trên khuynh hướng tư lợi."[15]

Khuynh hướng công nghĩa cao quý này, như Wolter lưu ý[16] - có bốn nét đặc trưng như sau: khả năng yêu một thực thể trong bản chất của nó, yêu Thiên Chúa như Thiên Chúa là, yêu người lân cận như nó là (nghĩa là mỗi cá nhân

[8] *Ord.* suppl. dist. 17; see the Wadding reprint ed. XIV, pp. 653b-55b.

[9] x. Antonie Vos, *The Philosophy of John Duns Scotus*. (Edinburg: Edinburg University Press, 2006), 423-24

[10] *Reportata parisiensia* II, dist. 6, q. 2, n. 9; Wadding reprint ed. XXII, p. 621; *On the Will and Morality, 39.*

[11] "Theo Scotus, cả hai khuynh hướng: *affectio commodi* và *affectio justitiae* đều không phải là một hành vi được lựa chọn của ý chí, tuy nhiên, ý chí, một khi đã cân nhắc suy nghĩ và hành động, thì nó luôn chọn lựa một hành vi phù hợp với một, hoặc với cả hai khuynh hướng này." *John Duns Scotus*: *God and Creatures: The quodlibetal questions*. Translated by Felix Alluntis, O.F.M. and Allan Wolter, O.F.M. (Princeton: Princeton University Press, 1975),539. Liên quan đến sự phân biệt giữa hai loại khunh hướng nay, xin xem: "Le desir et l'amour", in Loiret, *Volonte et infini chez Duns Scot,* (Paris: Editions Kime, 2003),87ff.

[12] qc. Ingham, *Mutuality and moral living according to John Duns Scotus*. (Quincy Illinois: Franciscan Press, 1996), 27

[13] Ý chí có lý tính được Scotus xem như nét đặc loại (specific difference) của bản tính của con người. x. Wolter, *On the Will and Morality*, 13.

[14] *Ord.* IV, suppl. dist. 49, qq. 9-10.

[15] *Ordinatio* II, d. 6, q.2. n. 8 (Vives 12:353-55).

[16] Wolter, *The philosophical theology*, 151.

có giá trị khách quan bình đẳng), làm cho một điều (vật) tốt tự tại được yêu và được mọi người đánh giá đúng. "Người nào yêu cách toàn hảo, người đó ao ước cho người nó yêu có cùng những người yêu như nó." [17] Kết luận mà Wolter rút ra từ mô tả chi tiết này là: *khuynh hướng công nghĩa đồng nghĩa với "tự do từ (from) tự nhiên"* và *"tự do vì (for) các giá trị"* [18] hoặc diễn tả cách khác: tự do tức là đi từ chỗ chọn lựa cách tự nhiên (*from)* đến chỗ chọn lựa cách ý thức các giá trị (*for)*, một sự thăng hoa từ bình diện tự nhiên lên bình diện tự do chân thật.

Bởi vì, đối với Scotus, ***khả năng siêu vượt ước-muốn-tìm-kiếm-lợi –ích-bản-thân*** (bonum sibi) không chỉ ***cấu thành chiều kích luân lý,*** nhưng còn ***đặt nền tảng cho tính khả thể của tự do của con người***. Nó là phương tiện nhờ đó chúng ta có thể siêu vượt tự nhiên (tức *affectio commodi),* là khả năng làm điều gì tốt, hoặc đúng, kể cả khi làm không phải vì bất kỳ lợi ích cá nhân nào, nghĩa là khả năng siêu vượt chính bản thân (*self-transcendence*) và đánh giá đúng điều tốt tự tại (*bonum in se*). Nói cách khác, tính luân lý, theo quan điểm của Scotus, đòi hỏi một tính siêu việt triệt để vượt ra khỏi tự nhiên. [19]

"Đối với Scotus…luân lý tính đích thực xảy ra với khả năng "siêu việt"; khả năng này, một cách nào đó, theo đuổi tiềm năng tự nhiên của tác nhân, có lợi cho sự quan tâm đến điều tốt tự tại của các sự vật. Sự hiện hữu của khuynh hướng công nghĩa biến đổi toàn bộ cấu trúc ước muốn của tác nhân" [20]

Sau khi phân tích hai khuynh hướng *tư ích và công nghĩa*, Scotus khẳng định rằng: điều cần thiết để có sự tự do đích thật chính là khuynh hướng công nghĩa. Khuynh hướng này vốn không phải là một khuynh hướng tìm kiếm điều tốt cho tác nhân, nhưng tìm kiếm điều tốt vì điều tốt. Nó làm cho ý chí có khả năng siêu vượt tính tất định (determinism) của dục vọng tự nhiên là một loại dục vọng vốn chỉ biết hướng về việc hoàn thiện bản thân. Do được cấu tạo bởi hai khuynh hướng công nghĩa và tư lợi, và do tác động hỗ tương của hai khuynh hướng này, (- sự hỗ tương này mạc khải sự tự chủ như là tự do bẩm sinh của ý chí)- mà *ý chí* được Scotus gọi là *một quan năng tự do và có lý tính.*

Có thể tóm lại các nét đặc trưng quan trọng của học thuyết của Scotus về ý chí như sau[21]:

1/ Sự phân biệt giữa tự nhiên (i.e khả năng tìm kiếm điều tốt) và ý chí (i.e khả năng siêu vượt lợi ích cá nhân để theo đuổi điều tốt,) là một đóng góp độc đáo của Scotus, bởi vì khái niệm về tính bất định (indeterminacy) của ý chí là nền tảng cho việc Scotus khước từ nguyên tắc kinh viện: "*Cái gì bị chuyển động thì bị chuyển động bởi một vật nào khác,*" [22] tức là đi ra khỏi nguyên tắc nhân quả. Ý chí là mô hình nguyên thủy của vật tự chuyển động (self-moved mover), không bị những giới hạn của tự nhiên không chế, và cùng chung với lý trí, nó tự định đoạt cho chính nó.

2/ Sự phân biệt giữa khuynh hướng tư lợi và công nghĩa giúp chúng ta hiểu hơn cấu trúc của ý chí: khuynh hướng tư lợi mô tả chiều hướng của một bản tính tự nhiên đi tìm sự hoàn thiện cho bản thân (self-perfection) và như thế nó làm cho bản tính tự nhiên này tập trung vào bên trong và chỉ biết tìm cách làm sao đạt được sự hoàn thiện cho bản thân. Trong khi đó, khuynh hướng công nghĩa mô tả khả năng của một cá nhân siêu vượt khỏi bản tính tự nhiên (self-transcendence), và hành động nhân danh các giá trị khách quan, hoặc điều tốt của người khác, kể cả khi phải hy sinh chính lợi ích của chính bản thân. Và khi giải phóng chúng ta khỏi những giới hạn của bản tính tự nhiên của chúng ta để mưu cầu điều tốt cho những người khác như thế, *khả năng này làm cho tính luân lý và cả tính tập thể nữa có cơ sở hiện hữu.*

---

[17] *Ord.* III, d. 28, n. 2 (XV, 378); d. 37, n. 10 (p. 844). "Trong trật tự siêu nhiên, con người được định đặt trở nên hoàn hảo bằng việc kết hợp với Thiên Chúa Ba Ngôi, bởi vì Thiên Chúa, vốn là một người yêu toàn hảo, muốn những gì mà Người yêu cũng được kẻ khác yêu, "muốn những người khác cùng với Người yêu cùng một đối tượng yêu thương như Người." A. B. Wolter, "John Duns Scotus on the Primacy and Personality of Christ," *Franciscan Christology*, ed. D, McElrath (St. Bonaventure, New York: Franciscan Institute, 1980), 157.

[18] Wolter, *The philosophical theology,* 152.

[19] Chúng ta thấy ở đây lập trường mới mẻ của Scotus khi ngài tách rời tính luân lý khỏi triết thuyết hạnh phúc (eudaimonism) của Aristôte và của thánh Tôma.

[20] John Bohler, "An Image for the Unity of Will in Duns Scotus," *Journal of the History of Philosophy* 32 (1994), 27.See also: "Transcending the Natural: Duns Scotus on the Two Affections of Will," *American Catholic Philosophical Quarterly* 67 (1993), 109-26.

[21] Xem Thomas A. Shannon, *The Ethical Theory of John Duns Scotus*, (Quincy, Il. : Franciscan Press, Quincy University, 1995), 46-47.

[22] *"Quidquid movetur ab alio movetur*." ("Everything that is moved is moved by another")

3/ Thánh Augustinô từng nói là: *"Không có cái gì ở trong khả năng của chúng ta có thể mạnh hơn ý chí."*[23] Thật vậy, khi bao hàm trong nó khả năng có thể hoàn tất nhiều mục đích (---khác với lý trí chỉ thể hiện duy một mục đích là nắm bắt chân lý; x. ở trên 2 : tác nhân có-lý-tính và tác nhân không-có-lý-tính,---), cộng với tính bất định, khả năng tự định đoạt, ý chí biểu hiện như một quan năng chủ động, phong phú, đầy tính sáng tạo. Chúng ta có thể dùng ví dụ sau để minh họa tiềm năng to lớn của ý chí: Một bức họa, một bài thơ, một cuốn tiểu thuyết, một bộ phim không thể hiện thực hóa toàn bộ tài năng, hoặc khả năng của một nghệ nhân, trái lại, mỗi một tác phẩm nghệ thuật này chỉ là một thể hiện cụ thể tính sáng tạo của nghệ nhân này, không có cái nào diễn tả cách hoàn toàn đầy đủ thực trạng của nghệ nhân. "Một ý chí toàn hảo có thể hướng về bất cứ cái gì có khả năng trở thành đối tượng của nó."[24]

4/ Bởi vì đối tượng của ý chí là sự thiện hảo, là điều tốt, do đó, *cấp độ cao nhất của sự toàn hảo và của việc kiện toàn con người* sẽ là *khả năng bám cách vững chắc vào sự thiện hảo đó*. Tính kiên trì, sự bền vững (firmitas, firmness) làm cho con người có khả năng yêu cách sâu đậm hơn đối tượng được chọn lựa, gia tăng cường độ dấn thân một cách sâu xa hơn với đối tượng này.[25] Vì thế, Scotus không xem sự tự do như đơn thuần chỉ là một sự lựa chọn, nhưng đúng hơn, đối với ngài, *tự do là sự gắn bó cách vững bền và liên lỉ, vào cái gì là thiện hảo, hoặc cái gì có giá trị*; *tự do là sự hoàn thành tính toàn hảo qua việc kết hiệp với người (điều / vật) mà mình yêu*. Sự toàn hảo của những tạo vật có lý trí như chúng ta, là sự toàn hảo của yêu thương, là khả năng hành động vì tình yêu, và gương mẫu của tính kiên trì này là sự mãi mãi dấn thân yêu thương của Thiên Chúa.

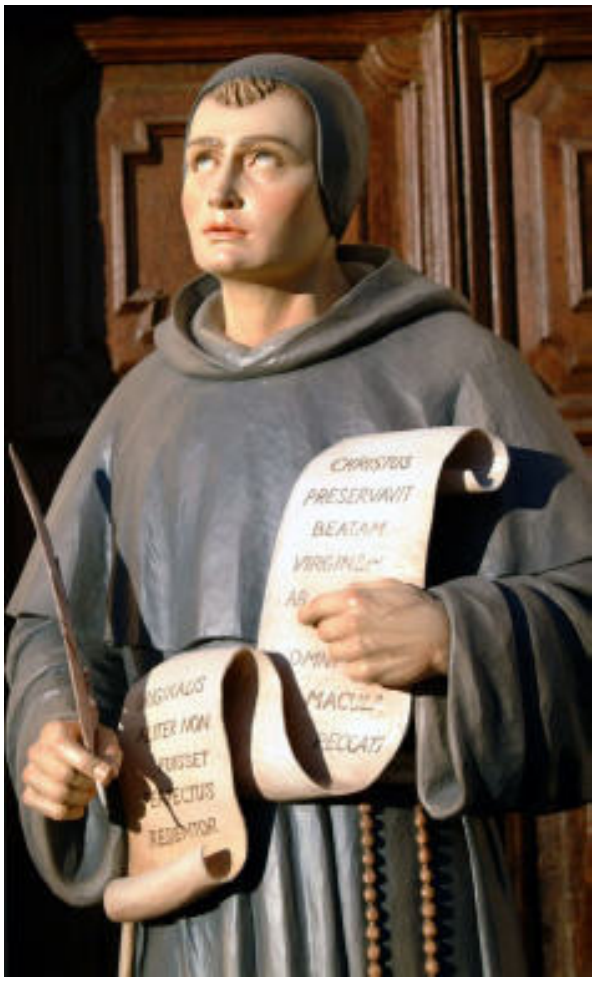

[23] X. *Oxon.* II, d. 25, q. un. n. 22; XII, 198a.

[24] William A. Frank, *John Duns Scotus' Quodlibetal Teaching on the Will,* (Ann Arbor: University Microfilms International, 1982), 64.

[25] Simone Weil, trong tác phẩm « *Sự chờ đợi của Thiên Chúa* » của bà, đã viết như sau : "Một thiếu niên toàn tâm chú ý là một người biết yêu : anh ta yêu những gì anh làm bởi vì anh khám phá ra ở đó một giá trị sẵn sàng trao gởi cho anh (bản văn anh đang tìm hiểu, vấn đề anh đang nghiên cứu v.v..), và thông qua những gì anh đang làm, anh yêu những ai đã viết bản văn, đề ra vấn nạn, hoặc những ai đang chờ đợi kết quả công việc của anh. Như thế, tình yêu gia tăng sinh khí cho sự chú tâm. » (*L'attente de Dieu"*, Paris: ed. du vieux Colombier, 1950,76). Cũng xem thêm Loiret, *Volonté et Infini*, trg. 92-97, trong đó tác giả cố gắng đồng hóa « tính bền vững » với 'tình yêu » : « Yếu tố cấu tạo nên tình yêu, theo nghĩa chính xác nhất, đó là sự bền vững (*firmitas*). Sự bền vững chính là tính toàn hảo của hành động và nó giả thiết một hành động tự do…. Không phải chỉ có tình yêu là một hành vi tự do, nhưng sự tự do cũng là tình yêu. Theo hướng này, Thiên Chúa là tình yêu khi xét Người là ý chí tự do", hoặc nói như Etienne Gilson « Thiên Chúa là ý chí theo dạng thức, Người là tình yêu theo yếu tính. » (Gilson, *Jean Duns Scot*. *Introducion*, 578).

Lễ khấn lần đầu - Du Sinh 20-8-2012

Is 44,1-5; Rm 12,1-13; Mt 19,16-26

Lượng Sức Tiến Đi Trên Đường Dài

FX Long, ofm

Hôm ấy, có một người đã không chịu nổi lời đề nghị của Đức Giêsu; hôm nay có 11 người sẵn sàng đáp ứng đề nghị của Người. Lời đề nghị của Đức Giêsu thế nào: "Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi" (*Mt* 19,21)? Người kia không chịu nổi. "vì anh ta có nhiều của cải" (*Mt* 19,22).

Còn anh em thì đã sẵn sàng tiến lên tuyên khấn. Phải chăng vì anh em, tuy có nhiều của cải, đã sẵn sàng "bán, đem cho người nghèo", rồi bây giờ "đến theo" Đức Giêsu? Hay là vì anh em chẳng có của cải gì cả? Có một cán bộ hỏi một nông dân: - Ông có sẵn sàng hiến tặng đàn bò để xây dựng hợp tác xã không? – Sẵn sàng! – Ông có sẵn sàng hiến tặng bầy dê không? – Sẵn sàng! – Ông có sẵn sàng hiến tặng đàn gà không? – Không! – Vì sao ông sẵn sàng hiến tặng bò dê mà lại không hiến tặng bầy gà? – Là vì tôi chỉ có bầy gà!

Anh em không đến nỗi như thế đâu, tôi biết. Anh em muốn thuộc về Chúa, anh em xác tín vào ơn gọi, anh em muốn khấn lời khấn vâng phục, nghèo khó và khiết tịnh. Giống như các vận đông viên chạy đua đang căng mình ra để sẵn sàng lao tới khi có hiệu lệnh, anh em đang khao khát được sống quảng đại đời sống tu trì sau khi đã tuyên khấn. Tôi rất mừng rất vui khi nghĩ đến điều này. Nhưng bởi vì qua và trên các bề trên, qua và trên các giám sư, là Thiên Chúa Cha, Đức Giêsu, Chúa Thánh Thần, mới là bề trên và giám sư, sẽ có ngày Ba Ngôi "test" lời khấn vâng phục của anh em: anh em có thật sự bỏ ý riêng chăng để sống cho sứ mạng. Người sẽ "test" lời khấn nghèo khó của anh: anh em có bỏ được xu hướng tích lũy, làm chủ của chăng, để sống cho Thiên Chúa. Người sẽ "test" lời khấn khiết tịnh của anh: anh em có bỏ được những tình cảm riêng tư chăng, để yêu thương mọi người. Người sẽ "test" liên tục qua dòng năm tháng, những điểm nào anh em yếu nhất. Bởi vì Người muốn đào tạo chúng ta ngày càng có chan hòa tâm tình của người con xứng đáng như Đức Giêsu, luôn "thuộc về" Người. "Liên tục" là một nguyên tắc Thiên Chúa theo, được cụ thể hóa trong chương trình huấn luyện: tiệm tiến, toàn diện, và đồng bộ. Sẽ có ngày anh em biết mình giấu được giám sư trần gian, chứ không giấu được Thiên Chúa, không đánh lừa được lương tâm.

Muốn tránh được tình trạng giằng co, cần luyện tập theo các nguyên tắc thánh Phaolô đề ra trong đoạn thư *Rm* 12,1-13: liên tục "hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa" (*Rm* 12,1); liên tục "đổi mới tâm thần", thì mới có thể "nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo" (*Rm* 12,2); liên tục sống tình bác ái qua sự liên đới, khiêm tốn, nhiệt thành. Không nhiều lắm đâu, nhưng phải đều đặn mỗi ngày.

Trong ngày 2/2/2012, ngày Đời sống Thánh Hiến, ĐGH Bênêđitô XVI đã dạy: "Anh chị em được mới gọi đào sâu thêm nữa tương quan với Thiên Chúa. Các lời khuyên PÂ, được chấp nhận như các luật sống trung thực, sẽ củng cố đức tin, đức cậy, và đức mến, sẽ kết hợp với Thiên Chúa. Sự gần kề sâu sắc với Thiên Chúa ấy, phải là yếu tố ưu tiên và tiêu biểu của cuộc sống anh chị em, sẽ dẫn đưa anh chị em đến chỗ táo lập sự gắn kết với Người và sẽ có một ảnh hưởng tích cực trên đời sống anh chị em và hình thái tông đồ chuyên biệt của anh chị em giữa lòng dân Thiên Chúa".

Chúng tôi cám ơn Chúa đã gửi anh em đến với Tỉnh Dòng. Chúng tôi cám ơn anh em đã quảng đại dấn thân, nhờ đó, Tỉnh Dòng thêm xinh đẹp và dồi dào sức sống, hầu có thể sống sứ mạng của mình cách quảng đại đối với Hội Thánh và thế giới. Nhưng anh em biết: đường dài là một thử thách đối với tất cả mọi người khách bộ hành. Chạy việt dã, phải căn sức của mình và dưỡng sức. Lao đi vội vàng thì sớm bị "chuột rút" và ngã lăn trên đường. Đời sống Phan sinh cần những con người biết lo cho mình để có thể lo cho người khác, những con người say mê Thiên Chúa và say mê con người, những con người đi tìm con người trong khi luôn tìm

Thiên Chúa, những con người có giờ cho con người, vì luôn luôn có giờ cho Thiên Chúa.

Cầu mong anh em xác tín vào lời anh em tuyên khấn. Cầu mong anh em cứ quên phía sau mà lao mình về phía trước. Cầu mong anh em khám phá được mỗi ngày là ý nghĩa của cuộc đời anh em nằm ngay trong sự trung thành với những gì anh em khấn hứa hôm nay.

Gia đình ruột thịt và gia đình thiêng liêng của anh em là Tỉnh Dòng không mong gì hơn là anh em biết Chúa hơn, biết mình hơn, và xác tín vào ơn gọi. Chúng tôi sẽ cầu nguyện nhiều cho anh em và đồng hành với anh em.

THẦN HỌC GIA GIOAN DUNS SCOTUS

ĐTC Biển Đức XVI

(Trích trong cuốn Benedict XVI, Great Christian Thinkers: From the Early Church Through the Middle Ages, nxb Augsburg Fortress, 2011, trang 301-305) ***Nguyễn Trọng Đa dịch***

Một nhân vật quan trọng khác trong lịch sử thần học là Chân phước Gioan Duns Scotus, sống vào cuối thế kỷ 13. Một văn bia cổ trên bia mộ của Ngài tóm tắt các tọa độ địa lý của đời Ngài: "Scotland sinh ra tôi, nước Anh đón nhận tôi, nước Pháp dạy dỗ tôi, thành Cologne ở Đức giữ gìn tôi". Chúng ta không thể bỏ qua thông tin này, một phần bởi vì chúng ta biết rất ít về cuộc đời của Duns Scotus. Có lẽ Ngài chào đời năm 1266 tại một ngôi làng được gọi chính xác là "Duns", gần Edinburgh.

Được thu hút bởi đoàn sủng của Thánh Phanxicô Átxidi, Ngài gia nhập Gia đình Anh Em Hèn Mọn, và được truyền chức Linh mục năm 1291. Ngài có trí tuệ tuyệt vời và một xu hướng suy luận giỏi, nên Ngài được gán cho danh hiệu truyền thống là *Doctor subtilis*, "Tiến sĩ Tế Vi". Duns Scotus đã được định hướng cho việc học hỏi triết học và thần học tại các trường đại học nổi tiếng Oxford và Paris. Sau khi hoàn tất xuất sắc việc học, Ngài bắt tay vào giảng dạy thần học tại các Đại học Oxford và Cambridge, và sau đó Đại học Paris, bắt đầu bằng cách bình luận, giống như tất cả các cử nhân thần học thời ấy, các Luận đề của Phêrô Lombard. Tuy nhiên, các công trình chính Duns Scotus là hoa trái trưởng thành của các bài học này và mang tên của các địa danh, nơi Ngài đã dạy học: *Ordinatio* (trong quá khứ được gọi là Opus Oxoniense - Oxford), *Reportatio Cantabrigiensis* (Cambridge), *Reportata Parisiensia* (Paris). Người ta có thể thêm vào các ít là *Quodlibeta* (hoặc *Quaestiones quodlibetales*), một công trình khá quan trọng bao gồm 21 câu hỏi về các chủ đề thần học khác nhau. Duns Scotus lên đường rời khỏi Paris, sau một vụ tranh cãi nghiêm trọng đã xảy ra giữa vua Philippe IV Le Bel và ĐTC Boniface VIII, chứ không phải là việc ký một tài liệu thù địch với ĐTC mà Vua đòi buộc tất cả các tu sĩ, đi lưu vong tự nguyện. Vì vậy, Ngài rời đất nước, cùng với các anh em Phan sinh, vì tình yêu đối với Ngai tòa thánh Phêrô.

Sự kiện này mời gọi chúng ta nhớ rằng, trong lịch sử Giáo Hội, các tín hữu đã thường xuyên đối đầu với sự thù địch như thế nào, và chịu sự bách hại do sự trung thành và sự sùng kính của họ đối với Chúa Kitô, với Giáo Hội và với ĐTC. Tất cả chúng ta ngưỡng mộ các Kitô hữu này, những người đã dạy cho chúng ta gìn giữ như là gia sản một đức tin quý báu vào Chúa Kitô và hiệp thông với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô, do đó với cả Giáo Hội phổ quát.

Tuy nhiên, các mối quan hệ thân thiện giữa Vua nước Pháp và Đấng Kế vị ĐTC Boniface VIII đã sớm được khôi phục, và năm 1305 Duns Scotus đã có thể trở về Paris để dạy thần học với chức danh *Magister regens* [Sư phụ nhiếp chính], mà ngày nay chúng ta gọi là "Giáo sư ". Sau đó các Bề Trên gửi Ngài đến Cologne làm Giáo sư của Học viện Thần học Phan sinh, nhưng Ngài qua đời vào ngày 8-11-1308, hưởng dương 43 tuổi, để lại các công trình kiên định.

Do nổi danh về sự thánh thiện, sự tôn sùng Ngài sớm phổ biến rộng rãi trong Dòng Phanxicô và Chân Phước ĐTC Gioan Phaolô II, mong muốn khẳng định điều này, đã long trọng

phong Chân phước cho Ngài vào ngày 20-3-1993, mô tả Ngài là người hát rong "của Ngôi Lời Nhập Thể và người bênh vực Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội "(*Kinh chiều trọng thể*, Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô; báo L'Osservatore Romano. số 3, ngày 24-3-1993, trang 1). Các lời này tóm lược sự đóng góp quan trọng của Duns Scotus cho lịch sử thần học.

Trước hết, Ngài suy niệm về Mầu nhiệm Nhập Thể và, không giống như nhiều nhà tư tưởng Kitô giáo của thời Ngài, chủ trương rằng Con Thiên Chúa vẫn làm người cả khi con người không phạm tội. Ngài nói trong "*Reportatio Parisiensis*" của Ngài: "Nghĩ rằng Thiên Chúa không làm người nếu ông Ađam không phạm tội sẽ là khá bất hợp lý. Do đó, tôi nói rằng sự sa ngã của con người không là nguyên nhân của việc tiền định nơi Chúa Kitô, và rằng nếu không có ai đã sa ngã, dù là thiên thần hay con người trong giả thiết này, Chúa Kitô vẫn được tiền định trong cùng một cách như vậy"(*III Sent*., d. 7, 4). Đây là một tư tưởng gây ngạc nhiên đã được kết tinh, bởi vì, theo ý kiến của Duns Scotus, việc Nhập Thể của Con Thiên Chúa, được dự trù từ thuở đời đời bởi Chúa Cha ở cấp độ tình yêu, là sự hoàn thành của tạo thành và cho phép mọi tạo vật, trong Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô, được tràn đầy ân sủng và ca ngợi và tôn vinh Thiên Chúa đến muôn đời. Mặc dù Duns Scotus đã nhận thức rằng trong thực tế, do tội nguyên tổ, Chúa Kitô đã ứu chuộc chúng ta với cuộc Vượt Qua, sự Chết và sự Sống lại của Chúa, Ngài đã tái khẳng định rằng Mầu nhiệm Nhập Thể là công trình lớn nhất và đẹp nhất của toàn bộ lịch sử cứu độ, rằng mầu nhiệm này không bị điều kiện hóa bởi bất cứ sự kiện ngẫu nhiên nào, nhưng là ý tưởng ban đầu của Thiên Chúa về sự hiệp nhất tối hậu của Chúa với toàn bộ tạo thành, trong Ngôi vị và Thân xác của Người Con.

Là môn đệ trung thành của Thánh Phanxicô, Duns Scotus thích chiêm niệm và rao giảng Mầu nhiệm của cuộc Khổ nạn cứu độ của Chúa Kitô, như là biểu hiện của ý muốn yêu thương, và của tình yêu bao la của Thiên Chúa, Chúa đến với ta với lòng quảng đại lớn nhất, giải chiếu sự thiện và tình yêu của Chúa (xem *Tractatus de primo principio*, c. 4). Hơn nữa, tình yêu này không chỉ được mặc khải trên đồi Can Vê, mà còn Phép Thánh Thể, mà Duns Scotus đã có một lòng sùng kính rất sâu sắc và Ngài nhìn Phép Thánh Thể như là Bí Tích của Sự Hiện Diện Thật của Chúa Giêsu và như là bí tích của sự hiệp nhất và hiệp thông, vốn làm cho chúng ta yêu thương nhau và yêu mến Thiên Chúa, như là Sự Thiện Tối cao, mà chúng ta có chung với nhau (xem *Reportatio Parisiensis*, trong *IV Sent*., d. 8, q. 1, n. 3). Như tôi đã viết trong Thư gửi Đại hội Quốc tế tại Cologne, kỷ niệm 700 năm ngày qua đời của Chân phước Duns Scotus, trích dẫn tư tưởng của Ngài: "giống như tình yêu này, đức ái này là ở nguồn gốc mọi sự đến nỗi hạnh phúc muôn đời của chúng ta là ở trong tình yêu và đức ái mà thôi: "ý muốn, hoặc ý muốn yêu thương, là đơn giản sự sống muôn đời, được chúc phúc và hoàn hảo" (*AAS* 101 [2009], 5).

Tầm nhìn thần học "chủ hướng quy Kitô" mở lòng chúng ta cho sự chiêm ngắm, thán phục và biết ơn: Chúa Kitô là trung tâm của lịch sử và của vũ trụ, chính Người ban ý nghĩa, phẩm giá và giá trị cho cuộc đời chúng ta! Như ĐTC Phaolô VI đã tuyên bố tại Manila, tôi cũng muốn nói kêu lớn tiếng với thế giới: [Chúa Kitô] "mặc khải Thiên Chúa vô hình, Người là trưởng tử của mọi tạo vật, là nền tảng của mọi loài thụ sinh. Người là Thầy của nhân loại, Đấng Cứu Chuộc nhân loại. Người đã sinh ra, đã qua đời và đã sống lại vì chúng ta, Người là trung tâm của lịch sử và của thế giới; Người là Đấng duy nhất biết rõ chúng ta và yêu thương chúng ta; Người là bạn đồng hành và bạn thân của cuộc đời chúng ta... Tôi không bao giờ có thể nói hết về Người" (*Bài giảng*, Thánh Lễ tại Quezon, Manila; ngày 29-11-1970).

Không chỉ vai trò của Chúa Kitô trong lịch sử cứu độ, mà còn vai trò của Đức Maria là chủ đề của tư tưởng vị "Tiến sĩ Tế vi". Trong thời đại của Duns Scotus, phần lớn các nhà thần học chống lại một vấn nạn xem ra không thể vượt qua được, đó là thuyết cho rằng Mẹ Maria rất thánh đã được miễn tội nguyên tổ ngay từ giây phút đầu tiên Mẹ được thụ thai: thật ra, thoạt nhìn tính phổ quát của việc cứu chuộc, do Chúa Kitô mang lại, có thể dường như bị hủy hoại bởi một phát biểu như vậy, vì làm như thể là Đức Maria đã không cần Chúa Kitô hoặc việc cứu chuộc của Chúa. Do đó, các nhà thần học phản đối luận đề này. Vì vậy, để giúp mọi người hiểu việc gìn giữ Đức Mẹ khỏi tội nguyên tổ, Duns Scotus đã phát triển một lập luận, mà sau này, vào năm 1854, nó cũng được sử dụng bởi Chân phước ĐTC Piô IX, khi ĐTC long trọng định tín tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria.

Và lập luận này là "ơn cứu chuộc bằng cách gìn giữ" (*preventive Redemption*), theo đó sự Vô Nhiễm Nguyên Tội là kiệt tác của ơn cứu chuộc, được Chúa Kitô mang lại, bởi vì quyền năng tình yêu của Người và vai trò môi giới của Người làm cho Đức Mẹ được gìn giữ khỏi tội nguyên tổ. Vì vậy Mẹ Maria là hoàn toàn được cứu chuộc bởi Chúa Kitô, nhưng đã có trước khi Đức Mẹ được thụ thai. Các anh em Phanxicô của Duns Scotus đã chấp nhận và phổ biến học thuyết này một cách nhiệt tình, và các nhà thần học khác, thường với một lời thề trang trọng, đã cố gắng bênh vực và hoàn thiện học thuyết ấy.

Về vấn đề này, tôi muốn đề cao một sự việc mà tôi cho là thích đáng. Liên quan đến giáo huấn về Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, các nhà thần học quan trọng như Duns Scotus đã làm phong phú điều mà Dân Chúa đã tin một cách tự nhiên về Đức Trinh Nữ, và diễn tả bằng hành vi sùng mộ, trong nghệ thuật và trong đời sống Kitô hữu nói chung, với sự đóng góp cụ thể của tư tưởng của họ. Vì vậy, lòng tin vào Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời đã hiện diện trong dân Chúa, trong khi thần học chưa tìm ra chìa khóa giải thích nó trong toàn bộ giáo lý đức tin. Do đó, Dân Chúa đi trước các nhà thần học, và điều này là nhờ vào *cảm thức đức tin (sensus fidei)* siêu nhiên, cụ thể là năng lực được Chúa Thánh Thần phú cho, vốn tạo điều kiện cho chúng ta nắm lấy thực tại của đức tin, với sự khiêm tốn của trái tim và tâm trí. Trong ý nghĩa này, dân Chúa là "thầy dạy đi trước", và sau đó phải được kiểm tra kỹ càng và được chấp nhận về tri thức bởi thần học. Có thể các nhà thần học luôn sẵn sàng lắng nghe nguồn gốc này của đức tin và giữ được sự khiêm tốn và đơn sơ của trẻ em! Tôi đã đề cập đến điều này cách đây vài tháng khi nói: "Có nhiều học giả uyên bác, các chuyên viên tuyệt vời, các nhà thần học lớn, các thầy dạy đức tin, đã dạy cho chúng ta nhiều điều. Họ đã đi vào các chi tiết của Thánh Kinh ... nhưng đã không thể nhìn thấy chính mầu nhiệm, hạt nhân trung tâm của nó .... Điều thiết yếu vẫn còn ẩn giấu ... Mặt khác, trong thời đại chúng ta, cũng có "những người bé mọn" đã hiểu mầu nhiệm này. Chúng ta hãy nghĩ đến thánh nữ Bernadette Soubirous; thánh Têrêsa thành Lisieux, với cách giải thích mới của thánh nữ về Kinh Thánh, vốn là "không khoa học" nhưng đi vào trung tâm của Thánh Kinh" *(Bài giảng*, Thánh Lễ cho các thành viên của Ủy ban Thần Học Quốc Tế, nhà nguyện Pauline, Vatican, ngày 1-12-2009).

Cuối cùng, Duns Scotus đã phát triển một điểm mà thời hiện đại rất bén nhạy. Đó là chủ đề của tự do và mối tương quan của nó với ý chí và trí tuệ. Scotus nhấn mạnh sự tự do như là một phẩm chất nền tảng của ý chí, giới thiệu một lối tiếp cận nhấn mạnh nhiều vào ý chí. Thật không may, trong các tác giả sau đó, dòng suy nghĩ này đã trở thành một thuyết duy ý chí (voluntarism), trái với cái gọi là "thuyết duy trí" (intelltualism) của thánh Augustinô và thánh Tôma. Đối với thánh Tôma Aquinas, người đi theo tư tưởng của thánh Augustinô, sự tự do không thể được coi là một phẩm chất bẩm sinh của ý chí, nhưng là kết quả của sự hợp tác của ý chí và trí tuệ. Thật vậy, một ý tưởng về tự do bẩm sinh và tuyệt đối - như nó đã tiến triển chính xác sau Duns Scotus - được đặt trong ý chí đi trước trí tuệ, cả nơi Thiên Chúa và nơi con người, có nguy cơ dẫn đến ý nghĩ về một Thiên Chúa thậm chí không bị ràng buộc vào sự thật và sự thiện. Sự ước muốn để cứu lấy siêu việt tính và đa dạng tính tuyệt đối của Thiên Chúa, với một sự nhấn mạnh tận căn và khôn dò của ý muốn Chúa đều không liên quan gì đến vị Thiên Chúa, Đấng đã tự mặc khải trong Chúa Kitô là vị Thiên Chúa "Logos", Đấng đã hành động và đang hành động đầy yêu thương cho chúng ta. Tất nhiên, như Duns Scotus khẳng định, tình yêu vượt qua kiến thức và có khả năng cảm nhận tốt hơn so với tư tưởng, nhưng nó luôn là tình yêu của Thiên Chúa, Đấng là "Logos" (xem ĐTC Biển Đức XVI, *Diễn văn tại Đại học Regensburg*, ngày 12-9-2006). Trong con người cũng vậy, ý tưởng của sự tự do tuyệt đối, được đặt trong ý chí, là ý nghĩ quên đi mối liên hệ với sự thật, không biết rằng sự tự do cần phải được giải thoát khỏi các giới hạn bị tội lỗi áp đặt trên nó. Viễn tượng của Scotus không rơi vào các thái cực này: đối với Duns Scotus, một hành vi tự do là kết quả của sự tụ hội của trí tuệ và ý chí, và nếu Ngài nói về một "tính ưu việt" của ý chí, Ngài lập luận điều này cách chính xác, bởi vì ý chí luôn đi theo trí tuệ.

Khi nói chuyện với các chủng sinh Rôma hồi năm ngoái, tôi nhắc lại rằng "kể từ khởi thủy và trong suốt mọi thời, nhất là trong thời đại ngày nay, sự tự do đã luôn là ước mơ lớn của nhân loại" (*Diễn văn tại Đại chủng viện Rôma*,

ngày 20-2-2009). Thật vậy, ngoài kinh nghiệm hàng ngày của chúng ta, lịch sử hiện đại thực sự dạy chúng ta rằng sự tự do là xác thực và chỉ giúp xây dựng một nền văn minh nhân bản thật sự, khi nó được hòa giải với sự thật. Nếu sự tự do tách rời khỏi sự thật, nó sẽ trở thành một cách thê thảm một nguyên tắc của sự hủy diệt sự hài hòa bên trong của con người, một nguồn thống trị bởi các người mạnh nhất và người tàn bạo, và là một nguyên nhân của đau khổ và buồn phiền. Sự tự do, giống như mọi khả năng mà con người được phú cho, gia tăng và được hoàn thiện, Duns Scotus nói, khi con người mở ra cho Thiên Chúa, chuẩn bị sẵn sàng cho việc lắng nghe tiếng Chúa: khi chúng ta lắng nghe Mặc Khải của Chúa và lời Chúa để chấp nhận nó, một sứ điệp đến với chúng ta, làm đầy cuộc sống của chúng ta với ánh sáng và niềm hy vọng, làm cho chúng ta thật sự được tự do.

Chân phước Duns Scotus dạy chúng ta rằng, trong cuộc sống chúng ta, điều cần thiết là tin rằng Thiên Chúa gần gũi chúng ta và yêu thương chúng ta trong Chúa Giêsu Kitô, và do đó chúng ta cần nuôi dưỡng một tình yêu sâu sắc đối với Người và Giáo Hội của Người. Trên Trái đất này, chúng ta là những nhân chứng của tình yêu này. Xin Rất Thánh Đức Bà Maria giúp chúng ta nhận được tình yêu vô cùng của Thiên Chúa, mà chúng ta sẽ hưởng trọn vẹn muôn đời trên Thiên Đàng, khi linh hồn của chúng ta sau cùng sẽ hiệp nhất với Thiên Chúa đời đời trong các thánh thông công.

3-9-2012: Khai giảng Niên khóa 2012-2013 Nhà Tìm Hiểu

RÈN LUYỆN NGAY TỪ BƯỚC ĐẦU

FX Long, ofm

Đến gặp các em chiều hôm nay, tôi có quá nhiều điều muốn chia sẻ, nên đâm ra lúng túng. Tôi phải chọn.

Điều đầu tiên tôi muốn nói ra, đó là hẳn có một số em đang nhớ nhà lắm. Phải chờ đến Tết mới được về thăm nhà! Dù sao, anh em cũng đã xong Tú Tài. Tôi nhớ hồi tôi đi tu, mới có 11 tuổi, rất nhớ nhà. Nhưng nhớ nhà mà vẫn không muốn bỏ Chủng viện! Nhớ nhà là chuyện thường tình. Chuyện quan trọng là chiều hôm nay, chúng ta phải nói được với nhau rằng Chúa đã gọi chúng ta. Được nhận vào giai đoạn Tìm Hiểu là một dấu cho thấy rằng Chúa gọi đi tu. Vì thế, phải cám ơn Chúa. Nhưng bởi vì chúng ta không biết Chúa muốn cho chúng ta thế nào trong tương lai, thì cứ phải rèn luyện bản thân. Như thế, nếu ngày nào các em vĩnh viễn được Chúa chọn làm người tu sĩ Phan sinh trong Dòng AEHM, trong Tỉnh Dòng này, các em đã sẵn sàng chu toàn sứ mạng Đức Kitô giao cho Hội Dòng qua Hội Thánh. Các em đừng nghĩ rằng chỉ khi nào mình chắc chắn sẽ thành tu sĩ Phan sinh thì khi đó mới cố gắng. Các em sẽ không có thời gian lấy lại những gì các em đã bỏ qua. Phải cố gắng rèn luyện liên tục để có thể thấy rõ và đáp trả những tiếng gọi liên tục của Chúa, đưa các em đi vào hướng này hoặc hướng khác. Mà nói đến rèn luyện là phải làm đầy đủ mọi việc và làm tốt, vào giờ thiêng liêng, giờ học hành, giờ cơm, giờ làm việc… Nói đến rèn luyện là nói đến sự hướng dẫn của các anh hữu trách: cần quảng đại cộng tác với các anh. Nói đến rèn luyện cũng là nói đến toàn bộ mọi khía cạnh của đời sống mình: phải làm đồng bộ.

Một điểm méo mó cần phải loại bỏ: Quan niệm nhà dòng là nơi mình tìm ra kế sinh nhai, bảo đảm miếng cơm manh áo. Một hôm có một bà mẹ đến nói với tôi về cậu con tính hơi bất thường: Có lẽ con phải cho nó vào nhà dòng sống với các cha các thầy, chứ ở ngoài đời thì nó không làm sao mà sống được?! Không, nhà dòng không phải là một công ty cung cấp công ăn việc làm cho người trẻ sống qua ngày! Nhà dòng là nơi hun đúc và tái bồi hoàn sức lực cho những con người được chọn cho một sứ mạng.

Cũng không được để cho các ý kiến của người khác lung lạc ý chí chọn lựa của các em. Đã có người nói với con cháu: Chọn dòng nào không chọn, lại chọn dòng Phanxicô? Dòng áo nâu này không ngon lành gì cả! Tôi không biết nó ngon lành hay không ngon lành thế nào, nhưng tôi thấy thích dòng này, càng tìm hiểu tôi càng thích thánh Phanxicô và con đường của ngài. Và hôm nay tôi vẫn thích! Các em phải có lập trường cho riêng mình trong việc chọn lựa hướng đời. Áo dòng này đẹp, dòng này học giỏi, tu hội này hát hay…, chúng ta không chọn dòng

theo những tiêu chuẩn bề ngoài đó, dù có thể vào một lúc nào, các em nghĩ nhu vậy.

Một quan niệm sai lầm nữa, một tu sĩ khấn tạm một Dòng nọ nói với tôi: Chúa đã gọi con vào đây thì không ai có thể đưa con ra được. Tôi hỏi: Chúa gọi, đúng! Nhưng ai đón thày vào đây? – Thưa, bề trên. – Thế thì Chúa cũng có thể đưa thầy ra bằng bàn tay bề trên. Đúng thế, chính những người huấn luyện sẽ giúp các em xác định các dấu chỉ ơn gọi và bề trên sẽ xác nhận ơn gọi cho các em.

"Có công mài sắt có ngày nên kim". Các em cần rèn luyện bản thân mỗi ngày, để có thể đáp trả tiếng gọi thường là bất ngờ của Thiên Chúa. Nếu muốn dùng một hình ảnh khác, thì đây: mài dao. Cần mài dao liên tục, để bất cứ khi nào Chúa cần, Chúa có thể dùng con dao sắc bén của chúng ta. Nếu chờ cho đến khi nào biết Chúa cần dùng, mới mài dao, thì sẽ không kịp!

Cầu chúc các em thành công trong năm tìm hiểu 2012-2013 này.

VIẾT CHO NGƯỜI RA ĐI TRUYỀN GIÁO

Trầm Tư

http://www.vietcatholic.net/News/Html/99827.htm

Tặng Martino Vũ Văn Thành, OFM

Bạn thân mến,

Hay tin bạn sắp sửa lên đường truyền giáo tại một đất nước xa xôi, nhưng văn minh và phồn hoa hơn Việt Nam nhiều lần. Tôi chạnh nghĩ đến các cố Tây ngày xưa. Cũng truyền giáo, nhưng các cố Tây ngày xưa từ vùng đất văn minh và phát triển hơn đến với xứ An Nam bị cho là bán khai. Các cố Tây ngày xưa đến xứ An Nam với hy vọng sẽ tìm được một Constantinople khác tại An Nam, nên các cố Tây thường tìm mọi cơ hội để diện kiến vua, chúa An Nam.

Còn bạn từ miền đất nghèo khó đến xứ sở văn minh. Chắc không phải tìm một Constantinople nào đó mà nguyên việc cố gắng sống hòa nhập với dân bản xứ đã là một nỗ lực khủng khiếp. Các cố Tây ngày xưa từ miền đất mà văn hóa cho đến triết lý khác với xứ An Nam. Còn bạn đến với xứ sở Kim Chi, vốn được xem là "đồng văn" với Việt Nam, cùng chịu ảnh hưởng Nho giáo, Phật giáo Trung Hoa.

Điểm chung duy nhất có lẽ như các cố Tây ngày xưa, là bạn, bằng mọi giá, phải nói cho thông thạo tiếng bản xứ để nói cho người bản xứ về một Thiên Chúa là Cha của mọi người. Tuy nhiên sự học một ngôn ngữ bây giờ tiện lợi hơn nhiều so với xưa biết bao. Chuyện kể rằng thánh Phanxicô Xavie khi mới học tiếng Nhật ngài ra ngay ngã tư đường để giảng cho dân chúng Nhật. Sau khi giảng xong, có người mách ngài rằng từ Thiên Chúa theo tiếng Nhật có thể hiểu là mặt trời. Ngài lo buồn, sáng hôm sau, ngài ra đứng tại ngã tư đường cũ, khi gặp bất kỳ ai đi ngang qua, ngài đều giữ lại thanh minh về cách dùng từ Thiên Chúa hôm qua. Ôi chao, nghe bấy nhiêu thôi, nước mắt con đủ dàn dụa vì cảm phục ngài biết bao! Còn bạn, bạn được học tiếng Hàn tại Việt Nam, được nói với người bản xứ đang sinh sống tại Việt Nam. Đó là chưa kể bạn có vô số phương tiện học tập để tôi luyện ngôn ngữ. Đó là còn chưa kể, qua bên xứ Hàn, bạn còn được một năm trời chỉ để học ngôn ngữ. Các cố Tây ngày xưa chỉ là người đi trước dạy người đi sau. Các cố còn cố gắng La Tinh hóa ngôn ngữ Việt để cho dễ học.

Các cố Tây ngày xưa một khi bước chân ra đi, biết rằng, ngày về là diệu vợi và bỏ mình nơi xứ người như thánh Phanxicô Xavie là điều không thể tránh khỏi. Chuyện kể rằng, ngày lên đường khi đi ngang thành Lisbon là xứ sở của mình thánh nhân đã không dám ghé thăm nhà vì sợ mình bước đi không nổi. Thánh nhân chỉ lấy chút đất của quê hương và gói trong túi vải. Những khi nhớ nhà ngài dở túi đất ra cho đỡ nhớ và ngài mang theo túi đất ấy cho đến chết. Ngài qua đời mà mắt vẫn hướng về Trung Hoa đại lục với hy vọng được truyền giáo tại đại lục mênh mông này. Bạn giờ ra đi truyền giáo, chỉ cách mấy tiếng ngồi máy bay. Nhớ nhà chỉ cần nhấc điện thoại hay sử dụng công cụ internet hiện đại là có thể nói chuyện và nhìn thấy người thân yêu nơi quê nhà. Trái đất nhỏ đi là thế.

Các cố Tây đến với xứ sở An Nam thuở còn hoang sơ, đất rộng người thưa, tiếng chim kêu

cũng hãi, tiếng cá vùng cũng kinh, rừng thiêng, nước độc và ngôn ngữ khác biệt, ngẫm đến thế thôi, kẻ viết những dòng này, nếu sống vào thời các cố đành xin từ giã giấc mộng truyền giáo. Thuở ấy để đến với miền viễn đông, mười người đi, chín người tới nơi vì phương tiện duy nhất là những thuyền buồm, nương nhờ sức gió. Một trận bão lớn, sóng to là cả đoàn thủy thủ bỏ mình giữa biển khơi như chơi.

Bạn hôm nay đến một trong những đất nước tiên tiến trên thế giới. Phương tiện vận chuyển hiện đại gấp nhiều lần Việt Nam. Ngay cả bạn muốn ăn món Việt, chỉ cần nhấc điện thoại và món ăn sẽ được mang đến tận phòng. Chỉ sợ bạn để lòng mình lạc hướng, ngã theo lối phù vân. Khó khăn vẫn có vì làm thế nào thuyết phục dân xứ tiên tiến rằng có một Thiên Chúa yêu thương họ đang khi họ ngập chìm trong chủ nghĩa tiêu thụ, khi sự no đầy trần gian đầy đủ. Nhưng bạn ơi, sự thiếu thốn tinh thần của xứ sở ấy là có thật vì bằng chứng là tỉ lệ tự tử cao nhất nhì thế giới. Tâm thế khác nhau là vậy. Nhưng mộng truyền giáo thì vẫn như nhau. Vẫn mong cho Danh Cha cả sáng.

Bạn thân mến,

Vẫn mong bạn chân cứng đá mềm. Vẫn mong bạn đừng quên bạn là người Việt Nam. Vẫn nhớ bạn trong lời kinh ban chiều. Cánh đồng truyền giáo mênh mông là thế. Nhưng bạn ơi, bạn có biết là tỉ lệ tín đồ Công giáo tại Việt Nam chỉ là 6,61%, tức là 5.677.086 trên tổng số dân là 85.846.997 người (x. Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở VN 2009, tr. 281). Một con số cực kỳ khiêm tốn. Vậy bạn ra đi truyền giáo, còn 94,59% chưa biết Thiên Chúa sẽ để lại cho ai?

Ngày 3-9-2012: Thánh Lễ khai giảng Niên khóa 2012-2013 tại Học viện Phanxicô

Tuyên xưng, Cử hành, Trải nghiệm, Cầu nguyện

1 Cr 2,1-5; Lc 4,16-30

CÁC CÁNH CỬA ĐANG MỞ RA

FX Long, ofm

Tôi nhớ tới một chuyện vui đã xưa rồi. Một người đến bệnh viện, gặp một biển báo: dân thường cửa này, cán bộ cửa kia: vì anh là dân thường, anh vào cửa bên này. Đi ít bước, lại một biển báo: khoa nội cửa này, khoa ngoại cửa kia; vì anh bị thương ở cánh tay, anh bước vào cánh cửa khoa ngoại. Đi ít bước, anh lại gặp một biển báo: nặng cửa này, nhẹ cửa kia; vì anh bị nhẹ, anh tiến đến cửa bên kia. Vừa mở cửa ra, anh thấy mình lại ra ngoài đường! Thiên Chúa chúng ta thì khác, dù và có lẽ chúng ta càng thấy mình "yếu kém, sợ sệt và run rẩy" như thánh Phaolô (*1 Cr* 2,3), Thiên Chúa lại càng mở ra cho chúng ta hết cửa này đến cửa khác, để chúng ta được sống và sống dồi dào.

Quả thế, hôm nay, cánh cửa năm học 2012-2013 lại được mở ra cho anh em, là giáo sư và sinh viên. Đi qua khung cửa này, cánh cửa kiến thức sẽ được mở ra cho chúng ta. Chẳng phải là may mắn ngẫu nhiên gì đâu. Chính Chúa Cha đưa chúng ta đi vào năm học mới này, Người ban Thánh Thần giúp đỡ, ban các bạn đồng liêu và các bạn học để giúp đỡ anh em bên ngoài. Bởi vì đi vào năm học mới này cũng là đi phúc âm hóa ngay trong trường lớp, chuẩn bị cho những chuyến đi phúc âm hóa sâu rộng hơn sau này. Không làm công việc của lúc này, sẽ không có công việc mai sau tốt đẹp.

Sáng ngày 29-8, tại Castelgandolfo, khi gặp 2.600 em giúp lễ người Pháp, Đức giáo hoàng Bênêđitô XVI đã nói rằng "việc phục vụ mà các con trung thành thực hiện cho phép chúng con được đặc biệt gần gũi với Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể; được ở gần bàn thờ, ở gần Chúa là một đặc ân lớn lao"; do đó các em hãy dùng việc giúp lễ mà "làm cho một tình bằng hữu, một tương quan cá nhân với Đức Giêsu lớn lên". Ngài ước mong rằng "toàn thể đời sống của các em rạng rỡ hạnh phúc nhờ được gần gũi với Chúa Giêsu", và khuyên các em "đừng sợ hăng say truyền đạt niềm vui có Đức Giêsu hiện diện cho những người chung quanh". "Việc giúp lễ như thế cũng quan trọng đối với Hội Thánh và đối với chính các con". Rồi ngài khuyến khích: "Nếu ngày nào đó, các con nghe tiếng Người gọi bước theo Người trên đường linh mục hoặc đời sống tu trì, hãy quảng đại đáp lại Người".

Chắc chắn lời Đức Thánh Cha khuyên các em giúp lễ càng đúng với chúng ta, là những tu

sĩ. Đã được đặc ân lớn lao là ở gần Chúa, anh em chúng ta dạy học và học tập thế nào để có được niềm vui sống tình bằng hữu với Chúa Giêsu, và chia sẻ niềm vui đó cho người khác. Bức thư ngắn thánh Phanxicô viết cho thánh Antôn rất đáng suy nghĩ: "Tôi bằng lòng để anh giảng dạy thánh khoa thần học cho anh em, miễn là trong việc học hành, anh đừng dập tắt tinh thần cầu nguyện và sốt mến, như được ghi trong luật Dòng". Các sinh viên có thể dập tắt tinh thần cầu nguyện và sốt mến, do quá lo học tập. Nhưng các giáo sư cũng có thể rơi vào nguy cơ đó. Do đó, cả giáo sư lẫn sinh viên phải làm sao để càng dạy học, càng học tập, không những tinh thần cầu nguyện và sốt mến không giảm bớt, mà lại còn tăng thêm. Đã có lúc tôi xác tín theo giáo huấn của Công đồng Vatican II, nay tôi còn xác tín theo mắt thấy tai nghe: Hoặc các tu sĩ sống tốt, các tu sĩ góp phần tăng cường sự sống cho Hội Thánh, hoặc các tu sĩ sống nửa vời, các tu sĩ làm xấu Hội Thánh và giảm thiểu sự sống của Hội Thánh. Cánh cửa Học viện này được mở ra cũng là để củng cố cho khung cửa đời sống tu trì của chúng ta.

Tất cả các cánh cửa này lại được soi sáng và nên phong phú bởi "Cánh cửa đức Tin" chẳng bao lâu nữa sẽ được mở ra, vào ngày 11-10, cũng là ngày kỷ niệm 50 năm khai mạc Công đồng Vatican II. "Chúng ta sẽ tuyên xưng đức Tin toàn vẹn, với một niềm xác tín được đổi mới". "Chúng ta sẽ tăng cường việc cử hành đức Tin trong phụng vụ, nhất là trong phép Thánh Thể". "Chúng ta sẽ làm chứng cách khả tín bằng đời sống của chúng ta". "Chúng ta sẽ cầu nguyện, và suy tư về chính việc làm của lòng tin" (Tự sắc *Cánh cửa đức Tin*, 9). Chính vì thế, Học viện chúng ta chọn cho niên khóa này chủ đề "*Tuyên xưng, Cử hành, Trải nghiệm, Cầu nguyện*".

Chúng ta sẽ "tuyên xưng đức tin vào Chúa Ba Ngôi – Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần – là tin vào một Thiên Chúa duy nhất là Tình Yêu", khi cầu nguyện, khi sinh hoạt, khi học tập, khi đi làm việc tông đồ. Cũng ngay trong những sinh hoạt khác nhau của đời sống tu trì, chúng ta "cử hành" tình yêu cứu độ của Thiên Chúa Ba Ngôi. Càng "tuyên xưng và cử hành" tình yêu cứu độ của Thiên Chúa qua việc gửi Lời Chân Lý đến với chúng ta, chúng ta càng tha thiết cầu nguyện, và tuyên xưng bằng lời nói và bằng đời sống của mình.

Anh em có sẵn sàng đi vào hành trình chất chứa biết bao thách đố, nhưng cũng hứa hẹn biết bao phong phú này chưa?

Rất mong Ban Giám đốc, Ban Giáo sư và tập thể Sinh viên cộng tác với nhau tận tình và chân thành để thực hiện một niên khóa mới thành công.

VƯỢT THẮNG CÁM DỖ

Lm James McTavish, FMVD

Cha là một nhà truyền giáo người Scotland, thuộc Dòng Verbum Dei, làm việc ở Philippines. Cha là bác sĩ giải phẫu trước khi nghe tiếng gọi của Chúa để chữa lành Thân Thể Chúa Kitô qua việc truyền giáo. Cha dạy Thần học Luân Lý và Đạo Đức Sinh học ở Trường Thần học Loyola. và dạy ở Đại học Santo Tomas, Manila. Cha có bằng Cử nhân Thần học Luân lý (Đại học Alphonsianum năm 2008) và Thạc sĩ Đạo Đức Sinh học (Đại học Regina Apostolorum, Rôma).

(trích tạp chí Boletin Eclesiástico de Filipinas của Đại học Santo Tomas, Manila, tập LXXXVIII, số 892, tháng 9 và 10 năm 2012, trang 469-482) - ***Nguyễn Trọng Đa dịch***

Bài này không nói nhiều về cám dỗ, nhưng tập chú vào việc vượt thắng cám dỗ. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ học nhiều hơn cách chiến thắng trong trận chiến chống cám dỗ, nhưng chúng ta cần biết thêm về chúng, nhận biết và gọi tên chúng, tìm ra sự cám dỗ và cuối cùng có các quyết tâm thực tiễn để vượt thắng chúng. Điều này có thể tóm lược một cách có hệ thống như là xác định, đối đầu và

vượt thắng cám dỗ.

Để có khung sườn của bài này, chúng tôi sẽ sử dụng các cơn cám dỗ của Chúa Giêsu trong hoang địa, nhưng chúng tôi cũng sẽ qui chiếu đến các trình thuật khác trong Kinh Thánh, truyền thống sống động của Giáo Hội qua tiểu sử của các thánh, cũng như qui chiếu đến các quan điểm của các tác giả thời đại ngày nay.

DẪN NHẬP

Từ ngữ *temptation* (cám dỗ) phát sinh từ từ ngữ Latinh *tentare*, có nghĩa là thử, thử thách hay kiểm tra. Nó là sự kích động phạm tội hoặc bằng sự thuyết phục hoặc việc trao tặng một điều tốt lành hay lạc thú nào đó[26]. Nó không đến từ Chúa như thư của thánh Giacôbê nhắc nhở chúng ta "Khi bị cám dỗ, đừng ai nói: "Tôi bị Thiên Chúa cám dỗ", vì Thiên Chúa không thể bị cám dỗ làm điều xấu, và chính Người cũng không cám dỗ ai. Nhưng mỗi người có bị cám dỗ, là do dục vọng của mình lôi cuốn và dùng mồi mà bắt. Rồi một khi dục vọng đã cưu mang thì đẻ ra tội; còn tội khi đã phạm rồi, thì sinh ra cái chết" (Gc 1, 13-15). Chúa có thể cho phép chúng ta bị cám dỗ, nhưng Ngài không là nguyên nhân của cám dỗ. Ngài có thể cho phép chúng ta bị cám dỗ để chúng ta có thể tiến tới trong đàng nhân đức khi vượt thắng cám dỗ.

Nếu cám dỗ không đến từ Chúa, liệu nó đến từ đâu hoặc nó đến từ ai? Thưa, nó đến từ ba thù cổ điển: xác thịt, thế gian và ma quỷ. Xác thịt là khi chúng ta có dục vọng, thế gian ở chung quanh ta và chính ma quỷ.

Một số điều làm sáng tỏ sẽ giúp ích cho cuộc thảo luận của chúng ta. Mọi người đều có cám dỗ mặc dầu cách thức bị cám dỗ thay đổi tùy theo mỗi người. Cám dỗ tự thân không phải là một tội. Nghĩ về một phụ nữ đẹp là không có tội, nhưng giải trí nhiều hơn với việc chúng ta nói các ý nghĩ đầy màu sắc có thể trở thành một tội trên bình diện tư tưởng. Nếu chúng ta tuân theo chúng, chúng có thể dẫn chúng ta đến phạm tội, nhưng bao lâu chúng ta chống trả lại, thì chúng ta không có tội. Khi nào cám dỗ trở thành tội? Theo Thomas a Kempis, tác giả cuốn "*Gương phúc*", cách thức cám dỗ trở thành tội là như sau: trước hết chúng ta có một ý nghĩ, tiếp theo là các điều tưởng tượng mạnh mẽ, rồi đến sự vui thích và cảm xúc xấu, và cuối cùng là ưng thuận. Còn thánh Augustinô (354-430), Giám mục và Tiến sĩ Giáo Hội, dạy rằng có ba giai đoạn phân biệt nhưng liên quan với nhau trong mỗi cám dỗ: a) Gợi ý, tức là sự đề nghị sự xấu nào đó; b) Vui thích, xảy ra sau khi hướng chiều về sự xấu gợi ý ấy, có sự vui thú thật; c) Ưng thuận, khi ý chí vui vẻ với sự vui thú, muốn hưởng nó và qui phục nó. Tội chỉ diễn ra khi có sự ưng thuận.

Sự nhìn xem ở bước đầu là tư tưởng, hoặc gợi ý một kết luận ngay lập tức, là giết chết động vật hoang dã khi nó còn nhỏ! Dễ giết chết một tư tưởng trong trứng nước hơn là sau khi nó bám chặt trong ta. Chúa sẽ luôn cho ta ân sủng cần thiết để vượt thắng cám dỗ. Ngài sẽ luôn ban cho ta ân sủng cần thiết cho sự cứu độ, nếu chúng ta mở lòng đón nhận nó. Chính thánh Phaolô đã tuyên bố rằng "Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng" (1 Cr 10, 13).

Tầm quan trọng của sự nhận dạng cám dỗ

Mặc dầu hình như đa số người nói chung biết rằng có các cám dỗ, chúng ta đừng vội kết luận rằng họ cũng có thể nhận dạng cái gì là cám dỗ đặc biệt, mà họ cảm nghiệm và biết lý do tại sao. Có lẽ điểm quan trọng đầu tiên cần nhận biết là việc xác định cách thức trong đó tôi bị cám dỗ là rất quan trọng. Chúng ta cần gọi tên các cám dỗ! Trong Tin mừng theo thánh Máccô, các cám dỗ được tượng trưng bởi quỷ dữ trong hoang địa: "Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa. Người ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu Xatan cám dỗ, sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Người" (Mc 1, 12-13). Hình ảnh của quỷ dữ có thể là một hình ảnh Kinh thánh hữu ích, bởi vì trong cơn cám dỗ người ta cảm thấy bị đe dọa hoặc phá hoại bởi quỷ dữ, và thật là quan trọng để

[26] Xem New Advent catholic Encyclopedia ở địa chỉ www.newadvent.org/cathen/14504a.htm

nhận dạng chúng và gọi tên chúng. Trong vườn Địa đàng, con người có nhiệm vụ đặt tên cho mọi loài thú hoang (xem St 2, 20). Một thách thức mà chúng ta gặp phải là đặt tên cho một cám dỗ. Hãy nhớ rằng ma quỷ là "cha sự dối trá" và luôn cố gắng che giấu mưu mô của nó[27].

Một số câu hỏi hữu ích bao gồm: Cám dỗ là gì đối với tôi? Khi nào tôi bị cám dỗ nhất? Ngày nào trong tuần lễ? Vào lúc nào trong ngày? Tôi bị cám dỗ ở đâu? Khi làm việc, trong văn phòng, nơi nhà hàng xóm, hay trong quá rượu? Khi tôi đi xa nhà ư? Ai ở gần tôi khi tôi bị cám dỗ nhất? Tôi cảm thấy ra sao khi bị cám dỗ? Tôi làm gì khi bị cám dỗ?[28]

Không phải mọi 'cám dỗ' là cám dỗ. Có một kem lạnh được gọi tên cám dỗ nữa. Vì đối với một người, nó có thể là cám dỗ, nhưng đối với người khác có thể dẫn đến việc tạ ơn Chúa vì phúc lành này.

Sự cám dỗ lớn nhất là gì?

Quỷ dữ là rất xảo trá. Sự cám dỗ không cầu nguyện là chắc chắn sự cám dỗ lớn nhất, được ma quỷ dùng, bởi vì ai cầu nguyện thì được gìn giữ, trong khi ai không cầu nguyện sẽ bị hư mất[29]. Thánh nữ Têrêsa thành Avila nói với chúng ta rằng cánh cửa để đón nhận ơn Chúa là việc cầu nguyện, nhưng làm sao ơn Chúa được ban cho ta, nếu cảnh cửa đóng khép lại?[30]. Cám dỗ có thể là gì để dẫn đến tội không cầu nguyện? Nó có thể là cám dỗ của kiêu ngạo – nghĩ rằng tôi không cần cầu nguyện, ích kỷ (quên rằng người khác cần lời cầu nguyện của tôi), lười biếng (không thức dậy sớm), nản lòng (nghĩ rằng nó chả có gì khác biệt), thiếu trách nhiệm, dính bén đến tiện nghi từ việc xem truyền hình đến khuya, hoặc sử dụng Facebook nhiều quá. Ma quỷ không ngu đâu! Để xem tại sao chúng ta sa ngã, chúng ta cần vạch lại các diễn tiến. Một ví dụ rất hữu ích là sự sa ngã của Vua Đavít.

Vua Đavít không làm điều vua cần làm

Chúng ta nên chú ý đến ví dụ của Vua Đavít và cách thức Vua rơi vào sa ngã. Trình thuật này được ghi lại trong sách Samuen quyển 2 (2 Sm): "Lúc xuân về, thời mà các vua ra quân, vua Đavít sai ông Giô-áp đi, cùng với các bề tôi của vua và toàn thể Ít-ra-en. Họ giết hại con cái Am-mon và vây hãm Ráp-ba. Còn vua Đavít thì ở lại Giê-ru-sa-lem. Vào một buổi chiều, vua Đavít từ trên giường trỗi dậy và đi bách bộ trên sân thượng đền vua. Từ sân thượng, vua thấy một người đàn bà đang tắm. Nàng nhan sắc tuyệt vời. Vua Đavít sai người đi điều tra về người đàn bà, và người ta nói: "Đó chính là bà Bát Se-va, con gái ông Ê-li-am, vợ ông U-ri-gia người Khết" (2 Sm 11, 1-3).

Điều gì sai trái?
Cơn cám dỗ và các giải pháp

Sai lầm đầu tiên của Đavít là Vua không làm điều Vua cần làm. Các vua ra quân, còn vua Đavít thì ở nhà tại Giê-ru-sa-lem. Nhiều cám dỗ chợt đến khi người ta không làm điều cần phải làm. Isaac Watts nói "vì Xatan tìm một số sai lầm của đôi tay nhàn rỗi để làm việc". Thời khắc thứ hai của sự sa ngã cho Vua Đavít là Vua thức dậy quá trễ sau ngủ trưa. Các âm thanh thích một giấc ngủ trưa thật dài. Từ sân thượng, Vua nhìn thấy nàng Bát Se-va xinh đẹp. Nhìn chăm vào sắc đẹp người nữ là khởi đầu của sự sa ngã nhiều người. Thánh Anphong Liguori nói mạnh mẽ về nhu cầu gìn giữ đôi mắt và nói rằng vì chính đôi mắt nhìn mà Vua Đavít

[27] Đôi khi điều mà ma quỷ làm là dụ dỗ sự sợ hãi về một tình huống nào đó có thể xảy ra. Một mưu mẹo của nó là làm cho người ta quên nỗi sợ đặc biệt, và hướng nó về một nỗi sợ chung chung, chẳng hạn người ta sợ chính nỗi sợ và mất nghị lực có giá trị, vốn có thể được sử dụng để đối đầu với vấn đề. Bất cứ ai quen với việc nói trước công chúng sẽ biết rằng sự suy nghĩ mình đứng trước mặt nhiều người khác có thể dẫn đến việc sợ sệt. Điều Ma Quỷ sẽ làm là cố gắng làm cho người ta xao xuyến về nỗi sợ và làm cho người ấy quên luôn đề tài cần phải nói trước công chúng. Bằng cách này, việc nói chuyện nằm yên, giới hạn cuối cùng đã gần tới và nỗi sợ càng gia tăng.

[28] Rick Warren, *The Purpose Driven Life* (Sống theo đúng mục đích, Michigan: Zondervan, 2002), trang 201-206.

[29] Châm ngôn thiêng liêng của thánh Anphong Liguori là "người cầu nguyện được gìn giữ, người không cầu nguyện bị hư mất".

[30] Không phải là chúng ta cần cầu nguyện, nhưng cầu nguyện tốt. Trong các suy niệm thi vị của mình, Hans Urs Von Balthasar nói về việc cầu nguyện được thực hiện kém. Bạn "có thể cầu nguyện cho đến khi bạn không nhìn thấy người nữa. Điều này có thể làm được! Bạn có thể cầu nguyện Chúa đi xa bạn! Bạn có thể cầu nguyện Chúa gần bên xa Chúa ở xa. Bạn có thể cầu nguyện nhiệt tình đến nỗi bạn hoàn toàn bị thiêu bởi lời của bạn và không có thì giờ hoặc khả năng để nghe tiếng Chúa nói nữa". Xem Von Balthasar, *Heart of the World* (bản tiếng Anh dịch từ bản tiếng Đức, San Francisco: Ignatius Press, 1979, trang 126-127.

sa ngã[31]. Ngài cũng trích dẫn ví dụ của ông Giốp khi ông Giốp nói: "Tôi đã kết ước với đôi mắt của tôi là không nhìn ngắm một thiếu nữ nào" (G 31, 1). Sai lầm thứ ba của Vua Đavít là sự tò mò, khi Vua đồng ý với cám dỗ, bằng cách tìm hiểu về người phụ nữ ấy. Phần còn lại là chuyện đã xảy ra trong lịch sử, hoặc nói đúng hơn Vua đồng ý với cám dỗ và sa vào tội lỗi.

Chuyện này nhắc chúng ta phải thận trọng với sự ươn hèn lười nhác, đừng làm biếng, nhưng hãy dùng thời giờ cho đúng. Hãy thận trọng với điều đi vào tâm hồn chúng ta bằng sự nhìn ngắm, vì điều gì không được nhìn là không thèm muốn (thánh Phanxicô Salêsiô). Chúng ta thấy trong sự sa ngã của Vua Đavit cả một tiến trình, tuần tự mà tới. Chứ không chỉ trong một khoảnh khắc ngắn đâu.

Cám dỗ - từ bên ngoài hoặc bên trong?

Chúng ta không nên luôn qui lỗi cho người khác hoặc cho xã hội về sự sa ngã của mình. Chúa Giêsu nhắc nhở rõ ràng cho người Pharisêu rằng nguồn sự dữ đến từ bên trong. Nó giống như câu chuyện thuộc thế giới của phân tâm học. Một thanh niên đến gặp một chuyên viên tâm thần học, vì anh ta có ám ảnh về các gương mặt của phụ nữ đẹp. Chuyên viên tâm thần học quyết định phân tích, ông vẽ hai chấm trên bảng trắng và hỏi thanh niên nhìn thấy cái gì. Thanh niên trả lời là thấy hai con mắt đẹp đang nhìn chăm vào anh. Rồi chuyên viên tâm thần học vẽ vài đường uốn lượn. Đối với người thánh niên, đó là mái tóc dài và uốn lượn sóng đẹp của người phụ nữ đẹp nhìn anh. Chuyên viên tâm thần học vẽ thêm một chấm, và thanh niên thích thú kết luận rằng người nữ ấy đang nháy mắt với anh. Chuyên viên tâm thần học thách thức thanh niên kể với ông rằng mình có ám ảnh với gương mặt của các phụ nữ xinh đẹp. Người thanh niên phản ứng hơi giận dữ và nói: "Quả thật, tôi nghĩ ông là người có vấn đề! Ông là người chuyên vẽ gương mặt của các phụ nữ đẹp trên tấm bảng trắng!". Đối với người không trong sáng, mọi sự là không trong sáng! Chúng ta ta phải đi ngược trào lưu văn hóa trong thế giới hôm nay quá hướng chiều về tính dục, và cố gắng có một cái nhìn trong sáng. Như Chúa Giêsu nói với chúng ta "Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch" (Mt 5, 8).

Điều quan trọng là xác định điều gì cám dỗ chúng ta và cố gắng nhìn thấy tiến trình đàng sau nó. Nếu một người là lăng nhăng hoặc người luôn suy nghĩ về tính dục, có thể là họ bị nghiện một cách bí mật hình ảnh khiêu dâm, vốn kích thích sự ham muốn tính dục của họ và làm cho họ không kiểm soát được mình. Nếu chúng ta thấy rằng mình có chiều hướng nóng giận, thì tốt nhất nên xem xét điều gì đàng sau nó – nó có thể là một mặc cảm tự tôn hoặc thiếu sự trung thành với Thần Khí, Đấng nhắc nhở chúng ta hãy nói với ai đó một cách nhẹ nhàng điều mà chúng ta không đồng ý với người ấy. Nếu một người là thiếu thành thật, thì hãy xét xem liệu khi có cơ hội tốt, người ấy có bị hư hỏng hơn không. Các cám dỗ không luôn đến từ hư không. Ma quỷ không ngu dại đâu – khi Chúa Giêsu đói bụng, ma quỷ không cám dỗ Người với lon Coca Cola, nhưng với bánh mì.

Chiến thuật của ma quỷ

Trong một số cách nào đó chúng ta có các điểm yếu, nơi đó chúng ta cần phải thận trọng. Chúng ta có thể nghĩ trong lĩnh vực tính dục rằng chúng ta là trong trắng như tuyết, nhưng cần cẩn thận để khỏi sa vào tội lỗi kiêu ngạo! Điều quan trọng là chúng ta cần biết là mình yếu đuối ở các điểm nào. Các điểm dễ bị tổn thương là ở đâu? Thánh Y Nhã đưa ra ví dụ về ma quỷ giống như một tư lệnh quân đội, đi rảo chung quanh các thành trì của đối phương để tìm ra điểm yếu. Khi nó tìm thấy thì nó sẽ tấn công! Chúng ta hãy thông minh và cố gắng phát hiện nó trước và rồi tăng cường và củng cố vào điểm yếu ấy.

Hãy tìm điểm yếu của bạn

Làm sao nhận dạng được điểm yếu? Trước tiên là hãy biết rằng bạn có một điểm yếu và có thể chỉ là một điểm mà thôi! Nó có thể nằm ở một trong ba lĩnh vực – lạc thú, vinh dự và của cải.

Lạc thú có thể là một điểm yếu, khi cuộc sống là quá thoải mái. "Sự xa hoa phá hoại còn hơn sự nghèo đói nữa", một ngạn ngữ châu Phi nói như thế. Khi tôi không thể sống mà không có máy điều hòa nhiệt độ, khi tôi không thể cầu nguyện nếu tôi hơi mệt, khi tôi luôn phải ăn rất ngon, và nghĩ là mình sẽ chết nếu bỏ qua một bữa ăn vì lợi ích của Tin Mừng, thì có lẽ tôi cần

[31] Thánh Anphong Liguori, 'Discourse on the Necessity of Mental prayer for Priests' in Dignity and Duties of the Priest (hoặc 'Selva'), Instruction IX, II.I, 132. Xem www.freewebs.com/wallmell/LiguoriDignityDutiesPriest.pdf

thực hiện một sự cố gắng để bước ra ngoài khu vực tiện nghi thoải mái của tôi.

Vinh dự giả tạo đã là sự sa ngã cho nhiều người. Khi không ai có thể sửa lỗi tôi, khi không ai dạy tôi được điều gì, khi tôi không phải học từ các lầm lỗi của tôi, và chỉ có người khác cần học mà thôi, thì ma quỷ dễ cám dỗ chúng ta trong khu vực này.

Của cải tiền bạc làm nhiều người sập bẫy, những người ấy đôi khi không biết cách quản trị tiền bạc tốt, do sự gắn bó quá đáng với của cải vật chất. Các cám dỗ có thể là không tín thác vào Chúa, ích kỷ và thiếu thương xót với các anh chị em nghèo của chúng ta. Chúng ta cần phải tỉnh thức bởi vì đường tấn công đầu tiên của ma quỷ là làm cho chúng ta mơ màng và nghĩ rằng các điều ấy là không quan trọng. Khi người lính canh ngủ quên, đồn bót dễ dàng bị tấn công lắm.

Chúng ta là cha mẹ của chính mình

Một cách thức khác nữa để nhận dạng điểm yếu của chúng ta là nghĩ về các cám dỗ khác, mà người ta đã cảm nghiệm và nhận dạng các cám dỗ nào có thể áp dụng trong đời chúng ta. Rick Yohn liệt kê nhiều cám dỗ chung cho rất nhiều người, chẳng hạn: tại sao cầu nguyện khi chúng ta bị quấy rầy, tôi ăn toàn bộ, uống thêm chút rượu nữa, người chi tiêu thả dàn, siêu sao phức tạp, tay chơi anh chị, người làm vui đám đông, và tôi cần có 25 giờ mỗi ngày[32].Các người khác có thể dễ dàng đưa thêm người ngồi lê đôi mách, tôi vừa nâng cấp Facebook của mình, chỉ nằm nán thêm năm phút trên giường, và một cái nhìn sẽ không giết bạn đâu.

Người ta càng rơi vào cám dỗ, người ta càng khó chống cự lại nó. Nếu tôi quen nói dối, tôi trở thành kẻ nói láo. Lần sau tôi cố gắng nói sự thật, thì tôi thấy mình khó nói thật và dễ nói dối hơn. Nếu tôi ngồi lê đôi mách, tôi sẽ trở nên kẻ ngồi lê đôi mách, và khó cho người ngồi lê đôi mách tránh cơ hội để ngồi lê đôi mách nữa. Nếu tôi liên tục không biết đến sự khổ cực của người nghèo, tôi sẽ trở nên con người lạnh lùng và dửng dưng, nếu tôi cố gắng ăn quá nhiều, tôi sẽ trở nên kẻ tham ăn, nếu tôi không hề tự cam kết mình và luôn thay đổi các kế hoạch, tôi sẽ trở nên con người không đáng tin cậy. Lẽ tất nhiên một người không đáng tin cậy sẽ dễ rơi vào cám dỗ nói rằng mình sẽ cam kết và sẽ ủng hộ, và người dối trá sẽ luôn dễ dàng bị cám dỗ nói dối, Sự năng động này được ghi nhận một cách đẹp đẽ trong câu nói của thánh Grêgôriô thành Nyssa ở thế kỷ IV: "*Chúng ta* trong một cách nào đó là cha mẹ của chúng ta, tự tạo nên chúng ta như chúng ta muốn, bởi các quyết định của mình"[33].

Học hỏi từ Vị Thầy

Chính Chúa Giêsu đã bị cám dỗ trong hoang địa, nhưng Người đã vượt thắng các cám dỗ. Trong cuốn "Đức Giêsu thành Nadarét", ĐTC Biển Đức XVI đã dành toàn bộ chương 2 để nói về các cám dỗ cho Chúa Giêsu. Khung cảnh cám dỗ trong hoang địa (Mt 4, 1-11; Mc 1, 12-13) là không phải thời điểm duy nhất của việc cám dỗ Chúa. Cám dỗ đi với Người trong mỗi chặng hành trình của Người[34]. Bốn mươi ngày Chúa ở trong hoang địa là biểu tượng do các Giáo phụ đặt ra cho toàn lịch sử nhân loại (con số 40 là 4 phương thiên hạ nhân lên với 10 điều răn), mà Chúa Giêsu giữ cho Người để cứu chuộc nó. Chúa Giêsu nổi lên chiến thắng từ trận chiến và đem hy vọng đến cho toàn nhân loại.

Tôi chỉ là con người

Thiên Chúa làm người là vì chúng ta và vì sự cứu độ chúng ta, như chúng ta nghe đọc Kinh Tin Kính vào mỗi chủ nhật. Nhưng vào ngày thứ Hai, một người có thể bào chữa cho việc mình bị sa vào cám dỗ bởi vì mình "là con người mà". Một câu trả lời tự động như thế có thể giúp kết luận rằng Chúa Giêsu thắng vượt cám dỗ, vì Người là Thiên Chúa, và chiến thắng của Người không thể giúp ích cho chúng ta, vì chúng ta là con người thuần túy mà. Đó là hình thức hiện đại của một số lạc giáo, vốn phủ nhận nhân tính của Chúa Kitô.

Chúng ta có thể học từ Chúa Giêsu bốn bước quan trọng: đối đầu, tin tưởng, tín thác và không đi tắt.

Đối đầu: Một điều mà chúng ta có thể học từ Chúa chúng ta là không mất can đảm khi đối đầu với Tên Cám Dỗ. Dũng cảm đương đầu với

[32] Rick Yohn, *How to Overcome Temptation* (New York: Thomas Nelson Publishers, 1978).

[33] *De Vita Moysis*, II, 2-3: PG 44, 327-328 (được ĐTC Gioan Phaolô II dùng trong thông điệp Veritatis Splendor, số 71)

[34] Joseph Ratzinger, *Jesus of Nazareth* (London: Bloomsbury, 2008), trang 27

các con thú hoang, biết rằng Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta, nếu chúng ta quay về với Ngài. Thánh Y Nhã trong luật 12 của Linh thao của ngài nói với chúng ta rằng nếu ai bắt đầu lo sợ và mất can đảm trong cơn cám dỗ, không con thú hoang nào trên Trái đất này là mạnh mẽ hơn kẻ thù của bản tính con người.

Tin tưởng: Trong thư gửi tín hữu Do Thái, chúng ta có lời khuyên "anh em đừng đánh mất lòng tin tưởng mạnh dạn của anh em; lòng tin tưởng đó sẽ mang lại một phần thưởng lớn lao" (Dt 10, 35). Lòng can đảm và sự tin tưởng là cần thiết để đối đầu với kẻ thù và chiến thắng nó.

Tín thác: Chúng ta cần biết bao để phát triển trong sự tín thác, sự tín thác chân thật vào Chúa, vốn chỉ đến từ sự hiểu biết Ngài và tình yêu lớn lao của Ngài dành cho chúng ta, đến nỗi Ngài không bao giờ bỏ rơi chúng ta. ĐTC Biển Đức XVI viết: "Nền tảng của vũ trụ là tình yêu và cho dù có gặp hoàn cảnh không ai có thể cứu giúp hay muốn cứu giúp, họ vẫn tin tưởng vào Đấng yêu thương mình"[35]. Hãy tín thác vào Chúa bây giờ và mãi mãi. Nhưng dễ nói hơn dễ làm, cũng như ví dụ của người leo núi, anh leo xuống núi chầm chậm thì dây thừng bị kẹt lại. Anh cầu nguyện với Chúa và Chúa bảo anh hãy cắt dây thừng đi. Người ấy từ chối và ngày hôm sau các người cứu hộ tìm thấy anh lủng lẳng chỉ cách mặt đất hai mét mà thôi.

Không đi tắt: Nhìn vào các cám dỗ, chúng ta thấy rằng ma quỷ cố gắng cám dỗ Chúa Giêsu chọn con đường dễ đi, theo nghĩa nào đó là chọn đi con đường tắt. Cám dỗ thứ ba là ma quỷ sẽ trao cho Chúa mọi vương quốc trần gian cùng với tất vả vinh quang nếu Chúa Giêsu sấp mình bái lạy nó. Nhìn đó như là Nước Trời thuộc về Chúa Cha trên thiên đàng, cám dỗ này thực sự là gì cho Chúa Giêsu? Chắc chắn là chiếm được Nước Trời theo cách dễ dàng, chứ không theo con đường thật sự của con người, con đường dài của việc trở thành người, mệt mỏi chán chường, đấu tranh với lời chỉ trích và vác thánh giá mỗi ngày. Chúa Giêsu bác bỏ con đường dễ dàng ấy, và thay vào đó, Người chọn con đường của Chúa và của con người là luôn trung thành với ý Chúa Cha, chấp nhận thách đố của cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh. Chúng ta có gặp nhiều cám dỗ, trong đó Tên Cám dỗ dụ chúng ta đi đường tắt không? Trước một kỳ thi, liệu chúng ta đã không học bài tốt để chọn đường tắt là gian lận trong kỳ thi chăng? Cần nhiều tiền thay vì nhờ lao động kiên trì và chăm chỉ, biết bao người kết thúc trong việc làm vỡ nợ vì đã quản lý kém tài chính của mình, vì mua nhiều hơn khả năng của mình. Ước mong thay đổi trong cuộc sống mà không cầu nguyện cho việc này. Việc cám dỗ đi đường tắt là chắc chắn một cám dỗ lớn chung quanh chúng ta!

Lời khuyên của hai tác giả về cách vượt thắng cám dỗ

Thánh Anphong Liguori: "Chúa biết thật là hữu ích biết bao cho việc buộc phải cầu nguyện, để giữ cho chúng ta khiêm hạ, và thực hiện sự tin tưởng của mình; do đó, Chúa cho phép chúng ta bị quân thù tấn công để chúng ta vượt thắng bằng sức mạnh riêng của mình, mà qua lời cầu nguyện chúng ta có thể có được từ sự trợ giúp nhân từ của Chúa, để kháng cự lại chúng"[36]. Thánh Anphong hiểu sức mạnh lớn của cám dỗ, nhưng ngài cũng biết sức mạnh lớn lao của việc cầu nguyện.

"Và nhất là cần phải nhận thấy rằng chúng ta không thể kháng cự các cám dỗ bất chính của xác thịt, mà không phó thác chúng ta cho Chúa khi chúng ta bị cám dỗ. Kẻ thù này là quá khủng khiếp, đến nỗi khi nó tấn công chúng ta, nó cất hết mọi ánh sáng; nó làm cho chúng ta quên mọi lời chiêm niệm, quên mọi quyết định tốt; nó làm cho chúng ta coi thường các chân lý đức tin, và gần như mất hết việc sợ các trừng phạt của Thiên Chúa nữa. Bởi vì nó âm mưu với các xu hướng tự nhiên của ta, vốn lôi kéo chúng ta với bạo lực lớn nhất đến sự đam mê các khoái cảm nhục dục. Ai ở trong tình trạng này mà không chạy đến với Chúa thì sẽ bị thua trận. Sự phòng vệ duy nhất chống lại cám dỗ này là việc cầu nguyện"[37].

Chúng ta thấy gì ở đây? Sức mạnh của cám dỗ sao? Vâng, nhưng cũng là sức mạnh của việc cầu nguyện nữa. Cuộc đời ngắn ngủi nên cần cầu nguyện liên lỉ.

Rick Warren: Trong cuốn sách bán chạy nhất của ông "*The Purpose Driven life*" (Sống theo đúng mục đích), Rick Warren mục sư thành lập Giáo Hội Saddleback ở Lake Forest, California (Mỹ), dành hai chương cho chủ đề các cám dỗ,

[35] *Như trên,* 38

[36] Xem Joseph Oppitz, *Alphonsus Liguori – the Redeeming love of Christ* (New York: New York City Press, 1992), trang 61-76.

[37] *Như trên*, trang 70-71.

và cách thức thắng vượt chúng[38]. Trong chương 26, ông trình bày cám dỗ như một tiến trình bốn bước – *ước muốn, nghi ngờ, lừa dối và bất tuân.*[...]

Trong chương 27, ông nói về cách đánh bại cám dỗ. Chúa không bao giờ để cho bạn bị cám dỗ vượt quá khả năng của bạn[39]. Ông nêu ra bốn chìa khóa Kinh Thánh để thắng vượt cám dỗ - *tái tập trung sự chú ý, chia sẻ chiến đấu, chống lại ma quỷ và nhận thức sự yếu hèn*. Chìa khóa thứ nhất là tập trung sự chú ý vào một điều khác. Nếu bạn muốn chiến thắng cám dỗ, bạn cần "quản trị tâm trí mình và giám sát nguồn thông tin đưa vào"[40]. Thứ hai, chia sẻ chiến đấu của bạn với một người bạn tốt hay với nhóm tương trợ. Thứ ba, chống lại ma quỷ. Đừng bao giờ tìm cách tranh luận với ma quỷ. Thứ bốn, nhận thức sự yếu hèn vì sự quá tự tin là đường dẫn đến thảm họa. Tránh xa cám dỗ thì dễ hơn thoát khỏi nó.

Mẹo áp dụng – cách thức thắng vượt một số cám dỗ của những người có vài tiến bộ trong đời sống thiêng liêng

Làm từ từ và thận trọng

Một ước muốn chung với một số tiến bộ trong đời sống thiêng liêng là muốn rằng các người khác cũng có thể có cùng cảm nghiệm tương tự như mình[41]. Khi một người bắt đầu có tiến bộ trong cầu nguyện và đời sống thiêng liêng, một ước muốn mạnh của người ấy có thể lớn lên để cải hóa các người khác. Giờ đây sự ước muốn này là không sai lầm, nhưng điều sai lầm là cách thức thực hiện nó. Đôi khi trong gia đình chúng ta muốn rằng ai đó có thể có sự tiến bộ thiêng liêng lớn hơn, nhưng sự cố gắng quá nhiệt tình của chúng ta có thể ngăn cản họ và rồi chúng ta kết thúc trong thất vọng. Điều này xảy ra khi người vợ muốn chồng mình trở nên sống đời sống thiêng liêng hơn. Nhưng khi người chồng có ít sự tiến bộ, người vợ có thể rơi vào thất vọng. Vì một cách chắc chắn để giúp các người thân là bảo đảm rằng bạn đang cố gắng sống điều bạn đang đề nghị cho các người khác. Một phụ nữ tôi quen đang cố gắng thuyết phục chồng đi lễ, mặc dầu bà cho tôi biết là bà không đi lễ. Hoặc một phụ nữ khác tìm một cha giải tội, nhưng tìm cho chồng mình, còn bà nói là bà không cần cha giải tội.

Bạn hãy tự thay đổi và thay đổi thế giới

Một giai thoại về đời sống của ông Gandhi. Ông được đề nghị giúp đỡ một cậu bé 10 tuổi đừng nghiện ăn kẹo nữa. Mẹ cậu bé xin ông nói chuyện với cậu bé, nhưng ông bảo hai tuần nữa ông sẽ đến. Sau đó, ông đến và khuyên cậu bé đừng ăn kẹo nữa và cậu bé nghe lời ông, từ bỏ thói quen ăn kẹo. Người mẹ hỏi ông tại sao ông đợi đến hai tuần mới đưa ra lời khuyên. Gandhi trả lời: "Bởi vì tôi muốn tôi phải từ bỏ việc ăn kẹo trước". Đôi khi chúng ta muốn có sự thay đổi trong gia đình, nhưng không thực sự muốn thực hiện việc đó. Một tài liệu của Giáo Hội mang tên "Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn" nói rằng chúng ta muốn sự hiệp nhất và cộng đoàn, nhưng 'người lớn tuổi' trong chúng tôi "không muốn hoặc không có ý định trả giá cho sự cam kết và cống hiến cá nhân"[42].

Sự đóng góp nhỏ của tôi là quan trọng cho Chúa Giêsu

Ví dụ của chúng ta có thể giúp người khác nhưng người khác cũng hưởng lợi, khi chúng ta gia tăng tình yêu lòng mến yêu Chúa Giêsu. Việc này có thể lôi kéo các người khác đến với Chúa Giêsu. Hãy tin nhé! Đây là niềm xác tín vững chắc của thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu. Lời cuối mà chị viết bằng bút chì trong sổ tay của chị khi chị gần qua đời là: "Chúa Giêsu cho tôi một phương cách đơn sơ để chu toàn nhiệm vụ của tôi...Ngài làm cho tôi hiểu lời này của sách Diễm ca: "Hãy kéo tôi theo, chúng ta cùng chạy đến mùi hương Ngài thơm ngát". Ôi Chúa Giêsu, thật không cần phải nói: "Hãy kéo tôi theo, chúng ta cùng chạy đến mùi hương Ngài thơm ngát. Câu đơn giản "Hãy kéo tôi theo" là đủ rồi. Lạy Chúa, con hiểu điều đó, khi một linh hồn để cho mình được hưởng mùi hương thơm của Chúa; điều này không thể diễn ra một mình. Mọi linh hồn mà linh hồn ấy yêu mến được lôi

[38] Rick Warren, *The Purpose*..., trang 201-216.

[39] Rick Warren trích dẫn 1 Cr 10, 13 ở đầu chương 27 của ông: "Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng".

[40] Rick Warren, *The Purpose*..., trang 212.

[41] Thánh nữ Têrêsa thành Avila, *The Life of Saint Teresa of Avila by herself* (London: Penguin books, 1957), trang 91.

[42] Thánh bộ lo về Đời sống Tận hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ (Congregatio pro Institutis Vitae Consecratae et Societatibus Vitae Apostolicae*), Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn,* ngày 2-2-1994, số 21.

kéo theo đàng sau linh hồn ấy; điều này xảy ra mà không hề mệt mỏi. Đó là hệ quả tự nhiên của sự thu hút của linh hồn đến với Chúa"[43].

Chúng ta đừng bao giờ thất vọng khi nghĩ rằng sự đóng góp nhỏ bé của ta là không quan trọng. Thật ra, thánh Phaolô nói với các tín hữu Corintô rằng không gì mà họ làm để phục vụ Chúa trở nên vô ích cả (xem 1 Cr 15, 58). Nói về tầm quan trọng của đời sống chúng ta cho việc cứu độ các người khác, ĐTC Piô XII nói trong thông điệp năm 1943 của Ngài về Nhiệm Thể Chúa Kitô: "Đây là một mầu nhiệm sâu sắc, và một chủ đề vô tận của chiêm niệm, việc cứu độ của nhiều người tùy thuộc vào lời cầu nguyện và việc đền tội tự nguyện, mà các thành phần của Nhiệm thể Chúa Kitô dâng lên"[44]. Sự trung thành của chúng ta là quan trọng cho việc cứu độ nhiều người.

Tập chú vào đoàn sủng

Lẽ tất nhiên, ma quỷ muốn làm chúng ta xao lãng, bởi vì nó biết sứ mạng chúng ta về ơn cứu độ. Nò sẽ dùng mọi mánh lới trong cuốn sách, nhưng giờ đây chúng ta biết rõ hơn về chúng. Hy vọng chúng ta có thể xác định dễ dàng hơn các cách thức xảo trá của ma quỷ, tự đương đầu về các điểm yếu của mình, và xem chúng ta sa ngã ở đâu, và hy vọng chúng ta tăng cường đời sống thiêng liêng của mình trong các lĩnh vực đó. Cầu nguyện là vũ khí lớn nhất và tuyệt vời nhất để chiến thắng cám dỗ. Không cầu nguyện, chúng ta chắc chắn bị thua trận. Với tư cách là thành viên của Giáo Hội, chúng ta cần phải tập chú vào đoàn sủng đặc biệt và sứ mạng mà Chúa giao phó cho chúng ta. Đôi khi các công tác khác hoặc đoàn sủng khác xem ra hấp dẫn hơn! Lẽ tất nhiên, ma quỷ có thể biết là nó không thể cám dỗ bạn làm điều xấu, nên sẽ dụ dỗ bạn làm điều tốt. Bạn có thể nghĩ rằng việc chia sẻ Lời Chúa là không quá đặc biệt quan trọng khi có nhiều người đang đói và thiếu của ăn. Hãy cứ tập chú nghe bạn! Đúng là có nhiều thực tại của đổ vỡ trong Thân Thể Chúa Kitô, nhưng cũng có nhiều đoàn sủng nữa.

Mỗi người cần phải trung tín – nếu đoàn sủng của bạn là cho kẻ đói ăn, thì hãy cho họ ăn, nếu cần phải củng cố đời sống thiêng liêng của nhiều người, thì hãy cung cấp cho họ Lời Chúa. Khi một người có nhiều vết thương được đưa đến phòng Cấp cứu, không phải chỉ có một bác sĩ đang chờ người ấy. Thật ra, bệnh nhân nặng cần sự tiếp cận đa ngành – không phải chỉ có mặt vị bác sĩ nội trú, nhưng thường là một chuyên viên gây mê, các kỹ thuật viên và bác sĩ giải phẫu từ nhiều khoa khác nhau. Tôi nhớ có một lần tôi nhìn thấy một bệnh nhân được ba bác sĩ chuyên khoa chăm sóc cùng lúc – một bác sĩ giải phẫu thần kinh chăm sóc vết thương trên đầu, một bác sĩ giải phẫu ngực chăm sóc ngực và một bác sĩ giải phẫu chỉnh hình xem lại cơ cấu chi dưới. Chúng ta không được kêu gọi để làm mọi việc, nhưng là trung thành với điều chúng ta được yêu cầu làm. Hãy tưởng tượng rằng bác sĩ giải phẫu ngực bị chia trí bởi việc bác sĩ giải phẫu thần kinh đang làm thì kết quả sẽ ra sao! Có nhiều cách thức để hướng đến Thân Thể Chúa Kitô trong thế giới ngày nay – rao giảng Tin Mừng, nuôi sống người đói ăn và cho người rách rưới mặc y phục lành lặn. Mỗi người chúng ta đều là quan trọng và đều cần thiết. Chúng ta không thể làm mọi việc và Chúa không đòi hỏi chúng ta làm mọi điều. Nhưng điều Ngài đòi hỏi là chúng ta phải trung thành với công việc đặc biệt, được giao phó cho chúng ta làm.

Đức Maria, Mẹ chúng ta

Chúng ta hãy khẩn xin Đức Mẹ, Mẹ chúng ta, về xác tín này và rằng mỗi khi chúng ta bị tên cám dỗ lừa gạt chúng ta suy nghĩ rằng sự trả lời nhỏ bé của ta là không quan trọng, xin Mẹ hãy đạp đầu con rắn thêm một lần nữa. Và nhờ lời cầu bầu liên lỉ của Mẹ, chúng ta sẽ tự thấy mình có khả năng thắng vượt cám dỗ. Amen!

[43] Trích bài diễn thuyết về "St Teresa o the child Jesus and the priesthood" của linh mục Antonio Maria Sicari. Xem www.vatican.va/roman_curia/congregations/cclergy/documents/jub_preti_20000517_sicari_en.html

[44] ĐTC Piô XII, *Mystici Corporis Christi,* Thông điệp về Nhiệm Thể Chúa Kitô, ngày 29-6-1943, số 44.

TRONG CHÚA KITÔ, HÃY NGẮM NHÌN KHUÔN MẶT BẠN

(Catechesi in preparazione dell'EUROFRAME 2012)

(*Fr. Carlo Serri OFM, Chủ tịch UFME)*
(Bản Anh ngữ, Boniface Kruger OFM)

ĐỐI DIỆN CUỘC SỐNG: TỪ KINH NGẠC ĐẾN TÌM KIẾM

Khó khăn lắm chúng ta mới được sinh ra đời, một khi chúng ta mở mắt chào đời và nhìn vào thế giới với ánh mắt kinh ngạc. Lớn lên, chúng

ta lại khám phá hình ảnh các sự vật và khuôn mặt của nhiều người, bằng một cuộc phiêu lưu liên tục đầy tính hiếu kỳ. Mỗi người trong chúng ta khám phá ra rằng: cuộc sống là một mối tương quan và chúng ta bị cột chặt vào mọi sinh vật thể khác bởi một ảnh hưởng hỗ tương huyền nhiệm. Thậm chí ngay cả khi cảm nghiệm được sự độc lập của mình, chúng ta vẫn nhận thấy rằng: mọi thứ đều gây ảnh hưởng trên chúng ta và đến lượt chúng ta, chúng ta lại thi thố một sức mạnh nào đó trên các sự vật và trên cuộc sống những người khác. Tuy nhiên, chúng ta vẫn giữ được sự tự do lạ lùng trong cách mình suy biết và nhận thức đó làm cho chúng ta trở thành độc nhất và khác biệt với mọi người.

Đến tuổi thanh xuân, không còn hài lòng với những cảm xúc hoặc những phản ứng tự nhiên theo bản năng nữa, chúng ta bắt đầu tự chất vấn bản thân khi đứng trước những thôi thúc của cuộc đời. Chúng ta muốn tìm hiểu tại sao cuộc sống vẫn cứ thế mà chẳng có gì khác hơn nữa, tại sao có những chuyện làm chúng ta hạnh phúc, rồi lại có những chuyện khác làm chúng ta đau khổ. Vẻ đẹp chúng ta nhìn thấy ở chung quanh và làm chúng ta bị mê hoặc tới độ yêu say đắm, dường như lại quá mong manh và không an toàn đối với chúng ta. Rủi hơn nữa, khi một người chúng ta yêu thương qua đời, tự nhiên chúng ta cảm thấy nổi loạn, tựa như phải đối diện với một điều bất công. Vả lại hạnh phúc mà chúng ta vẫn hằng trông mong ấy, phải chăng lại là một điều gì đó phù du hoặc hạnh phúc có thực sự trở thành một vật sở hữu chắc chắn không? Và vì thế, chúng ta khởi sự đi tìm một nguồn sống sẽ đem lại cho chúng ta sự vững chắc trong cuộc hành trình. Chúng ta muốn tìm cho biết: phải chăng có một điều gì đó bí mật hoặc hợp lý tàng ẩn bên dưới hết thảy mọi sự vật. Tuy nhiên, chúng ta không chỉ muốn tìm gặp được một sức mạnh vô danh và vô chủ, một định mệnh mù quáng và điếc lác. Trong sâu thẳm cuộc sống của mình, chúng ta muốn tìm gặp được một Ai đó, một Tình yêu có ngôi vị, để trở thành nguồn mạch tinh trong của mọi thứ tình yêu và của mọi niềm hy vọng. Đức tin nói với chúng ta rằng: Chính Thiên Chúa mới là Đấng chuyển thông vào con tim chúng ta niềm khát vọng đi tìm kiếm Ngài và cho chúng ta gặp được Ngài, mới gieo vào tâm hồn chúng ta một nỗi khắc khoải thánh thiêng, một nỗi khắc khoải chỉ tìm thấy được sự an nghỉ trong hiệp thông với Ngài. Chỉ sau đó, chúng ta mới hiểu được ý nghĩa đời sống của mình. Chúng ta mới chỉ được mãn nguyện, một khi gặp gỡ Thiên Chúa.

TRONG KINH THÁNH: MỘT KHUÔN MẶT, MỘT CUỘC GẶP GỠ

Trong kinh nghiệm và trong ngôn ngữ Kinh Thánh, khuôn mặt là phản ánh của tâm hồn, hoặc đúng hơn là phản ánh chính bản chất mỗi người. Khuôn mặt biểu lộ tâm hồn và mở ra hiệp thông: *"Nước phản chiếu khuôn mặt, tâm tư phản ánh con người" (Cn 27, 19)*. Một cuộc gặp gỡ mặt đối mặt mới gợi lên được sự nhận biết sâu sa nhất tâm hồn của một người khác, nghĩa là nói tới sự nhận biết hỗ tương giữa con người với con người.

Nếu chúng ta sống cô lập, không bao giờ chúng ta biết được nhau. Chỉ bằng cách đối chiếu mình với những người khác, chúng ta mới đạt tới chỗ biết mình là thế nào. Chỉ bằng cách gặp gỡ khuôn mặt và tâm hồn Thiên Chúa, chúng ta mới thực sự có thể hiểu được chính mình. Bài trình thuật về câu chuyện Tạo dựng được gởi đến cho chúng ta trong sách Sáng thế

mạc khải cho chúng ta biết rằng: người nam và người nữ được sáng tạo theo hình ảnh giống với Thiên Chúa; do đó, ngay cả sau khi phạm tội, con người vẫn chia sẻ sự sống của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao chúng ta cháy bỏng niềm khao khát được nhìn thấy khuôn mặt Thiên Chúa, được biết Ngài và được đi vào hiệp thông sâu sa với Ngài!

Việc chiêm ngắm thiên nhiên *(Thánh vịnh 8)* và kinh nghiệm về một vị Thiên Chúa, Đấng ban ơn cứu độ qua những biến cố lịch sử *(sách Xuất hành)*, khơi dậy trong tâm hồn các kẻ tin niềm khao khát khôn nguôi được tham dự trọn vẹn vào sự sống của Thiên Chúa, hầu như tới mức được xuyên thủng mầu nhiệm che khuất Ngài.

Lời cầu nguyện diễn tả nỗi khát vọng ray rức đọc thấy trên khuôn mặt Thiên Chúa sự hờn giận, tình yêu, những kế hoạch của Ngài dành cho chúng ta.

Nghĩ về Ngài, lòng con tự nhủ:
hãy tìm kiếm Thánh Nhan.
Lạy Chúa, con tìm thánh nhan Ngài,
xin Ngài đừng ẩn mặt.
Tôi tớ Ngài đây, xin đừng giận mà ruồng rẫy,
chính Ngài là Đấng phù trợ con.
Xin chớ bỏ rơi, xin đừng xua đuổi,
lạy Thiên Chúa, Đấng cứu độ con (Tv 27, 8-9)

Linh hồn con khao khát Chúa Trời,
là Chúa Trời hằng sống.
Bao giờ con được đến
vào bệ kiến Tôn Nhan? (Tv 42, 2)

Nhưng nỗi khát mong được gặp gỡ Thiên Chúa về phía con người, dường như vẫn là một tham vọng ê chề, thậm chí đối với các vị ngôn sứ vĩ đại nhất trong thời Cựu Ước, là những người đã được Thiên Chúa ở lại giống như ở lại với các bạn hữu. Sách Xuất hành nói với chúng ta rằng: khi ông Mô-sê từ trên Núi Si-nai đi xuống, sau khi đã đón nhận luật được khắc trên hai bia đá, *"khuôn mặt ông trở nên chói sáng"*, vì ông được trò chuyện với Thiên Chúa, đến nỗi ông đã phải lấy một tấm mạng che mặt mình *(Xh 34, 29-35)*. Nhưng khi ông Mô-sê xin Thiên Chúa cho phép được nhìn thấy vinh quang Ngài, thì Đức Chúa đã đặt ông trong một cái hang sâu và che mặt ông lại cho tới khi Ngài băng qua. Thiên Chúa chỉ cho phép ông nhìn thấy phía sau lưng Ngài, bởi vì con người không thể nào nhìn thấy tôn nhan Thiên Chúa *(Xh 33, 18-22)*. Chỉ khi Con Thiên Chúa xuống nhập thể, thì chúng ta mới có thể có được một sự hiểu biết về Thiên Chúa một cách trọn vẹn và trực tiếp.

VINH QUANG THIÊN CHÚA NGỜI SÁNG TRÊN KHUÔN MẶT ĐỨC KITÔ VÀ CHIẾU SÁNG CUỘC SỐNG CHÚNG TA

Trên khuôn mặt Đức Kitô, vinh quang Chúa Cha thực sự phản chiếu. Trong Con Cha đã xuống thế làm người, mà Cha là Đấng vô hình, đã mang lấy một khuôn mặt để chúng ta có thể chiêm ngưỡng. Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta khuôn mặt ấy, khuôn mặt mà trước đó chưa từng một ai đã nhìn thấy *(Ga 1, 18)*. Khi tông đồ Philipphê xin Chúa Giêsu tỏ cho các ông xem thấy Chúa Cha, thì Chúa Giêsu đã đáp lại: nơi bản tính nhân loại của Người, các tông đồ đã có thể biết Chúa Cha và cảm nghiệm được tác động của Chúa Cha:

Ông Philípphê nói: "Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha, như thế là chúng con mãn nguyện". Đức Giêsu trả lời: "Thầy ở với

anh em bấy lâu, thế mà anh Philípphê, anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói: 'Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha'? Anh không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao? Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm những việc của mình. Anh em hãy tin Thầy: Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy (Ga 14, 8-11).

Trong niềm tin vào Đức Kitô là Con Thiên Chúa, giờ đây các tông đồ mới có thể đi vào hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha và thực hiện được các công việc của Chúa Cha, nối tiếp theo sau Chúa Giêsu, Đấng trong tư cách là thầy và là Chúa. Thánh Phaolô dạy chúng ta hãy lấy đức tin mà nhìn ngắm khuôn mặt Chúa Kitô, ngõ hầu chúng ta có thể phản ánh vinh quang của Người trong thế giới:

Tất cả chúng ta, mặt không che màn, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một bức gương; như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí (2Cr 3, 18).

Vì nơi khuôn mặt Chúa Kitô phản ánh dung nhan Chúa Cha, cũng thế nơi khuôn mặt các Kitô hữu – nghĩa là qua việc họ sống hiến thánh cho tình yêu – khuôn mặt hiển vinh của Đức Kitô phục sinh được phản chiếu.

THÁNH PHANXICÔ: PHÚC ÂM TRÊN KHUÔN MẶT CHÚA GIÊSU

Các môn đệ của Chúa, đi theo Người trên nẻo đường Phúc âm, luôn luôn xem Chúa Giêsu như là mẫu mực của đời sống nhằm noi gương bắt chước một cách trọn hảo, ngõ hầu tái khám phá chính mình và chung cuộc mọi khát vọng hạnh phúc của chúng ta mới đạt tới thành công. Công đồng Va-ti-căng II dạy rằng:

Bởi vậy, Giáo Hội đã biết rõ sứ điệp của mình phù hợp với những khát vọng thầm kín nhất của lòng người, khi Giáo Hội bênh vực thiên chức con người và do đó đem lại niềm hy vọng cho những ai đã thất vọng về vận mạng cao cả của mình. Sứ điệp của Giáo Hội chẳng những không làm suy giảm con người mà trái lại còn đổ tràn ánh sáng, sự sống và tự do để giúp con người tiến bộ. Ngoài sứ điệp đó không còn gì khác có thể thỏa mãn được lòng người. "Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng con để chúng con đến với Chúa, và tâm hồn chúng con còn thao thức cho tới khi được an nghỉ trong Chúa" (Thánh Âu-tinh). Thực vậy, mầu nhiệm về con người chỉ thực sự được sáng tỏ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. ... Chúa Kitô ... trong khi mạc khải về Chúa Cha và tình yêu của Ngài, đã cho con người biết rõ về chính con người và tỏ cho họ biết thiên chức rất cao cả của họ (MV 21-22).

Nhờ biết Chúa Kitô, các Thánh đã khám phá ra ơn gọi của các ngài và đã trở nên một hình ảnh đích thực của Thầy các ngài cho thế giới.

Thánh Phanxicô Átxidi, cho dù đã nhận được một nền giáo dục Kitô giáo, nhưng đúng hơn trong thời trai trẻ của mình, ngài đã bị các thú vui cuộc đời lôi cuốn và ngập đầy niềm khát vọng vinh quang trần thế. Môi trường xã hội của ngài, được xây dựng bởi những thương nhân và các quân nhân, đã xô đẩy ngài hướng tới một cuộc sống đầy tham vọng và thành công. Chỉ khi diễn ra cuộc gặp gỡ giữa ngài với Chúa Kitô, cuộc gặp gỡ mới dần dà làm thay đổi tận gốc rễ cuộc sống của ngài, làm đảo ngược hoàn toàn thế giới các giá trị của ngài. Như Phanxicô đã thuật lại trong Di chúc của mình, Chúa đã kéo ngài ra khỏi cuộc đời tội lỗi và đã dùng ân sủng hướng dẫn ngài trên con đường hoán cải. Khi nghiên cứu cuộc hoán cải chậm rãi của Thánh Phanxicô, chúng ta mới thấy mình đối mặt với một câu chuyện thích hợp một cách đáng kinh ngạc cho ngày hôm nay. Ở đây, vấn đề không phải là một sự biến đổi chớp nhoáng, nhưng là một tác động tiệm tiến và bất khả kháng của Thánh Thần Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần từ từ chiếm hữu lấy đời sống của một con người.

Phanxicô trải nghiệm việc tìm kiếm khuôn mặt tàng ẩn của Thiên Chúa, ngài cảm thấy rằng: định mệnh cá nhân ngài được đong đưa trên tất cả mọi sự trong cuộc tìm kiếm không ngừng sự hiện diện của Thiên Chúa, mà đối với ngài cuộc tìm kiếm không ngưng nghỉ đó đã được thể hiện vượt trên hết mọi sự trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô.

Khuôn mặt Chúa Kitô nơi người nghèo. Phanxicô dùng lời lẽ như sau để diễn tả cách thức Chúa đã đến gặp ngài và đã hướng dẫn ngài trên con đường hoán cải.

Khi còn sống trong tội lỗi, mỗi lần trông thấy người phung, tôi lấy làm ghê tởm lắm. Nhưng chính Chúa đã dẫn tôi đến với họ và tôi đã tỏ lòng thương xót họ. Khi xa cách họ, điều trước kia đối với tôi là ghê tởm đã trở thành ngọt ngào cho tôi trong tâm hồn cũng như ngoài thể xác. Sau đó, tôi chờ đợi ít lâu và ra khỏi thế gian (DC 1-3).

Đối với chàng trai trẻ này, một thanh niên hoàn toàn bị cuốn hút vào hư danh và mộng hiệp sĩ, thì những người phung cùi sẽ khiến cho anh ta ghê tởm vì dáng vẻ bên ngoài xấu xí và khốn nạn của họ, cái duyên cớ đã làm cho họ bị loại trừ ra khỏi xã hội. Phanxicô được soi sáng cho biết nhận ra nơi những người phung cùi khuôn mặt của Chúa Kitô, Đấng vì chúng ta đã hóa thân trở nên nghèo khó và ghê tởm trong hiến tế thập giá. Vì thế, người nghèo đối với thánh nhân luôn luôn là một hình ảnh trung thực

của Chúa Kitô: *Nơi mỗi người và nơi hết thảy những người nghèo khó, Phanxicô đều nhận ra*

khuôn mặt của Chúa Kitô (ĐT III, VII). Đó là cách thánh nhân giải thích cho một người anh em rằng: anh phải nhìn người nghèo như thế nào:

Này anh, bất cứ khi nào trông thấy một người nghèo, đấy chính là lúc một tấm gương phản chiếu Chúa và Mẹ nghèo khó của Người được đặt trước mắt anh. Nơi những người yếu đau bệnh tật cũng vậy, anh hãy nhìn cho kỹ để thấy các tật nguyền mà Chúa đã gánh lấy vì chúng ta ... Phanxicô luôn luôn chăm chú nhìn vào gương mặt Đấng Kitô của ngài. Luôn luôn ngài nhắc đến Con người Sầu khổ và quen hứng chịu hoạn nạn (2Cel 85).

Khuôn mặt Đấng chịu đóng đinh qua việc phục vụ Giáo hội. Sự thật cuộc gặp gỡ đó đã được xác nhận trong kinh nghiệm tại San Đamianô, một nhà nguyện nhỏ nơi thôn dã, được Chúa Thánh Thần dẫn đường chỉ lối, Phanxicô đã vào cầu nguyện. Tại đây, quỳ gối trước tượng Chúa chuộc tội, Phanxicô đã nhận được mạc khải cho biết cách thức để hiệp nhất với Đấng chịu đóng đinh, điều đó được thể hiện qua việc khiêm tốn phục vụ Hội Thánh Chúa.

Một ngày kia, chàng đi ngang qua nhà thờ Thánh Đamianô. Ngôi thánh đường hoang vắng và gần đổ nát. Được Thần Khí hướng dẫn, chàng bước vào trong cầu nguyện và sốt sắng quỳ xuống trước Tượng chịu nạn. Tâm hồn chàng rúng động vì những cảm nghiệm lạ thường và thấy mình khác hẳn khi chưa vào. Ngay khi chàng có cảm giác ấy – xảy ra một điều chưa từng nghe nói đến bao giờ - hình vẽ Chúa chịu đóng đinh mấp máy đôi môi, cất tiếng gọi tên chàng: "Phanxicô, con hãy đi xây lại nhà Ta đang đổ nát!" Phanxicô rất đỗi bàng hoàng run sợ, lắp bắp như người mất trí. Rồi chàng lấy lại tư thế để sẵn sàng vâng lời, tự trấn tĩnh để thi hành lệnh truyền (2Cel 10).

Như thế, khi chiêm ngưỡng khuôn mặt Chúa Kitô chịu đóng đinh, Phanxicô hiểu được vẻ đẹp của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu không ngừng tự hiến mình như một lễ hy sinh để cứu độ chúng ta.

Tình yêu cốt ở điều này: không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta, và sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta (1Ga 4, 10).

Phanxicô đã say mê yêu mến Hội Thánh, các linh mục và hết thảy mọi tín hữu trong Hội Thánh, với niềm xác tín sâu sa rằng: chỉ bằng cách đặt mình phục vụ những con người ấy, thì ngài mới đích thực trở nên tôi tớ và nên người noi gương bắt chước Chúa Kitô.

Khuôn mặt Chúa Kitô trong huynh đệ đoàn. Trong huynh đệ đoàn của mình, một quà tặng phát xuất từ Thiên Chúa, Phanxicô đã cảm nghiệm một cách đặc biệt cuộc gặp gỡ với Chúa.

Sau khi Chúa đã ban cho tôi một số anh em, không ai chỉ bảo cho tôi phải làm gì, nhưng chính Đấng tối cao đã mạc khải cho tôi biết phải sống theo mẫu mực thánh Phúc âm. Và tôi đã xin viết ra luật sống ấy một cách đơn sơ và ngắn gọn, và Đức Thánh Cha đã xác nhận cho tôi (DC 14-15).

Phanxicô đã muốn sống Phúc âm với các anh em hèn mọn của ngài, trong sự nghèo khó và đơn sơ, nhằm phục vụ Vương quốc Thiên Chúa. Tại đó, cuộc đời được sống dưới cái nhìn đại lượng của Chúa là Đấng đã dìu dẫn anh em nhờ Thánh Thần Người, Chúa Thánh Thần là Vị Bề trên đích thực của huynh đệ đoàn. Anh em hèn mọn phải trở nên những Kitô hữu hoàn toàn hiền ngoan vâng theo tác động của Chúa Thánh Thần là Đấng đã mạc khải Chúa Kitô cho chúng ta và dạy bảo chúng ta đường lối của Chúa. Vì lý do đó, Phanxicô khích lệ anh em phải *hướng lòng trí lên cùng Chúa (Lksc 22, 19)*, ngõ hầu anh em mới được vẻ đẹp của Người ủ ấp và noi gương bắt chước được những gương sáng của Người.

Vì thế, trên Đỉnh La Véc-na, sau khi được lãnh nhận các Dấu Thánh trên thân thể biến thánh nhân trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, Phanxicô đã chúc lành cho Anh Lê-ô bằng những lời chúc phúc của vị tư tế theo như Kinh Thánh:

Xin Chúa chúc lành và gìn giữ con;
Xin Người tỏ lộ dung nhan Người cho con
và thương xót con.
Xin Người ngoảnh mặt lại nhìn con
và ban cho con được bình an.

Sau 800 năm, kinh nghiệm Phan sinh vẫn duy trì được tất cả sự thật của mình: nghĩa là Phanxicô, đấng không ngừng chiêm ngưỡng khuôn mặt Chúa Kitô, sẽ vẫn mãi trở nên người noi gương bắt chước Chúa Kitô trung thành nhất.

THÁNH CLARA: CHIÊM NGƯỠNG KHUÔN MẶT CHÚA KITÔ CÓ SỨC BIẾN ĐỔI

Clara Átxidi là một môn đệ nhiệt thành và kiên trung của Phanxicô. Từ nơi Phanxicô, chị đã học hỏi đi theo Chúa Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh, để hoàn toàn thể hiện nơi con người chị Phúc âm của Chúa. Nơi Phanxicô, Clara không những đã tìm gặp được một nền giáo huấn trên bình diện lý thuyết, mà còn là một mẫu gương sống cụ thể, đã làm bừng cháy lên trong tâm hồn chị niềm vui bước đi theo Chúa Kitô. Chính chị ghi lại bài học sống động của Phanxicô, bài học được diễn tả trong sự noi gương bắt chước đầy yêu thương Con Thiên Chúa:

Con Thiên Chúa đã trở nên con đường cho chúng ta và Cha thánh Phanxicô chúng ta là người đã thực sự yêu mến và bắt chước Người, đã dùng lời nói và gương sáng chỉ dạy cho chúng ta biết con đường ấy (DC Cl 5).

Chúa Kitô là con đường để bước theo, từ máng cỏ Bê-lem cho đến đồi Can-vê, bằng việc tham dự trọn vẹn và quảng đại vào các mầu nhiệm cứu độ, như đã được Phúc âm tường thuật. Đức nghèo khó mà Clara vô cùng say mến, không mang chiều kích chính trị, mà là một sự thông phần vào đức nghèo khó mà Chúa đã sống. Đó là một quà tặng được lãnh nhận với tình yêu và với lòng đơn thành. Clara nhìn thấy con người Chúa Kitô như một tấm gương, trong đó chúng ta có thể gặp được hình ảnh lý tưởng được phản chiếu lại của chúng ta, và nhờ đó khám phá ra ơn gọi chúng ta, ơn gọi mà chúng ta sẽ sống nếu như chúng ta quảng đại bắt chước Chúa là mẫu mực cho chúng ta.

Tấm gương này phản chiếu đức nghèo toàn phúc, đức khiêm nhường thánh thiện và tình yêu khôn tả: đó là điều, nhờ ơn Chúa, con có thể chiêm ngắm trên toàn tấm gương. Hãy nhìn xem ... đó là sự nghèo khó của Đấng được đặt nằm trong máng cỏ, mình bọc tã thô hèn. Ôi sự khiêm nhường thật kỳ diệu, sự nghèo khó thật lạ lùng! ... con hãy nhìn xem lòng khiêm nhường, sự nghèo khó hồng phúc, bao nỗi nhọc nhằn và khổ nhục khôn tả Người đã chịu để cứu chuộc loài người. ở phần dưới tấm gương, con hãy chiêm ngưỡng tình yêu khôn tả khiến Người chịu khổ hình thập giá và chịu một cái chết nhục nhã nhất ... Như thế, từ đây, ước gì Bà càng được ngọn lửa tình yêu nầy thiêu đốt, thưa hoàng hậu của Đức Vua thiên đình! (4T Ag. 18-32).

Hình ảnh Chúa Kitô được chiêm ngưỡng trở thành một ơn gọi được thể hiện ra nơi con người mình, trở thành một sức năng động làm biến đổi con người với sức mạnh của tình yêu và làm cho ơn gọi đó trở nên một sự tham dự vào đời sống Chúa Kitô. Khi chiêm ngưỡng khuôn mặt Chúa Kitô, Clara có thể sống lệnh truyền yêu thương trong Tin Mừng là tổng hợp mạc khải của Thiên Chúa:

Hãy đặt tâm trí Bà trước tấm gương vĩnh cửu! Hãy để tâm hồn Bà chìm vào trong ánh vinh quang huy hoàng! Hãy đặt con tim Bà trước hình ảnh của bản thể Thiên Chúa! Và nhờ chiêm niệm, hãy biến đổi trọn con người Bà trong hình ảnh của chính Thiên Chúa! Như thế, bà mới cảm thấy được điều mà chỉ các bạn của Người mới cảm thấy, khi Bà nếm được hương vị ngọt ngào ẩn dấu mà ngay từ khởi nguyên, chính Thiên Chúa đã cất dành cho những bạn tình của Người! (3T Ag. 12-14).

Đó là cốt tủy Phúc âm. Đó là câu đáp trả cho lời Chúa mời gọi, mời gọi chúng ta sống cùng một tình yêu ấy, là tình yêu đã làm nên nét đặc sắc trong sứ vụ của Người và cũng sẽ mang lại ý nghĩa cao cả nhất cho đời sống chúng ta.

"Trong mọi điều răn, điều răn nào đứng đầu?" Chúa Giêsu trả lời: "Điều răn đứng đầu là: Nghe đây, hỡi Ít-ra-en, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi. Điều răn thứ hai là: Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình. Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó" (Mc 12, 28-31).

Lời Phúc âm tồn tại mãi và đợi chờ chúng ta đáp trả lại trong đức tin. Tương tự mọi thế hệ các kẻ tin, chúng ta cũng phải tập trung nhìn vào khuôn mặt Chúa Kitô, ngõ hầu hiểu biết được ơn gọi chúng ta và với Chúa Kitô, chúng ta cùng nhau mang bình an và tình thương vào trong thế giới.

Trên hết, các bạn trẻ hôm nay được kêu gọi dấn thân vào công cuộc tân Phúc âm hóa, với năng lực và lòng quảng đại. Đó là công cuộc tân Phúc âm hóa mà Hội Thánh đang kêu mời các bạn. Lòng nhiệt thành và năng lực của tuổi trẻ phải được đem ra phục vụ Tin Mừng, nhằm cống hiến một chứng từ khả tín cho thế giới. Chúng ta hãy đón nhận lời Đức Giáo hoàng Bênêđíctô XVI mời gọi các bạn trẻ nhân Ngày Quốc Tế Giới Trẻ lần thứ 26:

Các con cũng thế, nếu các con tin, nếu các con biết sống và làm chứng về niềm tin của các con mỗi ngày, các con sẽ trở thành những dụng cụ để giúp những người trẻ khác tìm lại được như các con ý nghĩa và niềm vui sống nảy sinh từ cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô!

CÂU HỎI DÀNH CHO BẠN SUY NGHĨ

1. Bạn có cảm thấy hài lòng về cuộc sống của bạn không? Đâu là những khát vọng lớn nhất của bạn trong tương lai?
2. Bạn có nghĩ là bạn biết Chúa Giêsu khá đầy đủ? Người là ai đối với bạn?
3. Bạn có đọc Phúc âm không, đọc riêng hoặc đọc chung trong cộng đồng, ngõ hầu để sống lời Chúa Giêsu dạy bảo?
4. Bạn sẽ phải thay đổi những gì trong đời sống bạn, để được trở nên giống Chúa hơn nữa?
5. Bạn có thể làm gì để chứng tỏ đức tin của bạn cho mọi người biết và góp phần làm cho thế giới được đổi thay?

(Chiều ofm chuyển ngữ)

HAI THI SĨ CỦA DÒNG PHANXICÔ

Được chọn vào bộ tuyển tập "Có một vườn thơ đạo", 4 tập, dày 1.992 trang, nhà sách Hoàng Mai, TP HCM, ấn hành tháng 9-2012

1.Thầy GERARD TRẦN VĂN LIÊN, trong tập 2, trang 233-237

- Tên thật: Gerard Trần Văn Liên
- Sinh ngày 15-01-1927
- Tại làng Diên Trường, Quảng trạch, Quảng Bình.
- Thuộc dòng Anh Em Hèn Mọn (Phanxicô)
- lãnh tu phục ngày 8-11-1959 tại Thủ Đức, bậc hiến sĩ
- vào nhà tập ngày 25-3-1984
- Khấn tạm 26-5-1985
- Khấn trọn ngày 29-5- 1988.
- Qua đời ngày 9 tháng 07 năm 2012.

TUYỂN THƠ

BÀI GIẢNG TRÊN NÚI – TÁM MỐI PHÚC (Mt 5,1-12)

Thấy dân tụ họp lại đây
Ngài liền lên núi ngồi ngay xuống liền
Mở đầu bài giảng trước tiên
Dạy cho dân chúng tám thiên phúc lành.
Phúc ai nghèo khó lòng thanh
Không tham của cải hư danh ở đời.
Mai sau sẽ được Nước Trời
Là phần gia nghiệp muôn đời hiển vinh.
Phúc cho những kẻ hiền lành
Hạ mình thấp bé hết tình khiêm nhu.
Ngày sau sẽ hưởng đầy dư
Lãnh phần gia nghiệp bù trừ cõi thiên.
Phúc cho những kẻ ưu phiền
Tâm thần héo hắt liên miên chẳng rời
Đây phần an ủi muôn đời
Sẽ ban cho họ là người ước mong.
Phúc cho những kẻ đói lòng
Khát khao công chính ở trong đời này
Rồi đây sẽ được no đầy
Thưởng ban cho họ hưởng ngày thần lương.
Phúc thay kẻ biết xót thương
Những ai nghèo khổ dựa nương đến mình
Vì phần thương xót ân tình
Sẽ ban cho họ công bình vô song.
Phúc ai tinh sạch trong lòng
Sẽ xem thấy Chúa tinh trong hiển hình.
Phúc ai kiến tạo hòa bình.
Được làm con Chúa hiển vinh muôn đời
Phúc ai bị bắt bớ hoài
Cớ vì công chính, và lời danh Ta.

Nước Trời là của họ mà
Hưởng phần gia nghiệp cùng Cha trên trời.
Phúc cho hết thảy các ngươi
Chịu bao sỉ nhục nhạo cười vì Ta.
Bị người bắt bớ loại ra
Đặt điều nói xấu điêu ngoa hết lời.
Vui mừng hoan hỉ lên thôi
Bởi vì phần thưởng Nước Trời lớn lao.
Bỉ cực có khi thái lai
Người lành trông cậy chẳng hoài công đâu
Vì Ngài mà chịu khổ đau
Là kho tích chứa sang giàu cõi thiên.

ĐỨC GIÊSU THÀNH LẬP NHÓM MƯỜI HAI (Mc 3,13–19)

Ngài lên núi kêu mời môn đệ,
Đi theo Ngài, tiện thể sẵn rồi.
Đoạn Ngài lập nhóm mười hai,
Để sai đi giảng khắp nơi mọi miền.
Ban cho họ được quyền trừ quỷ,
Nhóm mười hai thiện chí tông đồ.
Simon được gọi Phêrô,
Đứng đầu trong nhóm môn đồ sơ khai.
Cùng quí vị theo Ngài tiên khởi,
Ông Giacôbê, với Gioan.
Thảy đều tự nguyện hoàn toàn.
Khi nghe lời Chúa gọi còn trên ghe.
Và tiếp đến Anrê, Philíp
Batôlôm lịch thiệp thật thà.
Mátthêu cùng với Tôma,
Giacôbê hậu con nhà Anphê
Cùng ba vị, Tađê chính trực
Và Simon quá khích nhiệt thành.
Giu-đa là đứa hư danh,
Sau này bán Chúa, phận đành quyên sinh.

DỤ NGÔN HẠT GIỐNG TỰ MỌC LÊN (Mc 4,26-29)

Nước trời cũng giống người kia
Rạng ngày mang giống, gieo ra cánh đồng
Đêm về thức ngủ mặc ông
Hạt kia đã được nằm trong đất liền
Nảy mầm rồi cứ mọc lên
Cách nào người ấy tuyệt nhiên chẳng tường
Đất đai phát triển bình thường
Sinh ra thảo mộc, trong nương ngoài đồng
Hoa mầu, cây lúa trổ bông
Đến mùa lúa chín mênh mông trĩu vàng
Đến ngày thu hoạch mùa màng
Chủ nhân gặt hái rồi mang về nhà

DỤ NGÔN HẠT CẢI (Mc 4,30-32)

Bấy giờ Ngài lại trưng ra
Nước trời sánh ví với là gì đây?
Ví như hạy giống cải cay,
Hạt tuy nhỏ bé gieo ngay xuống vườn
Những khi cây đã mọc lên
Lớn hơn mọi thứ, rau trên vườn này
Xum xuê cành lá đẹp thay
Chim trời có thể đến đây ẩn mình
Hay là làm tổ dưới cành
Bởi vì cây lớn đẹp xinh vô vàn.

NGÔI MỘ TRỐNG (Ga 20,1-10)

Sáng ngày thứ nhất trong tuần
Màn đêm bao phủ trắng ngần sương mai
Ma-ri đến mộ của Ngài
Vì trời còn tối, vãng lai vắng đường
Một mình đạp tuyết dày sương
Đến nơi thấy mộ lạ thường mở toang
Bà liền quay gót vội vàng
Chạy về mách bảo với cùng Phê-rô
Rằng tôi đã đến tại mồ
Nhưng ai đem Chúa đi mô mất rồi
Môn đồ yêu dấu của Ngài
Phê-rô đây nữa cả hai ra mồ
Vị này đến trước Phê- rô
Vì ông chạy khỏe, tới mồ trước tiên
Cúi mình quan sát ngắm nhìn
Thấy băng để đó, đứng yên không vào
Phê-rô cùng đến tiếp theo
Nhưng ông đi thẳng bước vào ngay trong
Thấy băng xếp lại một chồng
Nhưng khăn che mặt lại không để cùng.
Phê-rô còn ở lại trong
Môn đồ tới trước giờ cùng vào luôn
Mọi điều như đã nói trên
Các ông đã thấy và tin hết lòng.
Biết rằng trước đó các ông
Chưa ai am hiểu được rằng Thánh Kinh
Đức Giêsu phải tự mình
Từ trong cõi chết Phục sinh đấy mà.
Sau rồi hai vị về nhà
Nhưng lòng cứ vẫn lo xa nghĩ gần.

2.Thầy HAI TÊ MIỆT VƯỜN, trong tập 3, trang 43-45

- Tên thật: Tôma Thiện Nguyễn Văn Triều,
- Bút danh Hai Tê Miệt Vườn

- - sinh và lãnh bí tích Thánh tẩy 1942 tại Hoà Lạc, Vĩnh Linh, Quảng Trị - thuộc Giáo xứ Ba Ngoạt, Giáo hạt Dinh Cát, Giáo phận Huế.
- Tu sĩ dòng Anh Em Hèn Mọn (Phanxicô)
- Nhập đệ tử viện năm 1959 tại Cù Lao Giêng, An Giang
- Khấn lần đầu năm 1968 tại tập viện Nha Trang
- Khấn trọn đời 1972 tại Đà Lạt.
- Hiện đang phục vụ tai Tu viện Phanxicô, quận 9, Tp. HCM với công việc dạy giáo lý dự tòng và hôn nhân cho anh chị em di dân từ các vùng quê lên thành phố kiếm sống.

CHÚT TÂM TÌNH

Là một tu sĩ Phanxicô giáo dân (không chức thánh), tôi biết mình tài hèn, đức mọn nên chỉ mong ước sống đơn sơ, hèn mọn theo tinh thần của Thánh Tổ Phụ Phanxicô Assisi. Thật vậy, qua bút danh "Hai Tê Miệt Vườn" (Thiện Triều Miệt Vườn), tôi muốn dùng loại thơ "bình dân lục bát" để diễn tả những cảm nghiệm của mình, sau khi đọc và suy gẫm các điều Chúa dạy, những việc Chúa làm trong Thánh kinh mà Giáo hội công bố trong các lễ, các mùa trong năm Phụng vụ. Bằng lời thơ đơn mọn, ý thơ chân thành, chỉ với mục đích giúp tôi và kẻ khác sống hai mối tương quan nghĩa tình: Con thảo với Cha trên trời, anh em cùng mọi người qua cuộc sống đẹp đời tốt đạo theo gương Chúa Giêsu đã để lại. Với một xác tín rằng tôi và mọi người sẽ được về gặp Thiên Chúa Ba Ngôi là Tình Yêu viên mãn, tuyệt đối và vĩnh cửu, sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ yêu thương ở trần gian.

Tu viện Phanxicô, Quận 9, ngày 04-04-2012.

HAI TÊ MIỆT VƯỜN.

TUYỂN THƠ

CẢM NHẬN TÌNH YÊU

"Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình Yêu" (1Ga 4, 8).

Tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi,
Chính là nguyên lý cho tôi làm người.
Trước khi mở mắt chào đời,
Tôi đây đã được Chúa Trời yêu thương.
Được Ngài dẫn lối đưa đường,
Tôi không lạc lối chẳng vương gian tà.
Đời tôi đẹp tựa ngàn hoa,
Toả lan hương sắc đậm đà tình yêu.
Đây là nhựa sống phong nhiêu,
Khiến cành xanh tốt sinh nhiều quả hoa.
Điều này làm đẹp ý Cha,
Nhờ tôi luôn biết sống ra con người.
Cuối đời tôi được về trời,
Cùng bao kẻ khác hưởng đời vinh quang.

SỐNG CẦU NGUYỆN

Trong thinh lặng con tìm gặp Chúa,
Với cõi lòng cháy lửa niềm tin.
Bên ngoài bằng những lời kinh,
Bên trong chất chứa mối tình của Cha.
Đời con dệt bài ca tình mến,
Suốt ngày đêm thực hiện điều lành.
Một lòng cương quyết đấu tranh,
Loại trừ ích kỷ, thực hành yêu thương.
Suốt đời nguyện theo đường công chính,
Loại trừ bao toan tính thấp hèn.
Trí tâm thoát khỏi bóng đen,
Chẳng còn tội ác, bao phen gian tà.
Cuối đời được gặp Cha từ ái,
Từ nay con ở mãi với Ngài.
Nghĩa tình chẳng có tàn phai,
Nhưng luôn tồn tại mãi hoài thiên thu.

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 10
04/10/2012
Lễ Trọng Kính Thánh Phan-xi-cô Át-xi-di
Bổn Mạng
Tỉnh Dòng Thánh Phanxicô Việt Nam
Điểm Cồn Én
Cộng đoàn Đakao
Cộng đoàn Đất Sét
Cộng đoàn Suối Dầu
Cộng đoàn Xuân Sơn

MỪNG BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
04/10	Phanxicô	Đỗ Đình Lâm	Sông Bé
04/10	Phanxicô Atxidi	Trần Thanh Lam	Thủ Đức
17/10	Inhaxiô	Nguyễn Duy Lam	Đa kao
17/10	Inhaxiô	Ngô Đình Phán	Thủ Đức
18/10	Luca	Nguyễn Văn Phi	Thủ Đức
28/10	Simon	Nguyễn Tấn Đạt	Vinh
28/10	Tađêô	Phạm Văn Hiền	Đa kao

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên
02/10/2009	Phêrô Baotixita Đỗ Long Bộ
03/10/2001	Florent Zucchelli
09/10/1982	Giuse Trần Văn Liên
10/10/2008	Gioan Maria Trần Văn Phán
12/10/1989	Angiêlô Vũ Văn Đình
17/10/1995	Đaminh Nguyễn Xuân Bá
20/10/1989	Phanxicô Trần Hữu Nghĩa